

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33
Từ ngày 29/04/2024 đến ngày 03/05/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	ĐK KH
HAI 29/04 (Dạy bù vào ngày 25/4)	1	33	Chào cờ	Tuần 33				
	2	65	Tập đọc	TH Quyền con người: Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em				
	3	161	Toán	Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình				
	4	33	Đạo đức	Xử lí một số tình huống thường gặp trong cuộc sống				
	5	129	Tiếng Anh	REVIEW				
	6	65	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Gấu chơi piano				
	7		LT Toán	Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở				
	HĐTN: Những ngôi trường mới							
	VHGT: Ôn tập							
BA 30/04 (Dạy bù vào ngày 26/4)	1	33	Chính tả	Nghe viết: Trong lời mẹ hát				
	2	162	Toán	Luyện tập				
	3	65	LTVC	MRVT: Trẻ em				
	4	65	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Dẫn bóng”				
	5	33	Mĩ thuật	Trung bày và giới thiệu sản phẩm				
	6	65	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường đất	X	X	X	X
	7		LTTV	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép)				
	8		TH LTVC	MRVT: Trẻ em				
TU'	1	65	TLV	Ôn tập về tả người				

01/05 (Dạy bù vào ngày 2/5)	2	163	Toán	Luyện tập chung				
	3	66	Tập đọc	Sang năm con lên bảy				
	4	33	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc				
	5	33	Lịch sử	Ôn tập				
	6	33	Âm nhạc	Ôn tập các bài hát theo các chủ đề Học kì 2.				
	7		LT Toán	Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình				
	8		LTTV	Ôn tập về tả người				
NĂM 02/05	1	66	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu ngoặc kép)				
	2	164	Toán	Một số dạng bài toán đã học				
	3	66	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường đất	X	X		X
	4	33	Kĩ thuật	Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 1)				
	5	130	Tiếng Anh	REVIEW				
	6		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu ngoặc kép)				
	7	66	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Đẫn bóng”				
	8		Ôn tập toán	Luyện tập chung				
	9		KNS GAIA	Tư duy theo phương pháp				
SÁU 03/05	1	66	TLV	Tả người (kiểm tra viết)				
	2	165	Toán	Luyện tập				
	3	66	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Gấu chơi piano				
	4	131	Tiếng Anh	REVIEW				
	5	33	Địa lí	Ôn tập cuối năm				
	6	132	Tiếng Anh	REVIEW				
	7		Năng khiếu					
	8	33	SHTT	Tuần 33				

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Tiết 65

TẬP ĐỌC

LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

I. Mục tiêu

-Biết đọc bài văn rõ ràng, rành mạch và phù hợp với giọng đọc một văn bản luật. Hiểu nội dung4 điều luật của Luật Bảo Vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**CV 3799: Thêm câu hỏi: Ngoài điều quy định trong điều luật trên em còn mong muốn điều gì nữa?*

**TH Quyền con người: Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*

-Rèn luyện cho hs đọc đúng, đọc trôi chảy.

- GD học sinh có ý thức về quyền lợi và bổn phận của trẻ em, chấp hành tốt luật lệ nhà nước, nội quy của nhà trường.

II) Đồ dùng dạy - học : Tranh minh họa về bài đọc. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

III) Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>A) Ôn định :</p> <p>B) Bài cũ : Những cánh Buồm. +Gv cho hs đọc thuộc lòng bài thơ và nhắc lại nội dung chính bài,Gv cho 1 hs hỏi và các bạn khác trả lời các câu hỏi. +Gv nhận xét</p> <p>C) Bài mới : Luật BV,chăm sóc và GD trẻ em</p> <p>1) Giới thiệu bài .</p> <p>2) Hướng dẫn Hs luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>a) Hoạt động 1 : Luyện đọc .</p> <p>-Gv đọc mẫu điều 15. Chú ý cách đọc ngắt giọng sau điều luật .</p> <p>-Gọi 4 Hs nối tiếp nhau đọc từng điều luật (chú ý sửa lỗi cách phát âm, ngắt giọng cho từng Hs)</p> <p>-Gv cho Hs phát hiện từ khó.</p> <p>-Gv viết các từ luyện đọc lên bảng và hướng dẫn hs cách phát âm : “Sức khỏe, nghệ thuật, đoàn kết, khuyết tật, vệ sinh, giữ gìn”</p> <p>-Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt)</p>	<p>Hát.</p> <p>+2,3 hs đọc thuộc lòng bài thơ và nhắc lại nội dung và các bạn trả lời câu hỏi.</p> <p>- Hs chú ý lắng nghe Gv đọc điều 15 của bài.</p> <p>-4 Hs nối tiếp đọc bài theo các điều luật .</p> <p>* Dự kiến :</p> <p>“Sức khỏe, nghệ thuật, đoàn kết, khuyết tật, vệ sinh, giữ gìn”</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-4 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p>

<p>-Gv cho hs tìm và phát hiện từ khó hiểu. -Gọi hs đọc phần chú thích trong SGK trang 136. -Gọi 4 Hs nối tiếp nhau đọc thành tiếng từng điều luật (2 lượt vòng) -Gv cho Hs luyện đọc theo nhóm. -Gv gọi 1-2 hs khá giỏi đọc toàn bài. -Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b) Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu hs đọc thầm đọc và trả lời câu hỏi . -Cho hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi :</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em VN ? 2) Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên?</p> <p>3) Điều luật nào trong bài nói về bổn phận của trẻ em ? 4) Nêu những bổn phận của trẻ em được quy định trong luật.</p> <p>5) Em đã thực hiện được những bổn phận gì, còn những bổn phận gì cần tiếp tục cố gắng để thực hiện?</p> <p>6) <i>(TH Quyền con người: Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em)</i> Qua 4 điều của “Luật Bảo</p>	<p>-Hs phát hiện từ khó hiểu. * Dự kiến : (như SGK) 1 Hs đọc thành tiếng. -4 Hs nối tiếp đọc bài theo các điều luật .</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm. -1-2 hs khá giỏi đọc toàn bài. -Hs lắng nghe.</p> <p>-1 Hs đọc thầm bài. -Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Điều 15,điều 16, điều 17. 2) Điều 15 : Quyền trẻ em được chăm sóc,bảo vệ. Điều 16 : Quyền được học tập của trẻ em. Điều 17 : Quyền được vui chơi,giải trí của trẻ em. 3) Điều 21 .</p> <p>4) Trẻ em có các bổn phận sau đây : +Phải có lòng nhân ái. +Phải có ý thức nâng cao năng lực bản thân . +Phải có tinh thần Lao động . +Phải có đạo đức,tác phong tốt . +Phải có lòng yêu nước và yêu hoà bình .</p> <p>5) 3-5 hs nối tiếp nhau liên hệ bản thân để trả lời : +Tôi đã thực hiện tốt bổn phận có lòng nhân ái : có Đạo đức,tác phong tốt.Ở lớp,ở nhà tôi luôn đoàn kết,yêu thương ,giúp đỡ mọi người.Riêng bổn phận phải có tinh thần lo động tôi thực hiện chưa tốt vì ở nhà tôi rất lười làm việc nhà.Mẹ tôi rất hay kêu.Tôi sẽ cố gắng để làm việc giúp mẹ.</p> <p>6) + Em hiểu mọi người trong xã hội đều phải sống và làm việc theo pháp luật,trẻ em cũng có</p>
---	--

<p>vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”, em hiểu được điều gì?</p> <p>* Nội dung bài nói gì ?</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm mình.</p> <p>-Gv cho Hs các nhóm khác nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.Sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>-Gv ghi nội dung chính bài lên bảng và cho Hs lặp lại.</p> <p>*CV 3799: Thêm câu hỏi: Ngoài điều quy định trong điều luật trên em còn mong muốn điều gì nữa?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>c) Hoạt động 3 : Luyện đọc diễn cảm .</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs đọc diễn cảm(2 lượt vòng).</p> <p>-Gv treo lên bảng đoạn đọc diễn cảm .</p> <p>-Gv hướng dẫn các em đọc diễn cảm : Điều 21 .</p> <p>Nhấn giọng các từ :Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo, lễ phép, thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ, chăm chỉ, giữ gìn, rèn luyện, thực hiện, bảo vệ.</p> <p>-Gv đọc mẫu .</p> <p>-Gv cho hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Gv cho từng nhóm lên thi đua đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv cho Hs các nhóm khác nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc tốt.</p> <p>3) Củng cố – Dặn dò</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại Nội dung chính .</p> <p>-Chuẩn bị bài sau :“Sang năm con lên bảy”</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p>	<p>quyền và bổn phận của mình đối với gia đình, xã hội.</p> <p>* Nội dung: Hiểu nội dung 4 điều luật của Luật Bảo Vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm mình.</p> <p>- Hs các nhóm khác nhận xét .</p> <p>- 2,3 Hs lặp lại.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-4 Hs đọc,mỗi em đọc 1 đoạn.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Một vài nhóm lên đọc diễn cảm.</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-2 Hs nhắc lại nội dung chính bài.</p>
--	---

Tiết 161

TOÁN

ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH

I. Mục tiêu:

-Thuộc công thức tính diện tích và thể tích các hình đã học. Vận dụng tính diện tích và thể tích một số hình trong thực tế.

* Bài tập cần làm : bài 2 , bài 3.

* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1 nếu có thời gian.

-Rèn luyện cho hs thành thạo giải bài toán có lời văn về tính diện tích và thể tích các hình đã học.

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán, biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+Bảng phụ,bảng con.

+Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- GV cho bài tập, hs lên bảng làm, làm nháp</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động1 : Ôn tập các công thức tính diện tích và thể tích một số hình.</p> <p>+ Gv treo bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật đã học</p> <p>+Hỏi :</p> <p>1) Em hãy nêu tên hình?</p> <p>2) Nêu quy tắc và viết công thức S_{xq} của hình này</p> <p>3) Nêu quy tắc và viết công thức S_{TP} của hình hộp chữ nhật .</p> <p>4) Em hãy nêu quy tắc và công thức tính thể tích HHCN ?</p> <p>* Gv hướng dẫn tương tự cho Hs lần lượt nêu các công thức tính diện tích và thể tích hình</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại tính chất kết hợp và tính chất giao hoán trong phép, tìm thành phần chưa biết trong phép nhân.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Hình Hộp chữ nhật .</p> <p>2) Chu vi đáy nhân với chiều cao .</p> <p>Công thức về S_{xq} Hình Chữ Nhật :</p> $S_{xq} = (a+b) \times 2 \times \text{cao} ; (a,b,c \text{ cùng đơn vị đo})$ <p>3) S_{TP} bằng diện tích xquanh cộng hai lần diện tích đáy .</p> $S_{TP} = S_{xq} + S_2 \text{ đáy} . (a,b,c \text{ cùng đơn vị đo})$ <p>4) Thể tích HHCN bằng tích của 3 kích thước cùng (Cùng đơn vị đo)</p> $V = a \times b \times c$ <p>* Hình Lập Phương :</p> $S_{xq} = a \times a \times 4$

<p>Lập Phương đã học +Sau mỗi lần hs trả lời gv cho hs nhận xét. +Gv nhận xét,kết luận và cho hs lặp lại.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở bt + Bài 2: -Gv cho hs đọc Bài 2 trang 168. -Gv cho Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa hs và cho lặp lại nhiều lần.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập trên vở bt. + Bài 3 : -Gv cho hs đọc Bài 3 trang 168 . -Gv cho Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa hs và cho lặp lại nhiều lần.</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1 nếu có thời gian. + Bài 1: -Gv cho hs đọc Bài 1 trang 168 . -Gv cho hs làm việc theo cặp và làm bài vào phiếu bt.1 hs làm bảng phụ.</p>	<p>$S_{TP} = a \times a \times 6$ $V = a \times a \times a$ 2,3 hs nhắc lại các công thức tính thể tích và d.tích của các hình vừa ôn .</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bài 2.Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a) Thể tích các hộp HLP là : $10 \times 10 \times 10 = 1000 \text{ (cm}^3\text{)}$</p> <p>b) Diện tích giấy màu cần dán chính là S_{TP} của HLP Vậy Dtích giấy màu cần dùng là : $10 \times 10 \times 6 = 600 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đs : a) 1000 cm^3 b) 600 cm^2</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 3.Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thể tích bể nước là : $2 \times 1,5 \times 1 = 3 \text{ (m}^3\text{)}$ Thời gian để vòi đầy bể là : $3 : 0,5 = 6 \text{ (giờ)}$ Đs : 6 giờ</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- 1 hs đọc Bài 1 SGK, cả lớp đọc thầm . -Hs làm bài vào phiếu bt 1 hs làm bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p>Diện tích Xquanh phòng học là :</p>
--	--

<p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bt cho hs . 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Hs nhắc lại các công thức tính thể tích và diện tích của các hình vừa ôn . -Về nhà Chuẩn bị :“Luyện tập” -Nhận xét tiết học .</p>	<p>$(6+4,5) \times 2 \times 4 = 84 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích trần nhà là : $6 \times 4,5 = 27 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích cần quét vôi là : $84 + 27 - 8,5 = 102,5 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số : $102,5 \text{ m}^2$</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>2,3 hs nhắc lại các công thức tính thể tích và d.tích của các hình vừa ôn .</p>
--	---

Tiết 33

ĐẠO ĐỨC

XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THƯỜNG GẶP TRONG CUỘC SỐNG

I Mục tiêu

***CV 3799:**

Yêu cầu cần đạt:

- *Biết cách xử lý một số các tình huống thường gặp ngay trong cuộc sống.*
- *Biết ứng xử trong giao tiếp tối thiểu với mọi người.*
- *Biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng văn cảnh trong cuộc sống, thể hiện lối sống có văn hoá.*

II. Chuẩn bị: Bảng phụ ghi sẵn các bt

III. Các hoạt động :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ : Dành cho Địa phương (tiết 1) . -Gv cho hs đọc ghi nhớ và trả lời câu hỏi. 1) Vì sao chúng ta phải kính trọng thầy, cô giáo ? 2) Em phải làm gì để đền đáp công ơn dạy dỗ của thầy, cô giáo?</p> <p>3. Bài mới: Dành cho địa phương</p> <p>A) Khởi động - GV đưa câu hỏi: + Tài nguyên thiên nhiên có quan trọng trong cuộc sống hay không? + Tài nguyên thiên nhiên rất quan trọng trong cuộc sống. - GV nhận xét</p> <p>b) Khám phá - GV đưa câu hỏi: + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để làm gì? + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để duy trì cuộc sống của con người. + Nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ? + Một số biện pháp bảo vệ: sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ nguồn nước, không khí... c) Thực hành</p> <p>*Hoạt động 1: Tình huống 1:</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 ,3 học sinh nêu phần bài học và trả lời câu hỏi.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo y/c Gv . - HS trả lời</p> <p>- Rất quan trọng trong cuộc sống</p> <p>-Hs lần lượt nêu các lợi ích của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. - Hs khác nhận xét và bổ sung. - Hs lắng nghe, lặp lại và vỗ tay tuyên dương các bạn - Hs nhận xét và bổ sung nếu có. - Hs lắng nghe, lặp lại +Hs trả lời các câu hỏi.</p>

<p>Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng đến rủ nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn ngại không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lí do là bị ốm.</p> <p>- Em hãy lựa chọn cách ứng xử trong một tình huống dưới đây:</p> <p>- Theo em Hồng làm gì trong tình huống đó?</p> <p>- Bạn không nên ỉ lại thời tiết lạnh mà lười lao động, lao động giúp con người ta phát triển lành mạnh, hạnh phúc....</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>*Hoạt động 2:</p> <p>a) Một ông lão ăn xin vào nhà Nhàn. Nhàn cho ông một ít gạo rồi quát: Thôi, đi đi!</p> <p>b) Trung nhường ghế trên ô tô buýt cho một phụ nữ mang thai bầu.</p> <p>c) Trong rạp chiếu bóng, mấy bạn nhỏ vừa xem phim, vừa bình phẩm và cười đùa.</p> <p>d) Do sơ ý, lâm làm một em bé ngã, Lâm liền xin lỗi và đỡ bé dậy.</p> <p>đ) Nam đã bỏ một con sâu vào cặp sách của bạn Nga</p> <p>Theo em những hành vi, việc làm nào nên làm? không nên làm?</p> <p>- Những hành vi, việc làm nên làm là :b; d;</p> <p>- Những hành vi, việc làm không nên làm là: a; c; đ</p> <p>*Hoạt động 3: Sắm vai giải quyết tình huống:</p> <p>ĐÁP ÁN</p> <p>a) Trên đường đi học, thấy một em bé bị lạc, đang khóc tìm mẹ.</p> <p>b) Thấy hai em nhỏ đang đánh nhau để tranh giành đồ chơi.</p> <p>c) Đang chơi cùng các bạn thì có một cụ già đến hỏi đường.</p> <p>Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?</p> <p>+ Em dừng lại đỡ em bé, hỏi tên, địa chỉ. Sau đó, em có thể dẫn em bé đến đồn công an để nhờ</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>* Gọi ý xử lí các tình huống :</p> <p>- HS làm việc nhóm 2</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe, lặp lại.</p> <p>- Hs làm việc nhóm đôi</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>- Hs lắng nghe, lặp lại.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS nêu</p>
---	---

<p>- <i>Em đã ứng xử trong giao tiếp tối thiểu với mọi người đã từng gặp mình thế nào?</i></p> <p>- <i>Em sử dụng ngôn ngữ với từng văn cảnh trong cuộc sống, thể hiện lối sống có văn hoá của mình thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>D. Vận dụng</p> <p>-CB bài sau</p> <p>-Gv Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- Em nói chuyện lễ phép, tôn trọng người lớn, nhường nhịn em nhỏ,...</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Luyện tập Toán
**ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI,
 DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH**

I. MỤC TIÊU:

- Thuộc công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học
- Biết vận dụng vào giải toán.
- Yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Làm vở

Bài 1: Miếng đất của bác Năm được vẽ trên bản đồ là hình tam giác ABC có tỉ lệ là 1:8000. Cạnh AB đo được 12mm, cạnh BC đo được 16mm và cạnh AC đo được 20mm. Tính chu vi thực sự của miếng đất.

Bài giải

Độ dài thực sự của cạnh AB là:

$$12 \times 8000 = 96000 \text{ (mm)}$$

Độ dài thực sự của cạnh BC là:

$$16 \times 8000 = 128000 \text{ (mm)}$$

Độ dài thực sự của cạnh AC là:

$$20 \times 8000 = 160000 \text{ (mm)}$$

Chu vi thực sự của miếng đất là:

$$96000 + 128000 + 160000 = 384000 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 384000 (mm)

Hoạt động 2: PHT

Bài 2 : Cho hình vẽ bên dưới. Biết diện tích hình thang ABCD là 211,2m². Diện tích tam giác ECD là 24,32m². AE=18,92m, ED=3,8m. Tính độ dài cạnh BC.

Bài giải

Chiều cao của hình tam giác CED cũng chính là chiều cao của hình thang ABCE

$$24,32 \times 2 : 3,8 = 12,8 \text{ (m)}$$

Độ dài cạnh BC là:

$$211,2 \times 2 : 12,8 - 18,92 = 14,08 \text{ (m)}$$

Đáp số: 14,08 m.

Bài 3: Một căn phòng hình hộp chữ nhật dài 7m, rộng 3,8m và cao 3,5m. Người ta quét vôi tường và trần nhà với tiền công 25000 đồng mỗi mét vuông. Biết diện tích các cửa là 2,96m². Tính tiền công quét vôi.

Bài giải:

Diện tích xung quanh căn phòng là:

$$(7 + 3,8) \times 2 \times 3,5 = 75,6 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích trần nhà là:

$$7 \times 3,8 = 26,6 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cần quét vôi là:

$$(93,1 + 26,6) - 2,96 = 99,24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tiền công quét vôi là:

$$99,24 \times 25000 = 2\,918\,500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 2 918 500 đồng

- Nhận xét tiết học.

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG ỨNG PHÓ KHI CÓ BÃO, LŨ LỤT, SẠT LŨ

I. MỤC TIÊU

- Biết được những dấu hiệu của bão, lũ lụt, sạt lở
- Hiểu được một số yêu cầu cơ bản khi ứng phó với bão, lũ lụt, sạt lở
- Vận dụng một số yêu cầu đã biết để đảm bảo an toàn khi có bão, lũ lụt, sạt lở

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Giáo viên : Tài liệu kĩ năng sống
- HS : Vở kĩ năng sống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ Ôn định</p> <p>2/ Bài cũ: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HS chia sẻ với bố mẹ các tình huống không an toàn khi đi đường một mình và cách xử lí tình huống ấy. -Yêu cầu HS trình bày lại- nhận xét</p> <p>3/ Bài mới / Khám phá : GVKL : Liên hệ giới thiệu tên bài học : Kĩ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở.</p> <p>b/ Kết nối : A. HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN Hoạt động 1: Trải nghiệm - GV yêu cầu HS thực hành đặt tên cho tranh vào VTH- GVN GV hỏi: Nêu 3 điều cần làm khi có bão GV chốt ý</p> <p>Hoạt động 2 : Chia sẻ- phản hồi - Tổ chức cho HS thảo luận cặp xem những địa danh nước ta thường xảy ra hiện tượng sạt lở; lũ lụt; sương mù, sương muối; lũ quét và viết vào bảng sau đó chia sẻ với bạn (nội dung SGK) - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt</p> <p>c) Thực hành Hoạt động 3 : Xử lí tình huống - Yêu cầu HS đọc tình huống trang 53 SGK</p>	<p>1 em kể- Lớp lắng nghe - HS phát biểu</p> <p>HS đọc- thực hành đặt tên cho tranh- trình bày HSNX</p> <p>-Thực hiện -Thảo luận cặp</p> <p>-Trình bày, nhận xét</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 9: SẴN SÀNG LỚP 6
A. NHỮNG NGÔI TRƯỜNG MỚI

I. MỤC TIÊU:

- Tìm hiểu và biết một số thông tin về ngôi trường em sẽ tiếp tục học tập ở bậc học mới (Trung học cơ sở)
- Nhận biết giá trị bản thân, những kỹ năng cần chuẩn bị cho một môi trường học mới.
- Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 6

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách CEHĐTN, bảng phụ, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em quan tâm, yêu thích những nghề nào? Hãy kể ra ít nhất bốn nghề cùng những thông tin về đức tính, kỹ năng cần có. - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Bài 1: Em hãy tìm hiểu, trao đổi với ba mẹ và viết tên những ngôi trường Trung học cơ sở mà em và gia đình đang quan tâm</p> <p>(có dự định, mong muốn được vào học). Hãy kết nối tên trường với những đặc điểm nổi bật của trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS làm bài - GV cho HS làm bài cá nhân - Gọi HS lên bảng trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS nêu - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe - HS làm bài - HS trình bày Các đặc điểm của trường: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng phục đẹp + Phòng thí nghiệm hiện đại + Nhiều thầy cô giáo giỏi +... - HS nhận xét

<p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 2: Em có những mong ước gì về ngôi trường mới, lớp mới? Hãy tô màu chọn những từ khóa thể hiện ước mơ của em.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Yêu cầu HS tô màu những từ khóa thể hiện ước mơ của em.</p> <p>- Gọi HS nêu những từ khóa mình đã chọn.</p> <p>* Để góp phần đạt được những điều em mong ước ở trên, cá nhân em có thể và cần làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm vào bảng sau, thời gian thảo luận 3 phút</p> <p>- Gọi các nhóm trình bày</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS làm bài vào SGK</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS thảo luận và trình bày vào phiếu học tập.</p> <p>- HS trình bày</p>															
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>stt</th> <th>Điều mong ước</th> <th>Em có thể và cần làm gì để đạt mong ước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ví dụ</td> <td>Thân thiện</td> <td>- Chơi hòa thuận, tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và em - Nhiệt tình trong các hoạt động - Sẵn sàng giúp đỡ bạn</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	stt	Điều mong ước	Em có thể và cần làm gì để đạt mong ước	Ví dụ	Thân thiện	- Chơi hòa thuận, tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và em - Nhiệt tình trong các hoạt động - Sẵn sàng giúp đỡ bạn	1			2			3		
stt	Điều mong ước	Em có thể và cần làm gì để đạt mong ước														
Ví dụ	Thân thiện	- Chơi hòa thuận, tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và em - Nhiệt tình trong các hoạt động - Sẵn sàng giúp đỡ bạn														
1																
2																
3																
<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Số môn học và thời gian học ở lớp 6.</p> <p>+ Những môn học em sẽ học ở lớp 6.</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p>															

<p>+ Có những môn học mới nào?</p> <p>+ Thời gian học của mỗi môn học ở lớp 6 dài hơn thời gian của mỗi môn học của lớp 5 là bao nhiêu?</p> <p>+ Như vậy, việc học của em ở lớp 6 sẽ nhiều hay ít hơn so với ở lớp 5?</p> <p>- Gọi các nhóm trình bày, một số nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- Các nhóm trình bày. Các nhóm còn lại nhận xét.</p>
---	---

VĂN HÓA GIAO THÔNG ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết những việc nên làm để phòng tránh tai nạn giao thông.
- Hiểu và có khả năng giải thích những luật đơn giản về giao thông đường bộ cho bạn bè và người xung quanh.
- Có ý thức chấp hành luật giao thông và tham gia tuyên truyền, vận động mọi người cùng chấp hành luật giao thông để đảm bảo an toàn cho mình và mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách Văn hóa giao thông.
- Mũ bảo hiểm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định: Hát</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>- GV cho HS xem các hình ảnh về những vụ tai nạn giao thông</p> <p>+ Cô vừa cho các em xem những hình ảnh gì?</p> <p>- Chốt ý, liên hệ giới thiệu tựa bài: “An toàn giao thông đường bộ”</p> <p>Hoạt động 1: Thảo luận nhóm 4</p> <p><i>Phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của mọi người</i></p> <p>- Cho HS xem clip tình huống giao thông.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 (2’)</p> <p>+ Em có nhận xét gì về hành vi tham gia giao thông của các bạn học sinh trong tình huống trên? Hãy dự đoán hậu quả của những hành vi ấy.</p> <p>+ Người đi xe máy đã thực hiện đúng luật khi tham gia giao thông chưa?</p> <p>- Đại diện 1 nhóm trình bày kết quả thảo luận câu 1.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý: <i>Hành vi tham gia giao thông của các bạn học sinh là sai. Các bạn vừa đi vừa đùa giỡn, lại còn xô đẩy nhau xuống đường là vi phạm luật giao thông, gây nguy</i></p>	<p>- Quan sát</p> <p>- HSTL</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- Thảo luận theo nhóm 4</p> <p>- Đại diện trình bày, dự đoán hậu quả của tình huống.</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p><i>hiểm cho mình và người khác.</i></p> <p>+ Nếu đi bộ trên đường có vỉa hè dành cho người đi bộ, ta đi thế nào là đúng?</p> <p>+ Đối với đường không có vỉa hè hoặc vỉa hè bị lấn chiếm, ta phải đi thế nào?</p> <p>+ Khi cần sang đường, em đi thế nào để đảm bảo an toàn?</p> <p>+ Khi đi bộ trên đường để đảm bảo an toàn ta phải đi như thế nào?</p> <p>- Gọi đại diện một nhóm trả lời câu hỏi số 2.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Khi đi xe đạp, hoặc xe máy, ta cần làm gì để đảm bảo an toàn?</p> <p>- GV hướng dẫn thêm về cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách.</p> <p>- Liên hệ tuyên truyền quy định đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện...</p> <p>+ Phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của ai?</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>Một số hoạt động phòng tránh tai nạn giao thông.</p> <p>- Yêu cầu HS kể một số hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông ở địa phương, trường, lớp.</p> <p>- GV kể bổ sung thêm một số hoạt động tuyên truyền kết hợp trình chiếu một số hình ảnh có liên quan.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà vận động gia đình và người xung quanh cùng thực hiện một bức tranh cổ động về an toàn giao thông.</p> <p>+ Khi tham gia giao thông trên đường, để đảm</p>	<p>- Đi trên vỉa hè, không được chạy nhảy, đùa giỡn</p> <p>- Đi sát lề đường bên tay phải</p> <p>- Đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, tuân theo tín hiệu đèn. Đối với những đoạn đường không có vạch kẻ đường, cần quan sát kỹ xe từ hai phía, giơ tay xin đường và qua đường cẩn thận.</p> <p>- Khi đi bộ, nhớ đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, luôn đi về bên tay phải.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung: Người đi xe máy chưa thực hiện đúng luật giao thông vì không đội mũ bảo hiểm.</p> <p>- Khi đi xe đạp, xe máy nhớ đội mũ bảo hiểm để được an toàn.</p> <p>- Theo dõi.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- <i>Phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của mọi người.</i></p> <p>- HS kể</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe để về nhà thực hiện</p> <p>- HSTL</p>
---	--

<p>bảo an toàn em phải làm gì?</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học, dặn HS về làm bài tập thực hành trong sách. - Cả lớp hát bài: <i>An toàn giao thông.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Hát
--	---

Thứ ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

Tiết 33

CHÍNH TẢ (Nghe - ghi)

TRONG LỜI MẸ HÁT

I) MỤC TIÊU :

- Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức thể thơ 6 tiếng.
- Viết lại tên các cơ quan tổ chức đã cho dưới đây cho đúng quy tắc viết hoa (BT 1) vở em luyện viết đúng chính tả tuần 33.
- Rèn luyện hs viết đúng tên các cơ quan, tổ chức và làm đúng các bài tập chính tả .
- GD hs tính cẩn thận khi viết chính tả.

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC.

+ Giấy khổ to viết bài tập .

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ: Bầm ơi .</p> <p>- Gv cho 2,3 Hs lên bảng viết lại các từ khó đã sửa .</p> <p>+ Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Trong lời mẹ hát .</p> <p>* Giới thiệu bài .</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện viết chính tả</p> <p>Hướng dẫn Hs nghe –viết .</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn.</p> <p>-Gv cho 2,3 Hs đọc bài thơ : “Trong lời mẹ hát” .</p> <p>-Gv cho hs trả lời các câu hỏi .</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>+Nội dung bài thơ nói lên điều gì ?</p> <p>+Lời ru của mẹ có ý nghĩa gì ?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.Rồi cho Hs lặp lại .</p> <p>b) Hướng dẫn hs viết từ khó :</p> <p>-Gv y/c Hs đọc thầm đoạn thơ</p> <p>-Gv y/c hs tìm và nêu các từ khó.</p>	<p>- Hát.</p> <p>+2,3 Hs lên bảng viết lại các từ khó đã sửa Rét,lâm thâm,lội dưới bùn,mạ non,ngàn khe.</p> <p>-2,3 Hs đọc bài : “Trong lời mẹ hát”</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời .</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>+Bài thơ ca ngợi lời hát,lời ru của mẹ có ý nghĩa rất quan trọng đối với cuộc đời đứa trẻ .</p> <p>+ Lời ru của mẹ làm cho con thấy cả cuộc đời,cho con ước mơ để bay xa .</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-3,4 Hs lặp lại .</p> <p>- Hs đọc thầm đoạn thơ.</p> <p>- Hs tự tìm và nêu các từ khó.</p> <p>* Dự kiến từ khó : Ngọt ngào, chòng chành, nôn nao, còng, lời ru, lớn rồi...</p>

<p>- Gv cho hs viết từ khó vào bảng con. -Gv nhận xét và sửa từ khó cho Hs mỗi lần viết . -Gv hỏi : Trong bài văn em cần viết hoa những chữ nào ? c) Viết chính tả . - Gv nhắc cho Hs viết theo qui định về cách trình bày bài thơ : Mỗi khổ thơ có 4 câu,các em viết xong 1 khổ, bỏ 1 dòng và viết khổ thơ tiếp theo . -Gv cho Hs viết bài vào vở . d) Soát lỗi, nhận xét. -Gv đọc toàn bộ bài viết cho Hs soát lỗi.</p> <p>-Gv thu nhận xét 10 bài. -Gv nhận xét bài viết của Hs. * Hoạt động 2 : Luyện tập chính tả * Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả. * Bài tập 1 -Gọi hs đọc y/c bài tập 2 SGK trang 147.</p> <p>+ Khi viết tên các cơ quan tổ chức,đơn vị ta viết như thế nào?</p> <p>-Gv treo bảng phụ quy tắc viết hoa tên cơ quan,tổ chức . -Gv cho hs làm vào vở BT.1 Hs làm vào giấy khổ to . -Gv cho hs nhận xét bài làm bài ở bảng phụ .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt .</p>	<p>-Hs viết từ khó vào bảng con. -Hs trả lời :Những chữ đầu câu .</p> <p>-Hs viết bài vào vở .</p> <p>-Hs dùng bút chì,đổi vở cho nhau để soát lỗi,chữa bài,ghi số lỗi ra lề vở. -Hs nộp tập</p> <p>-1 hs đọc y/c bài tập 1. * Hs trả lời : +Ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.Bộ phận nào là tên nước ngoài được phiên âm theo âm hán Việt thì viết hoa như tên riêng VN . - 2 ,3 Hs đọc to trước lớp.</p> <p>- Hs làm vào vở BT.1 Hs làm vào giấy khổ to . -Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ . * Dự kiến kết quả : - <i>Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam</i> - <i>Hội Ngôn ngữ Việt Nam</i> - <i>Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,</i> - <i>Đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh</i> - <i>Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.</i></p>
--	---

<p>-Gv cho hs nhận xét. -Gv nhận xét, chốt và cho hs nhắc lại. 4) Củng cố – Dặn dò : -Gv cho hs đọc quy tắc viết hoa tên các cơ quan, tổ chức . -Dặn hs về nhà xem lại những lỗi vấp phải. Chuẩn bị tiết sau : Nghe – viết : “Sang năm con lên bảy” -Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>-Hs lắng nghe và nhắc lại. - 2,3 Hs đọc quy tắc : Ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.Bộ phận nào là tên nước ngoài được phiên âm theo âm Hán Việt thì viết hoa như tên riêng VN . -Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
--	---

Tiết 162

TOÁN
LUYỆN TẬP

I Mục tiêu:

- Hs biết tính thể tích và diện tích trong các trường hợp đơn giản.
- * Bài tập cần làm : bài 1, bài 2.
- * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.
- Rèn luyện cho hs làm thành thạo tính thể tích và diện tích các trường hợp đơn giản.
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán và vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+Bảng phụ ,bảng con.

III. Các hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.																														
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập .</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại các quy tắc về tính DT và TT một số hình đã học .</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập .</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện tập trên bảng con</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 1 trang 169 .</p> <p>-Gv cho hs làm trong SGK bằng bút chì (nêu cách tính vào nháp) .</p> <p>-Gv lần lượt gọi từng Hs lên ghi kết quả.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho hs nhắc lại.</p> <p>Bài 1 b)</p> <p>-Gv cho hs làm vào phiếu Bt . 1 hs làm trong bảng phụ.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại các quy tắc về tính DT và TT một số hình đã học .</p> <p>- 1 hs đọc Bài 1 SGK,cả lớp đọc thầm .</p> <p>- Hs làm trong SGK bằng bút chì .</p> <p>- Lần lượt từng Hs lên ghi kết quả ở bảng .</p> <p>* Kết quả :</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">a) Hình Lập Phương :</td> <td style="width: 25%;">(1)</td> <td style="width: 25%;">(2)</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 20px;">Độ dài cạnh :</td> <td>12cm</td> <td>3,5m</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">S_{xq} :</td> <td>576 cm²</td> <td>49 m²</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">S_{TP} :</td> <td>864 cm²</td> <td>73,5 m²</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 20px;">Thể tích :</td> <td>1728 cm³</td> <td>42,875 cm³</td> </tr> </table> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>b) Hình hộp chữ nhật :</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Chiều cao :</td> <td style="width: 25%;">5cm</td> <td style="width: 25%;">0,6 m</td> </tr> <tr> <td>Chiều dài :</td> <td>8cm</td> <td>1,2 m</td> </tr> <tr> <td>Chiều rộng :</td> <td>6cm</td> <td>0,5 m</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 20px;">S_{xq} :</td> <td>140 cm²</td> <td>2,04 m²</td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 20px;">S_{TP} :</td> <td>236 cm²</td> <td>3,24 m²</td> </tr> </table>	a) Hình Lập Phương :	(1)	(2)	Độ dài cạnh :	12cm	3,5m	S_{xq} :	576 cm ²	49 m ²	S_{TP} :	864 cm ²	73,5 m ²	Thể tích :	1728 cm ³	42,875 cm ³	Chiều cao :	5cm	0,6 m	Chiều dài :	8cm	1,2 m	Chiều rộng :	6cm	0,5 m	S_{xq} :	140 cm ²	2,04 m ²	S_{TP} :	236 cm ²	3,24 m ²
a) Hình Lập Phương :	(1)	(2)																													
Độ dài cạnh :	12cm	3,5m																													
S_{xq} :	576 cm ²	49 m ²																													
S_{TP} :	864 cm ²	73,5 m ²																													
Thể tích :	1728 cm ³	42,875 cm ³																													
Chiều cao :	5cm	0,6 m																													
Chiều dài :	8cm	1,2 m																													
Chiều rộng :	6cm	0,5 m																													
S_{xq} :	140 cm ²	2,04 m ²																													
S_{TP} :	236 cm ²	3,24 m ²																													

<p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét và chốt, sau đó cho hs nhắc lại. * Gv cho hs nêu lại Công thức tính : S_{xq} HLP ? S_{xq} HHCN ? S_{TP} HLP ? S_{TP} HHCN ? Thể tích HLP ? Thể tích HHCN ? -Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét và cho hs lặp lại . * Hoạt động 2 : Luyện tập trên vở Bt . Bài 2: -Gv cho hs đọc Bài 2 trang 169 -Gv cho Hs làm vào vở Bt.1 hs làm trong bảng phụ. -Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét đánh giá,sửa bài. * Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở Bt Bài 3: * <i>Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</i> -Gv cho hs đọc Bài 3 trang 195. -Gv cho Hs làm vào vở.1 Hs làm trong bảng phụ. -Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét cho hs sửa bài . 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Hs nhắc lại qui tắc tính S_{xq}; S_{TP}; Thể</p>	<p style="text-align: right;">Thể tích : 240 cm^3 $0,36 \text{ m}^3$</p> <p>- Hs nhận xét. - Hs lắng nghe và nhắc lại. * Hs nêu Công thức tính: S_{xq} ; S_{TP} ; Thể tích của HLP và HHCN -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt. -1 Hs đọc đề bài Bài 2.Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ. <p style="text-align: center;">Bài giải Chiều cao của bể là : $1,8 : (1,5 \times 0,8) = 1,5 \text{ (m)}$ Đs : 1,5 m</p> -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt - 1 Hs đọc Bài 3. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ. <p style="text-align: center;">Giải Cạnh của khúc gỗ là : $10 : 2 = 5 \text{ (m)}$. DTTP khối nhựa hình Lập Phương là $10 \times 10 \times 6 = 600 \text{ (cm}^2\text{)}$ DTTP khối gỗ hình Lập Phương là : $5 \times 5 \times 6 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}$ DTTP khối nhựa gấp DTTP khối gỗ là $600 : 150 = 4 \text{ (lần)}$ Đs : 4 lần</p> -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt - 3,4 nhắc lại qui tắc tính S_{xq}; S_{TP}; Thể tích</p>
--	---

tích của HLP và HHCN . -Về nhà Chuẩn bị :“Luyện tập chung” -Nhận xét tiết học .	của HLP và HHCN .
---	-------------------

Tiết 65:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẺ EM

I. Mục tiêu:

-Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em (Bt1, Bt2) ; hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nêu ở Bt 4.

- Rèn luyện hs làm thành thạo các Bt.

***CV 3799:**

- *Sửa câu hỏi ở bài tập 1: Em hiểu nghĩa của từ Trẻ em như thế nào? Chọn ý đúng nhất.*

- *Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt: trẻ thơ, thiếu nhi, thiếu niên*

- Gd hs có ý thức yêu quý trẻ em.

II. Đồ dùng dạy học:

+Từ điển TV – Các tờ giấy khổ to làm BT. Bảng phụ viết sẵn BT.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. KTBC: Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy).</p> <p>-Gv cho hs lên đọc đoạn văn làm ở nhà trong đó có sử dụng các dấu phẩy .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Mở rộng vốn từ : Trẻ em .</p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học hôm nay các em sẽ được học và mở rộng vốn từ về trẻ em .</p> <p>* Hướng dẫn HS làm bài tập :</p> <p>Bài 1: Gv cho hs làm miệng</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- GV sửa lại câu hỏi : <i>Em hiểu nghĩa của từ trẻ em như thế nào ? Chọn ý đúng nhất :</i></p> <p>-GV lưu ý HS đọc kỹ đề bài.</p> <p>-Gọi hs phát biểu ý kiến.</p> <p>+Gv y/c hs giải thích vì sao em lại chọn như vậy ?</p> <p>- GV cho hs phân tích để các bạn khác hiểu.</p> <p>-Gv lắng nghe và chốt. Sau đó cho Hs nhắc lại.</p> <p>Bài 2 :</p> <p>-Gv Yêu cầu HS đọc đề bài trang 147.</p> <p>-GV cho hs làm theo cặp vào nháp.1 nhóm làm vào giấy khổ to trên bảng .</p>	<p>-2,3 HS lên đọc đoạn văn làm ở nhà trong đó có sử dụng các dấu phẩy .</p> <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến</p> <p>+ Hs giải thích theo ý hiểu của mình</p> <p>* Đáp án : Câu (c) .</p> <p style="padding-left: 40px;">Trẻ em là người dưới 16 tuổi .</p> <p>* Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài 2 .Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm đôi vào nháp.1</p>

<p>*CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt: trẻ thơ, thiếu nhi, thiếu niên</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét nhóm làm giấy khổ to. -GV nhận xét, bổ sung và chốt. -Gv cho hs ở lớp đặt câu với một số các từ trên . -GV nhận xét, bổ sung và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3 : (Không làm bài tập 3) - Gv cho HS đọc yêu cầu đề bài tập 3. -GV cho hs làm vào vở BT.1 hs làm vào giấy khổ to rồi dán lên bảng.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét. -GV nhận xét chốt lại các câu hs đặt đúng. Đánh giá bài làm của Hs trên giấy khổ to và 5 vở.</p> <p>Bài 4 : - YC HS đọc đề bài 4 trang 148.</p> <p>-GV cho hs làm theo cặp vào phiếu Bt. 2 Hs làm vào giấy khổ to trên bảng .</p>	<p>nhóm làm vào giấy khổ to.</p> <p>* Dự kiến trả lời đúng: Ví dụ : + Thiếu nhi Việt Nam rất yêu Bác Hồ. +Trẻ em là tương lai của đất nước . +Trẻ thơ rất hồn nhiên . +Trẻ con ngày nay rất hiếu động . -Hs lớp nhận xét. - 5 hs nối tiếp nhau đọc câu mình tự đặt. * Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài tập 3 .Cả lớp đọc thầm. -Hs làm vào vở BT.1 hs làm vào giấy khổ to rồi dán lên bảng. * Dự kiến trả lời đúng: +Trẻ em như tờ giấy trắng . +Trẻ em như nụ hoa mới nở . +Trẻ em là tương lai của đất nước . +Trẻ em hôm nay,thế giới ngày mai . +Ở sân trường,Trẻ ríu rít như như bầy chim non . -Hs phát biểu ý kiến hoặc bổ sung. * Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc YC đề bài tập 4. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm theo cặp vào phiếu Bt. 2 Hs làm vào giấy khổ to trên bảng . * Đáp án : Thành ngữ, tục ngữ và giải nghĩa . a) Tre già,măng mọc. (Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế). b) Tre non dễ uốn (Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn)</p>
---	--

<p>-Gv cho Hs nhận xét nhóm làm vào giấy khổ to.</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>-Gv thu và đánh giá một số phiếu của Hs làm .</p> <p>* Gv y/c hs đọc thuộc lòng các câu thành ngữ tục ngữ trong bài.</p> <p>4. Củng cố – Dặn dò:</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà học thuộc các câu thành ngữ,tục ngữ trong bài.</p> <p>-Hs về nhà chuẩn bị bài sau :“Ôn tập về dấu câu”(dấu ngoặc kép) .</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương.</p>	<p>c) Trẻ người non dạ (Còn ngây thơ, dạn dặt, chưa biết suy nghĩ chín chắn) .</p> <p>d) Trẻ lên ba,cả nhà học nói (Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo).</p> <p>-Hs phát biểu ý kiến hoặc bổ sung.</p> <p>- 3,4 hs đọc thuộc lòng các câu thành,ngữ tục ngữ trong bài.</p>
--	---

TIẾT 33

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 12: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU

Tiết 3: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều_Tiếp cận theo chủ đề_Điều khắc_Nghệ thuật tạo hình không gian.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.

<p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau. - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS tạo thêm các sản phẩm khác theo ý thích bằng cách kết hợp các chất liệu sẵn có. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau... - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy - Thực hiện ở nhà theo sự gợi ý của GV, dùng trang trí lớp học, góc học tập...
<p>* Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: XEM TRANH “BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC”. - Suu tầm, chuẩn bị một số câu chuyện về Bác Hồ. - Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật liệu tìm được... 	

Tiết 65

KHOA HỌC

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT

(GDMT- Bộ phận) – (GDKNS) – (BĐKH : Bộ phận)

I. Mục tiêu:

***CV 3799:**

Yêu cầu cần đạt:

- Thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực đến môi trường đất trồng ngày càng bị thu hẹp, bị ô nhiễm và suy thoái.

- Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn và suy thoái đất dựa trên kết quả thu thập được.

- Đề xuất và thực hiện được việc làm cụ thể giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

***GDKNS :** *Kĩ năng lựa chọn xử lí thông tin. Kĩ năng hợp tác.*

-Gd hs có ý thức bảo vệ môi trường đất.

*** GDBVMT :** *Giúp hs biết được từ việc sử dụng môi trường đất con người đã để lại những hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, môi trường tự nhiên. Từ đó, giáo dục các em có ý thức bảo vệ môi trường đất và môi trường xung quanh.*

*** BĐKH:** *Việc con người thay đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng nhiều phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng và xả nhiều rác thải vào môi trường đất đã làm cho môi trường đất bị ô nhiễm và góp phần tạo ra khí nitơ ôxít (N2O), một loại khí gây hiệu ứng nhà kính.*

II) Phương tiện dạy học : Thông tin và hình trong SGK trang 136, 137. Phiếu học tập .

III) Tiến trình dạy học :

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. KTBC : Tác động của con người đến môi trường Rừng .</p> <p>- Cho hs đọc phần ghi nhớ và trả lời các câu hỏi :</p> <p>+ Người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì ?</p> <p>+ Nguyên nhân nào khác khiến rừng bị tàn phá ?</p> <p>+Việc phá rừng dẫn đến hậu quả gì ?</p> <p>3.Bài mới: Tác động của con người đến môi trường đất .</p> <p>a) Khám phá</p> <p>-Gv cho hs xem tranh, ảnh môi trường đất có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.</p>	<p>+ 2,3 hs đọc phần ghi nhớ và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Hs làm việc nhóm đôi.</p>

<p>-Hỏi : Trong các hình ảnh vừa xem, theo các em tác động của con người có làm ảnh hưởng đến môi trường đất hay không?</p> <p>-GV : Vậy để tìm hiểu xem tác động của con người đến MT đất ntn ? Các em sẽ được biết qua bài : Tác động của con người đến môi trường đất .</p> <p>b) Kết nối</p> <p>HD 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>Kĩ năng lựa chọn, xử lí thông tin</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm.</p> <p>-Gv chia lớp thành 4 hoặc 6 nhóm. Hai hoặc 3 nhóm cùng đảm nhận 1 nhiệm vụ. Mỗi nhóm cử 1-2 đại diện tham gia vào đội chuyên gia và sẽ đảm nhận trả lời các câu hỏi thông tin của nhóm mình và đặt câu hỏi cho phần thông tin của nhóm bạn. Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát hình 1 ; 2 trang 136 SGK để trả lời các câu hỏi:</p> <p>1) Hình 1 và 2 cho biết con người sử dụng đất trồng vào những việc gì ?</p> <p>2) Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó ?</p> <p>+Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình cùng thảo luận làm việc theo hướng dẫn của Gv.</p> <p>+Gv đi giúp đỡ từng nhóm.</p> <p>+ Gv y/c các nhóm cử thư kí ghi vào phiếu học tập kết quả làm việc .</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp .</p> <p>-Làm việc của đội chuyên gia. Gồm các chuyên gia được cử của nhóm lên phía trước hình thành một đội chuyên gia, họ có nhiệm</p>	<p>- Trong các hình ảnh vừa xem, theo em tác động của con người có làm ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đất.</p> <p>+Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình 1 ; 2 trang 136 SGK để trả lời các câu hỏi .</p> <p>+Hs dựa vào các thông tin mà em biết và quan sát hình để làm rõ các câu hỏi .</p> <p>* Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Hình 1 và 2 cho thấy trên cùng một địa điểm, trước kia,con người sử dụng đất để làm ruộng.Ngày nay,phần đồng ruộng hai bên bờ sông (hoặc kênh) đã được sử dụng làm đất ở,nhà cửa mọc lên san sát,hai cây cầu được bắc qua sông (hoặc kênh),...</p> <p>2) Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi đó là do dân số ngày một tăng nhanh,cần phải mở rộng môi trường đất ở .Vì vậy,đất trồng bị thu hẹp .</p>
---	--

<p>vụ trả lời bất cứ câu hỏi nào của các bạn trong lớp.</p> <p>+Gv cho học sinh trong lớp đặt câu hỏi -Gv cho đội chuyên gia trả lời . -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs lặp lại. +Đáp án : (Giống như phần gợi ý trả lời) * Kết luận : Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số ngày một tăng nhanh, con người cần nhiều diện tích đất ở hơn.Ngoài ra, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần Dt đất vào những việc khác như : Thành lập các khu vui chơi giải trí,phát triển công nghiệp,giao thông,...</p> <p>*CV 3799: - <i>Con người có những tác động tiêu cực đến môi trường đất trồng ngày càng bị thu hẹp, bị ô nhiễm và suy thoái như thế nào?</i> - <i>Nêu nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn và suy thoái đất dựa trên kết quả thu thập được?</i> * GDKNS : <i>Ở địa phương em, nhu cầu về sử dụng đất thay đổi như thế nào ?</i></p> <p>- <i>Đất trồng trọt bị thu hẹp là do đâu ?</i></p> <p>GV : <i>Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số ngày một tăng nhanh, con người cần nhiều diện tích đất ở hơn.Ngoài ra, khoa học kĩ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần Dt đất vào những việc khác như : Thành lập các khu vui chơi giải trí,phát triển công nghiệp,giao thông,...</i> * GDBVMT :</p>	<p>-Học sinh trong lớp đặt câu hỏi. -Đội chuyên gia trả lời . -Hs lắng nghe và lặp lại. +Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- <i>Xây dựng nhiều nhà máy, khu công nghiệp, khai thác rừng, diện tích đất sử dụng trái phép,...</i> - <i>Đất bị xói mòn, lũ lụt hạn hán xảy ra, gây ra tình trạng sạt lở đất,...</i></p> <p>- <i>Nhu cầu về sử dụng đất do : Thêm nhiều dân nơi khác nhập cư đến. Xây dựng nhiều nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất. Xây dựng các khu vui chơi giải trí. Mở rộng đường sá.</i> - <i>Do đáp ứng những nhu cầu phục vụ con người ; do những hành vi không tốt của con người để lại hậu quả xấu với môi trường đất.</i> - HS lắng nghe.</p> <p>* Gợi ý :</p>
---	--

<p>- Các em biết không! Từ việc dân số ngày một tăng nhanh, diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp, trong quá trình sinh hoạt, trong sản xuất tạo ra của cải vật chất để phục vụ cho con người, con người đã làm cho môi trường đất bị xấu đi, bị suy thoái đi phải không các em. Vậy các em phải làm gì để bảo vệ môi trường đất ?</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. -Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>TIẾT 2</p> <p>c) Thực hành</p> <p>+ HĐ 2 : Thảo luận (Kĩ năng hợp tác)</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bước 1 : Làm việc theo nhóm .</p> <p>-Gv chia lớp thành nhiều nhóm 4. Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát hình trang137 SGK,đồng thời tham khảo các thông tin sưu tầm được để trả lời các câu hỏi trong phiếu bài tập.</p> <p>1) Nêu tác hại của việc sử dụng phân bón hoá học,thuốc trừ sâu,...đến môi trường đất ?</p> <p>2) Nêu tác hại của rác thải đối với môi trường đất?</p> <p>*GDKNS :</p> <p>- Em còn biết những nguyên nhân nào làm môi trường đất bị suy thoái?</p> <p>Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <p>+Cho đại diện nhóm lên trình bày KQ thảo luận. -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs lặp lại.</p> <p>* Kết luận : Có nhiều nguyên nhân làm đất ngày càng thu hẹp và suy thoái :Dân số gia</p>	<p>+Không xả rác và các chất thải ra môi trường đất.</p> <p>+Ngăn chặn và báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện ra những công ty, xí nghiệp, thải ra đất các chất thải độc hại.</p> <p>+Nhắc nhở mọi người phải ý thức BVMT đất.</p> <p>-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. - Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 : Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát hình trang137 SGK, đồng thời tham khảo các thông tin sưu tầm được để trả lời các câu hỏi trong phiếu bài tập.</p> <p>* Dự kiến trả lời :</p> <p>1) Việc sử dụng phân bón hoá học thuốc trừ sâu làm cho môi trường đất trồng bị suy thoái.Đất trồng bị ô nhiễm và không còn bị tươi xốp,màu mỡ như sử dụng phân chuồng,phân rác,pân xanh.</p> <p>2) Rác thải làm cho môi trường đất bị ô nhiễm,bị suy thoái .</p> <p>- Chất thải công nghiệp của nhà máy,xí nghiệp làm suy thoái đất . Rác thải của nhà máy,bệnh viện,sinh hoạt...</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày KQ thảo luận. +Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có. +Hs lắng nghe và lặp lại vài lần .</p>
--	--

<p>tăng, nhu cầu chỗ ở tăng, nhu cầu lương thực tăng, đất trồng bị thu hẹp. Vì vậy người ta phải tìm cách tăng năng suất cây trồng, trong đó có biện pháp bón phân hoá học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, ... Những việc làm đó khiến môi trường đất, nước bị ô nhiễm. Dân số gia tăng, lượng rác thải ra tăng, việc xử lý rác thải không hợp vệ sinh cũng là nhân gây ô nhiễm môi trường đất .</p> <p>* Gv cho hs đọc mục bạn cần biết .</p> <p>* BĐKH : Việc con người thay đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng nhiều phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng và xả nhiều rác thải vào môi trường đất có tác hại gì ?</p> <p>- GV : Việc con người thay đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng nhiều phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng và xả nhiều rác thải vào môi trường đất đã làm cho môi trường đất bị ô nhiễm và góp phần tạo ra khí nitơ ôxít(N₂O), một loại khí gây hiệu ứng nhà kính</p> <p><i>*GDKNS : Em sẽ làm gì để người thân, cộng đồng có những hành vi ứng xử phù hợp với MT đất rừng, không khí và nước ?</i></p> <p>* BĐKH : Thế nào là BVMT ?</p> <p>- GV : Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước là bảo vệ môi trường sống của chúng ta góp phần làm giảm nhẹ BĐKH.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>Hoạt động 3: <i>Chia sẻ thông tin</i> .</p> <p>-Gv tổ chức cho hs đọc các bài báo hoặc tranh ảnh mình sưu tầm được về những hậu quả do tác động của con người đến môi trường đất nơi em đang sinh sống. Hoặc bài viết, hình ảnh, để tuyên truyền bảo vệ môi trường đất nơi đang sinh sống.</p> <p>-Có thể hỏi hs ở lớp về ND các bài báo đã đọc.</p> <p>-Gv cho hs trả lời lại một số câu hỏi về học.</p>	<p>+ 2,3 hs đọc mục bạn cần biết .</p> <p>- Việc con người thay đổi mục đích sử dụng đất, sử dụng nhiều phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng và xả nhiều rác thải vào môi trường đất đã làm cho môi trường đất bị ô nhiễm.</p> <p><i>- Em sẽ có trách nhiệm tuyên truyền tới người thân và cộng đồng cần có những hành vi ứng xử phù hợp với môi trường đất rừng, không khí và nước .</i></p> <p>-Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước là bảo vệ môi trường sống của chúng ta góp phần làm giảm nhẹ BĐKH.</p> <p>- Hs đọc các bài báo hoặc tranh ảnh mình sưu tầm được về những hậu quả do tác động của con người đến môi trường đất.</p>
---	--

<p>*CV 3799:</p> <p>- Đề xuất và thực hiện được việc làm cụ thể giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Chuẩn bị bài “Tác động của con người đến môi trường không khí và nước “ .</p> <p>- Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs.</p>	<p>-Hs trả lời theo suy nghĩ của mình .</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung.</p> <p>- Hs lắng nghe gv hướng dẫn .</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẺ EM

I. MỤC TIÊU:

- Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em.
- Hiểu các thành ngữ, tục ngữ trong bài.
- Giáo dục lòng yêu Tiếng Việt và sử dụng đúng cách.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1: Bài tập 1: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hướng dẫn, học sinh nêu miệng

Ghi dấu x vào trước dòng nêu đúng nhất nghĩa của từ trẻ em:

- a) Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.
- b) Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.
- c) **Người dưới 16 tuổi.**
- d) Người dưới 18 tuổi.

Hoạt động 2: Bài tập 2: Vở

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi, hướng dẫn- học sinh làm vở

Tìm các từ đồng nghĩa với trẻ em (M: trẻ thơ) và đặt câu với một từ tìm được

a) Từ đồng nghĩa:

Những từ đồng nghĩa với trẻ em là: **trẻ con, con trẻ, trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, con nít, trẻ ranh, ranh con, nhóc con,**

b) Đặt câu với một từ tìm được:

- **Trẻ con thời nay được chăm sóc, chu đáo hơn thời xưa.**
- **Trẻ con ngày nay rất thông minh, lanh lợi.**
- **Còn gì hồn nhiên, trong trẻo bằng đôi mắt của trẻ thơ.**

Hoạt động 3: Bài tập 3: Vở

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi, hướng dẫn- học sinh làm vở

Chọn thành ngữ thích hợp điền vào chỗ trống cho đúng nghĩa: Trẻ lên ba, cả nhà học nói; Trẻ người non dạ; Trẻ non dễ uốn ; Trẻ già măng mọc

Thành ngữ, tục ngữ

- a) **Trẻ già măng mọc** là “lớp trước già đi, có lớp sau thay thế”.
- b) **Trẻ non dễ uốn** là “dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn”.
- c) **Trẻ người non dạ** là “còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn”.
- d) **Trẻ lên ba, cả nhà học nói** là “trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo”.

Hoạt động ứng dụng

Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Điền đúng từ trẻ hoặc từ già vào chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây và nêu đúng cách hiểu về câu tục ngữ thứ 5

Trẻ cậy cha, **già** cậy con

Già được bát canh, **trẻ** được manh áo mới.

Trẻ trồng na, **già** trồng chuối

Đi hỏi **già**, về nhà hỏi **trẻ**

Yêu **trẻ trẻ** đến nhà, kính **già**, **già** để tuổi cho.

- **Câu tục ngữ thứ 5 ý nói: Yêu quý trẻ em thì trẻ em hay đến nhà chơi, nhà lúc nào cũng vui vẻ; kính trọng người già thì mình cũng được thọ như họ**

Thứ tư, ngày 01 tháng 5 năm 2024

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI

Tiết 65

I. Mục tiêu:

- Lập được dàn ý một bài văn tả người theo đề bài gợi ý trong SGK.
- Trình bày miệng được đoạn văn một cách rõ ràng , rành mạch dựa trên dàn ý đã lập.
- Rèn luyện cho hs kĩ năng lập dàn ý cho một bài văn tả người –một dàn ý đủ 3 phần .
- Gd cho hs có ý thức biết yêu quý những người xung quanh và người thân trong gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- +Giấy khổ to viết sẵn kiến thức cần ghi nhớ về bài văn tả người .
- +Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy – học:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1.Ôn định:</p> <p>2.Bài cũ: Tả cảnh (kiểm tra viết)</p> <p>3.Bài mới: Ôn Tập về tả người .</p> <p>* Hướng dẫn Hs luyện tập .</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài tập 1. HS đọc thầm bài.</p> <p>-Gv dán lên bảng lớp tờ phiếu đã ghi sẵn 3 đề bài,cùng hs phân tích để gạch chân những từ quan trọng : (Gv ghi lên bảng,sau khi đã chốt từ phần trả lời của hs .</p> <p>a) Tả cô giáo(hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp .</p> <p>b) Tả một người ở địa phương em sinh sống (Chú công an phường,chú dân phòng,bác tổ trưởng dân phố,bà cụ bán hàng,...)</p> <p>c) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc .</p> <p>-Gv nêu : Em định tả ai ? Hãy giới thiệu cho các bạn biết .</p> <p>-Gv cho hs tự lập dàn ý vào vở .3 Hs lên bảng làm dàn ý vào giấy khổ to.</p> <p>* Gợi ý cho hs : Em nhớ lại những đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình của người đó, chọn những từ ngữ,hình ảnh sao cho người đọc</p>	<p>-Hát vui.</p> <p>- HS đọc to bài 1.HS đọc thầm bài.</p> <p>- Hs phân tích để nêu những từ quan trọng cần gạch chân .</p> <p>-Hs nối tiếp nhau nêu đối tượng mình tả .</p> <p>- Hs tự lập dàn ý vào vở. 3 Hs lên bảng làm dàn ý vào giấy khổ to.</p>

<p>4.Củng cố – Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c về nhà hoàn chỉnh lại bài tập và viết vào vở. -Hs về chuẩn bị bài sau : “Tả người (Ktra viết)” -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs. 	<p>* Hs chăm chú lắng nghe.</p>
--	---------------------------------

Tiết 163

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Hs biết thực hành tính thể tích và diện tích các hình đã học.
- * Bài tập cần làm : bài 1, bài 2.
- * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.
- Rèn luyện cho hs làm thành thạo các bài tập về tính thể tích và diện tích.
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán và vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

- +Bảng phụ,bảng con.
- +Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập . -Gv cho Hs nêu lại các quy tắc về tính DT và TT một số hình đã học . -Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung . * Hoạt động1 : Luyện tập trên phiếu bt. + Bài 1: -Gv cho hs đọc Bài 1 trang 169 -Gv cho Hs làm vào phiếu bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa bài và đánh giá..</p> <p>* Hoạt động 2 : Luyện tập trên vở bt. + Bài 2: -Gv cho hs đọc Bài 2 trang 169 -Gv cho Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs nêu lại các quy tắc về tính DT và TT một số hình đã học .</p> <p>- 1 hs đọc Bài 1 SGK,cả lớp đọc thầm . - Hs làm vào phiếu bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải : Chiều dài của mảnh vườn là : $160 : 2 - 30 = 50$ (m) Diện tích mảnh vườn là : $50 \times 30 = 1500$ (m²) Số kg rau thu hoạch được là : $1500 : 10 \times 15 = 2250$(kg) Đs : 2250 kg</p> <p>- Hs nhận xét. - Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bài 2. Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p>

<p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài và đánh giá. * Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở bt. + Bài 3: * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian. -Gv cho hs đọc bài 3 trang 170 -Gv cho Hs làm vào vở. 1 Hs làm trong bảng phụ.</p>	<p>Chu vi đáy của Hình Hộp là : $(60 + 40) \times 2 = 200(\text{cm})$ Chiều cao của HHCN là : $6000 : 200 = 30 (\text{cm})$ Đs : 30 cm -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- Hs đọc bài 3 Cả lớp đọc thầm. - Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Độ dài thật cạnh AB là : $5 \times 1000 = 5000(\text{cm})$ $5000 \text{ cm} = 50 \text{ m}$ Độ dài thật cạnh BC và AE là : $2,5 \times 1000 = 2500(\text{cm})$ $2500 \text{ cm} = 25 \text{ m.}$ Độ dài thật cạnh CD là : $3 \times 1000 = 3000(\text{cm})$ $3000 \text{ cm} = 30\text{m}$ Độ dài thật cạnh DE là : $4 \times 1000 = 4000(\text{cm})$ $4000 \text{ cm} = 40 \text{ m}$ Chu vi khu đất là : $50 + 25 + 30 + 40 + 25 = 170(\text{m})$ b) Nối E với C . Mảnh đất chia thành HCN ABCE và hình Tam Giác Vuông ECD . Diện tích khu đất HCN ABCE là : $50 \times 25 = 1250 (\text{m}^2)$ Diện tích mảnh đất hình Tam Giác vuông CDE là : $30 \times 40 : 2 = 600(\text{m}^2)$ Diện tích cả khu đất ABCDE là : $1250 + 600 = 1850(\text{m}^2)$</p>
--	--

<p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài và đánh giá. 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Hs nhắc lại qui tắc tính Chu vi và diện tích HCN,HTG. -Về nhà Chuẩn bị :“Luyện tập chung” -Nhận xét tiết học .</p>	<p>Đs : 170m ; 1850 m² -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt - 3,4 nhắc lại qui tắc tính Chu vi và diện tích HCN,HTG.</p>
---	---

TẬP ĐỌC
SANG NĂM CON LÊN BẢY

Tiết 66

I) Mục tiêu

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.

Hiểu nội dung bài : Điều người cha muốn nói với con : Khi lớn lên từ giã thế giới tuổi thơ, con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay con gây dựng nên . (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc hai khổ thơ cuối bài). * Hs khá giỏi đọc thuộc và diễn cảm bài thơ.

- Rèn luyện cho hs đọc đúng, đọc trôi chảy và diễn cảm.

- Gd học sinh có ý thức chăm học để mai sau có một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay mình gây dựng nên .

II) Đồ dùng dạy học :

Bảng phụ viết sẵn đoạn,câu cần luyện đọc cho hs. Tranh minh hoạ.

III) Các hoạt động dạy – học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ : Những cánh buồm .</p> <p>- Gọi 2,3 hs đọc bài và nêu ý chính .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Sang năm con lên bảy .</p> <p>*Giới thiệu :Tiết học hôm nay chúng ta sẽ học bài “Sang năm con lên bảy”.Để thấy được những điều người cha muốn nói với con mình .</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện đọc</p> <p>-Gv gọi 1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ?</p> <p>-Gọi 3 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia</p> <p>-Gv cho Hs phát hiện từ khó.</p> <p>-Gv viết các từ luyện đọc lên bảng và hướng dẫn hs cách phát âm : “sang, lon ton, sân vườn, chạy nhảy, muôn loài, giành”.</p> <p>-Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt vòng).</p>	<p>Hát.</p> <p>- 2,3 Hs lên đọc bài và nêu ý chính của bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 Hs đọc toàn bài.</p> <p>- Bài chia làm 3 đoạn.</p> <p>+Đ 1 : “Sang năm con...muôn loài với con”.</p> <p>+Đ 2 : “Mai rồi con....chuyện ngày xưa”.</p> <p>+Đ 3 : “Đi qua thời...hai bàn tay con”.</p> <p>-3 Hs nối tiếp đọc bài.Mỗi hs đọc 1 khổ thơ</p> <p>* Dự kiến :</p> <p>sang, lon ton, sân vườn, chạy nhảy, muôn loài, giành</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p> <p>-3 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó hiểu.</p>

<p>-Gv cho hs tìm và phát hiện từ khó hiểu. - Yêu cầu hs đọc từ ngữ chú giải và giúp các em hiểu thêm từ mà các em chưa hiểu . -Gv cho Hs nối tiếp nhau đọc toàn bài -Gv gọi 1,2 hs đọc toàn bài . -Gv đọc mẫu toàn bài. * Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung bài 2) Những câu thơ nào trong bài thơ cho thấy tuổi thơ rất vui và đẹp ? 3) Thế giới tuổi thơ thay đổi như thế nào khi ta lớn lên ? 4) Giã từ tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu ? 5) Em hãy nêu nội dung chính bài thơ ? -Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày . -Gv cho Hs nhận xét . -Gv nhận xét và hs lặp lại vài lần. * Hoạt động 3 : Luyện đọc diễn cảm * Hs khá giỏi đọc diễn cảm bài thơ. -Gv gọi 3 Hs đọc nối tiếp 3 khổ thơ của bài. -Gv treo bảng phụ có ghi sẵn ND luyện đọc. -Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm khổ thơ 1 và 2. Nhấn giọng và ngắt giọng ở các từ : <i>Lon ton, chạy nhảy, nghe thấy, muôn loài, lớn khôn, không còn, chỉ còn, chẳng về đây, chỉ là chuyện ngày xưa.</i> -Gv đọc mẫu để hs luyện đọc theo .</p>	<p>* Dự kiến : (như SGK) - Hs nối tiếp nhau đọc theo nhóm. -1,2 hs đọc toàn bộ bài . -Hs lắng nghe. 2) Những câu thơ : Giờ con đang lon ton. Khắp sân vườn chạy nhảy Chỉ mình con nghe thấy Tiếng muôn loài với con . 3) Thế giới tuổi thơ thay đổi ngược lại với tất cả những gì mà trẻ em cảm nhận: Chim không còn biết nói / Gió chỉ còn biết thổi/ Cây chỉ còn là cây / Đại Bàng chẳng về đây/ Đậu trên cành khế nữa / Chuyện ngày xưa, ngày xưa/ Chỉ là chuyện ngày xưa . 4) Giã từ tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc trong cuộc đời thật, phải tìm hạnh phúc từ cuộc sống khó khăn, bằng chính bàn tay của mình. 5) ND : Người cha muốn nói với con : Khi lớn lên từ giã thế giới tuổi thơ, con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay con gây dựng nên . - Hs đại diện các nhóm lên trình bày . - Hs các nhóm nhận xét và bổ sung . -Hs lắng nghe và lặp lại vài lần. -3 Hs đọc 3 khổ thơ của bài. -Hs lắng nghe.</p>
---	--

<p>-Gv cho Hs luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét .</p> <p>-Gv cho Hs thi đua theo nhóm .</p> <p>-Gv nhận xét và chọn nhóm đọc hay.</p> <p>* Gv tổ chức cho Hs đọc bài theo cặp.</p> <p>* Gv tổ chức cho Hs đọc nối tiếp nhau.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện đọc thuộc lòng</p> <p>* Hs khá giỏi đọc thuộc cả bài thơ.</p> <p>* Gv tổ chức cho Hs đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Gv nhận xét,khen ngợi Hs đọc thuộc và hay nhất.</p> <p>-Gv nhận xét, đánh giá từng hs.</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò.</p> <p>-Gv cho hs nêu ý chính của bài đọc.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn Hs chuẩn bị bài sau : “Lớp học trên đường”</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>-Từng tốp 3 Hs luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p>-Vài tốp Hs thi đọc diễn cảm.</p> <p>-Hs nhận xét và chọn nhóm đọc hay.</p> <p>* 2 Hs ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe.</p> <p>* Hs nối tiếp đọc bài trước lớp(2 lượt vòng).</p> <p>* Hs đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Hs theo dõi nhận xét và bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>-2,3 hs nêu ý chính .</p>
---	--

Tiết 33

KỂ CHUYỆN

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- Kể lại được một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em với việc thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội. Hiểu nội dung và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

-Rèn cho hs kể thành thạo câu chuyện.

-Gd hs có ý thức thực hiện bổn phận của mình với gia đình, nhà trường, xã hội.

II. Chuẩn bị:

+Giáo viên : một số sách báo, truyện đọc viết về nhà trường, xã hội chăm sóc và giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.

+Bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gọi 2 hs kể lại câu chuyện : “Nhà vô địch”.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.</p> <p>a) Hoạt động 1 : Nghe kể và tìm hiểu nội dung</p> <p>Hướng dẫn hs kể chuyện .</p> <p>Đề bài:</p> <p>Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>+ Gv dùng phấn màu gạch dưới chân các từ trọng tâm.</p> <p>+ Gọi Hs đọc phần gợi ý.</p> <p>- Gv cho hs tự giới thiệu câu chuyện mình đã nghe, đã đọc.</p> <p>* Gợi ý : Hs nêu những câu về những người thật, việc thật mà em được đọc qua các câu chuyện hay xem trên truyền hình .</p> <p>-Y/c hs đọc kĩ phần 2. Gv ghi tiêu chí đánh giá lên bảng.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 hs kể nối tiếp nhau cả câu chuyện.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <p>-Học sinh đọc yêu cầu của đề bài. Cả lớp nghe.</p> <p>-Hs đọc thầm gợi ý ở SGK trang 148 .</p> <p>-3 đến 5 Hs nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể.</p> <p>Vd :</p> <p>+Em xin kể chuyện các bác trong hội khuyến học ở khu tập thể nơi em ở đi vận động quỹ khuyến học để mua phần thưởng cho Hs giỏi và hs nghèo vượt khó...</p> <p>- Hs lắng nghe</p>

<p>trong truyện, ý nghĩa truyện vào từng cột trên bảng.</p> <p>-Gọi Hs nhận xét bạn kể truyện theo tiêu chí đã nêu.</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs bình chọn .</p> <p>+Bạn có câu chuyện hay nhất?</p> <p>+Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất .</p> <p>- Gv nhận xét HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Về nhà tập kể lại chuyện.</p> <p>-Chuẩn bị: Kể chuyện được chứng kiến hoặc gia</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>không khí sôi nổi.</p> <p>-Hs nhận xét bạn kể.</p> <p>-Lớp chọn.</p>
--	---

Tiết 33 :

LỊCH SỬ

ÔN TẬP : LỊCH SỬ NƯỚC TA TỪ GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẾN NAY

I.Mục tiêu:

- Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến nay :
 - +Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đứng lên chốngPháp.
 - +Đảng Cộng sản VN ra đời, lãnh đạo CM nước ta ; CM tháng 8 thành công ; Ngày 2/9/1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước VN Dân chủ Cộng hoà.
 - +Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta , nhân dân ta tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước. Chiến thắng ĐBPủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.
 - +Giai đoạn từ 1954 – 1975 : Nhân dân miền Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng CNXH, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch HCM toàn thắng, đất nước được thống nhất.
- Rèn luyện cho hs nắm một cách có hệ thống về những sự kiện LS nước ta từ năm 1858 đến nay .
- Gd hs tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Dân tộc ta và lòng yêu Tổ quốc.

II Đồ dùng dạy học

- Bản đồ hành chính VN, tranh ảnh tư liệu liên quan đến kiến thức các bài trước .
- Phiếu học tập của Hs .

III. Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho hs tự đặt câu hỏi và bạn trả lời theo nội dung bài học trước .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập .</p> <p>+ Hoạt động 1: Làm việc cả lớp</p> <p>-Gv treo bảng thống kê nhưng bịt kín các nội dung.</p> <p>-Gv chọn 1 hs giỏi điều khiển các bạn trong lớp đàm thoại để cùng xd bảng thống kê, sau đó hướng dẫn hs này cách đặt các câu hỏi cho các bạn để cùng lập bảng thống kê. Ví dụ :</p> <p>+Từ năm 1945 đến nay, Ls nước ta chia làm mấy giai đoạn ?</p> <p>+Thời gian của mỗi giai đoạn ?</p> <p>-Gv theo dõi và làm trọng tài cho hs khi cần thiết.</p>	<p>-2,3 HS trả lời các câu hỏi của bạn nêu.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs làm việc với sự điều khiển của bạn lớp trưởng</p> <p>+Hs lớp trả lời, bổ sung ý kiến.</p> <p>+Hs điều khiển kết luận Đúng / Sai, nếu đúng thì mở bảng thống kê cho các bạn đọc lại, nếu sai y/c các bạn khác bổ sung hoàn chỉnh.</p> <p>+Hs cả lớp nêu ý kiến, trao đổi và thống nhất .</p> <p>Các giai đoạn Ls của dân tộc ta từ 1945 đến nay gồm có 4 thời kì .</p> <p>Có 4 thời kì Ls đã học của Dtộc ta từ 1945</p>

<p>-Gv cho hs nhận xét -Gv nhận xét, chốt và cho hs lặp lại vài lần + Hoạt động 2: Hs làm việc nhóm +Gv cho hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi. Câu hỏi : +Mỗi giai đoạn có sự kiện LS tiêu biểu nào ? Sự kiện đó xảy ra thời gian nào ?</p> <p>+ Hoạt động 3: Hs làm việc cả lớp -Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày. -Gv cho Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - GV nhận xét và bổ sung hoàn chỉnh.</p>	<p>đến nay gồm :</p> <p>a) Từ năm 1858 đến năm 1945 b) Từ năm 1945 đến năm 1954 c) Từ năm 1954 đến năm 1975 + Từ năm 1954 đến tháng 12/1972 +Từ tháng 12/1972 đến ngày 30/4/1975 d) Từ năm 1975 đến nay. +Hs nhận xét và bổ sung nếu có +Hs lặp lại vài lần</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi. * Dự kiến Hs trả lời a) Từ năm 1858 đến năm 1945: Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta kiên quyết đứng lên chống giặc. Ngày 19/8/1945 CM T8 thành công. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. b) Từ năm 1945 đến năm 1954 : Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi 9 năm trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp . c) Từ năm 1954 đến năm 1975 : + Tháng 12/1972 chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở VN . +Ngày 30/4/1975 chiến ndịch Hồ Chí Minh Lsử toàn thắng, miền Nam giải phóng, đ ất nước thống nhất . d) Từ năm 1975 đến nay : Đất nước ta đang trên con đường xây dựng và phát triển đất nước tiến lên CNXH .</p> <p>+ Hs đại diện các nhóm lên trình bày. + Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) +Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
---	--

<p>* Gv kết luận :</p> <p>+Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 là lịch sử chống Pháp, chống Mĩ để giành, giữ độc lập tự do và tiến lên CNXH. Trong quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng CNXH, nhân dân VN đã không ngừng phấn đấu, sẵn sàng chấp nhận hi sinh, gian khổ để đạt được mục đích cao cả đó. Từ khi có Đảng, Bác Hồ lãnh đạo, dân tộc VN đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.</p> <p>+Sau năm 1975, cả nước cùng bước vào công cuộc xdựng CNXH. Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành công cuộc đổi mới và thu được nhiều thành tựu quan trọng, đưa nước ta bước vào giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>* Gv cho hs đọc phần kết luận vài lần</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò:</p> <p>-Gv đặt một số câu hỏi cho hs trả lời củng cố bài.</p> <p>-Cbị bài: “Ôn tập HKII”</p> <p>-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs.</p>	<p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
---	----------------------------------

TIẾT 33

ÂM NHẠC

ÔN TẬP BÀI HÁT TRONG CHỦ ĐỀ HỌC KÌ 2

I. Mục tiêu:

***Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát các bài hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.
- Trình bày bài hát theo nhóm, cá nhân.

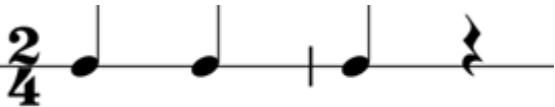
2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:


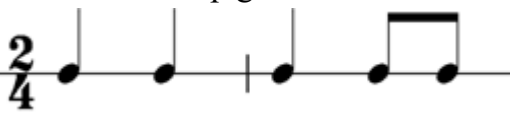
- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc .
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Biết chia sẻ ý kiến cá nhân,tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, biết đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập.

II. Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn, nhạc cụ gõ thanh phách, song loan.

III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>1. Hoạt động khởi động: -Nghe bài hát “Bốn mùa” vận động nhẹ nhàng theo nhạc.</p> <p>2. Hoạt động thực hành luyện tập:</p> <p>2.1: Ôn tập bài hát: <i>Hát mừng</i> - Hát kết hợp gõ đệm theo phách</p> <p>- Trình bày bài hát bằng cách hát có lĩnh xướng, đồng ca kết hợp gõ đệm.</p>  <p>- HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - Trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p> <p>2.2 Ôn tập bài hát : <i>Tre ngà bên lăng Bác</i> - HS hát kết hợp gõ đệm và vận động theo</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>GV HD H ôn luyện HS thực hiện</p> <p>GV phân công một tổ gõ đệm nhẹ nhàng - HS thực hiện</p> <p>- HS hát, vận động - HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 4-5 HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện</p>

<p>nhạc</p> <p>- HS hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p>  <p>Hát lời 2 tương tự</p> <p>- Trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p> <p>3: Em vẫn nhớ trường xưa</p> <p>+ Nửa lớp đọc nhạc và hát lời, nửa lớp gõ tiết tấu. Đổi lại phần trình bày</p> <p>+ Nhóm, cá nhân trình bày.</p> <p>- Hát lời kết hợp gõ đệm:</p>  <p>+ Nửa lớp hát lời, nửa lớp gõ phách. Đổi lại phần trình bày.</p> <p>+ Cả lớp hát kết hợp gõ phách.</p> <p>+ Nhóm, cá nhân trình bày.</p> <p>- Với các bài hát thực hiện tương tự.</p> <p>4. Hoạt động vận dụng- sáng tạo:</p> <p>- Nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài hát</p> <p>* Củng cố: Chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Khen những HS có tinh thần học tập tốt</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS nhận xét sản phẩm của bạn.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thảo luận</p> <p>-HS chia sẻ.</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động phù hợp .</p> <p>-HS tiếp thu.</p>
--	---

Luyện tập Toán

ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH**I. MỤC TIÊU:**

- Thuộc công thức tính diện tích và thể tích các hình đã học.
- Vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.
- Chăm thận, chính xác.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Bài 1: Trên một bản đồ có tỉ lệ 1:2000, nửa chu vi đám ruộng hình chữ nhật là 20cm, chiều dài hơn chiều rộng 2cm. Tính diện tích thật sự của đám ruộng đó bằng mét vuông, bằng héc-ta.

Bài giải:

Chiều dài thực của đám ruộng là:

$$(20 + 2) : 2 \times 2000 = 22\ 000 \text{ (cm)} = 220 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thực của đám ruộng là:

$$(20 - 2) : 2 \times 2000 = 18\ 000 \text{ (cm)} = 180 \text{ (m)}$$

Diện tích thực của đám ruộng là:

$$220 \times 180 = 39\ 600 \text{ (m}^2\text{)} = 3,96 \text{ (ha)}$$

Đáp số: 3,96 ha.

Hoạt động 2: Vở

Bài 2: Một kiện hàng hình hộp chữ nhật dài 6m, rộng 2,4m và cao 3m trong đó chứa đầy các thùng hình lập phương cạnh 6dm. Trong mỗi thùng đó chứa 50 gói kẹo. Hỏi cả kiện hàng đó có bao nhiêu gói kẹo?

Bài giải:

Đổi: 6dm = 0,6 m

Thể tích của kiện hàng hình hộp chữ nhật là:

$$6 \times 2,4 \times 3 = 43,2 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích của thùng hình lập phương là:

$$0,6 \times 0,6 \times 0,6 = 0,216 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số thùng hình lập phương đựng trong kiện hàng là:

$$43,2 : 0,216 = 200 \text{ (thùng)}$$

Số gói kẹo cả kiện hàng đó có là:

$$200 \times 50 = 10\ 000 \text{ (gói kẹo)}$$

Đáp số: 10 000 gói kẹo.

Bài 3: Một lớp học có chiều dài 7,5m; chiều rộng 4,8m. Người ta dự định lớp cần có 3,5m³ không khí cho mỗi người và sẽ có nhiều nhất là 35 học sinh cùng một giáo viên thường xuyên làm việc trong lớp học. Hỏi phải xây lớp học đó cao ít nhất mấy mét để đủ không khí cho số người trên?

Bài giải:

Không khí cần cho 35 học sinh và 1 giáo viên là:

$$(35 + 1) \times 3,5 = 126 \text{ (m}^3\text{)}$$

Chiều cao ít nhất để đủ không khí cho số người trên là:

$$126 : 7,5 : 4,8 = 3,5 \text{ (m)}$$

Đáp số: 3,5m.

Hoạt động 3: PHT

Bài 4: Một hồ nước hình hộp chữ nhật dài 2m, rộng 1,2m, cao 1,2m đang chứa một lượng nước bằng sức chứa 25 thùng nước hình lập phương có cạnh 4dm. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào hồ để hồ đầy nước?

Bài giải:

Thể tích hồ nước hình hộp chữ nhật là:

$$2 \times 1,2 \times 1,2 = 2,88 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích 25 thùng nước hình lập phương là:

$$4 \times 4 \times 4 \times 25 = 1600 \text{ (dm}^3\text{)} = 1,6 \text{ (m}^3\text{)}$$

Số lít nước phải đổ thêm vào hồ để hồ đầy nước là:

$$2,88 - 1,6 = 1,28 \text{ (m}^3\text{)} = 1,28 \text{ (l)}$$

Đáp số: 1,28 lít nước.

- Nhận xét tiết học.

Luyện tập Tiếng Việt
ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI

I. MỤC TIÊU:

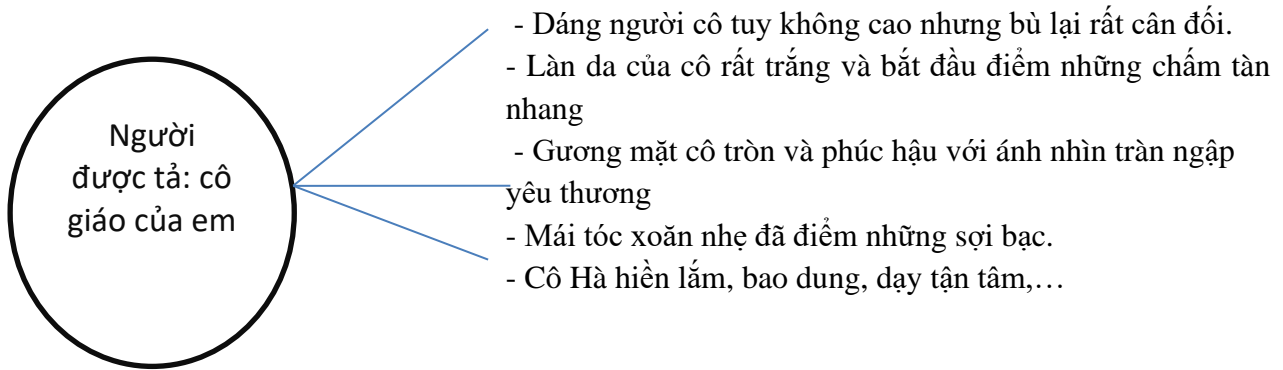
- Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn mà em quý mến.
- Dựa vào dàn ý vừa lập, viết được một phần của thân bài.
- HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

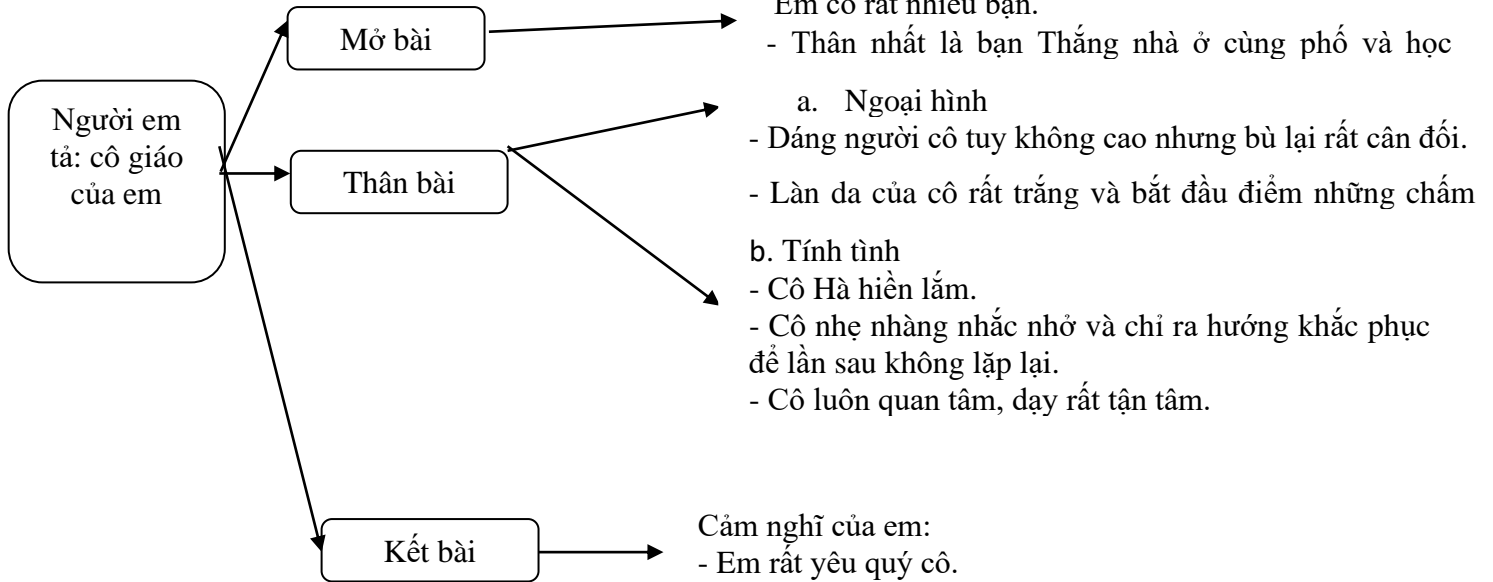
Đề bài: Tả một người mà em quý mến hoặc đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc.

Bài 1: Em hãy ghi lại đặc điểm về ngoại hình, tính tình của người được tả.



Hoạt động 2 : Làm vở

Bài 2: Lập dàn ý cho bài văn tả người



Bài 3: Dựa vào dàn ý vừa lập, em hãy chọn một phần ở thân bài để viết thành đoạn văn miêu tả.

Cô Thuận năm nay đã gần ba mươi tuổi. Dáng người cô cân đối, xinh xắn. Cô không cao lắm, nhưng như thế lại khiến cô vô cùng dễ thương. Khuôn mặt cô hình trái xoan, rất phúc hậu. Nước da cô trắng hồng như da em bé. Mái tóc cô dài, cột gọn gàng, và đen óng

mượt. Mái tóc cô lúc nào cũng thoang thoảng mùi hương của bồ kết, đinh hương. Cô bảo cô thuộc kiểu người sống truyền thống nên không quen dùng các loại dầu gội hiện đại, vì vậy cô hay gội đầu bằng các loại thảo mộc tự nhiên như: vỏ bưởi, đinh hương, bồ kết. Đôi mắt bồ câu của cô đen nhánh. Và đó là đôi mắt biết cười. Trên đó là một cặp kính trông rất tri thức. Mỗi khi chúng em không chăm chỉ học bài, còn lười biếng là đôi mắt cô như trĩu xuống, tỏ rõ vẻ buồn bã và thất vọng. Còn mỗi khi bọn em ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập và vui chơi cùng nhau thì đôi mắt đó như ánh hẳn lên một niềm vui sướng, hạnh phúc, tự hào. Nụ cười của cô rất tươi như ánh nắng bình minh tỏa rạng trên sườn đồi. Và em cũng yêu nhất là nụ cười hiền hậu, dễ mến của cô.

Cô Thuận là một giáo viên rất thương yêu, chăm lo cho học sinh nhưng cũng vô cùng nghiêm khắc. Cô chăm lo cho bọn em từng bữa ăn tới giấc ngủ ở trên lớp từng li từng tí một. Sự dịu dàng của cô luôn luôn làm cho bọn em cảm thấy ấm áp đến lạ kỳ. Có những bài khó, cô giảng mãi mà bọn em vẫn không hiểu thì cô không bao giờ trách mắng mà cô luôn luôn nhẫn nại, chỉ bảo, giảng giải cho chúng em một cách từ từ cho tới khi bọn em hiểu thì thôi. Cô cũng là một người nghiêm khắc. Với những bạn không nghe lời, cô luôn có những hình thức nhắc nhở kịp thời để cho các bạn sửa chữa và thay đổi. Cô dạy cho chúng em những bài học về đạo lý làm người, về cách ứng xử đẹp trong cuộc sống.

- Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 2 tháng 5 năm 2024

Tiết 66

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(Dấu ngoặc kép)

I. Mục tiêu:

-Nêu được tác dụng của dấu ngoặc kép và làm được các Bt thực hành về dấu ngoặc kép.

*** CV 3799: Bài 3: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép tả thầy (cô) giáo của em.**

-Kĩ năng làm thành thạo các bài tập về dấu ngoặc kép.

-Giáo dục HS có ý thức thận trọng khi sử dụng dấu câu .

II. Chuẩn bị:

+Giấy khổ to ghi các Bt . Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Kiểm tra bài cũ :</p> <p>-Gv gọi 3 hs lên bảng mỗi em đặt 1 câu có sử dụng các dấu phẩy đã ôn .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Ôn tập về dấu câu (dấu ngoặc kép)</p> <p>* Giới thiệu: Tiết học hôm nay các em sẽ tiếp tục ôn tập về dấu câu.Đó là dấu ngoặc kép và tiếp tục rèn kỹ năng sử dụng loại dấu này.</p> <p>* Hướng dẫn làm Bt.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-Gv hỏi :</p> <p>+Dấu ngoặc kép có tác dụng gì ?</p> <p>-Gv nhắc hs cách làm bài :</p> <p>+Đọc kĩ từng câu văn.</p> <p>+X.định đâu là lời nói trực tiếp của nhân vật,đâu là ý nghĩ của nhân vật .</p> <p>+Điền dấu ngoặc kép cho thích hợp .</p> <p>+Giải thích vì sao phải điền dấu ngoặc kép như thế</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm đôi và làm vào</p>	<p>Hát.</p> <p>-3 hs lên bảng mỗi em đặt 1 câu.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 1.Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>+Dấu ngoặc kép Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để đánh dấu những từ ngữ đặc biệt .</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi và làm vào phiếu Bt.1</p> <p>Hs làm vào bảng phụ .</p>

<p>phiếu Bt.1 Hs làm vào bảng phụ .</p> <p>-Đại diện các nhóm dán lên bảng phần trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa và đánh giá.</p> <p>* Gv hỏi : Tại sao em cho rằng điền dấu ngoặc kép như thế là đúng ?</p> <p>Bài 2 :</p> <p>Gọi hs đọc y/c bt 2 .</p> <p>-Hs tự làm vào SGK bằng bút chì .Một hs làm vào giấy khổ to.</p> <p>-Gọi hs nhận xét bài làm trên giấy khổ to.</p> <p>-Gv cho hs ở lớp đọc bài làm của mình .</p> <p>-Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>Bài 3 :</p> <p>* CV 3799: Bài 3: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép tả thầy (cô) giáo của em.</p> <p>-Gv cho hs đọc bt 3.</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở.1 hs làm vào giấy khổ to.</p>	<p>-Đại diện các nhóm lên trình bày kqủa thảo luận.</p> <p>* kết quả :</p> <p>....Em nghĩ : “Phải nói ngay điều này cho thầy biết”....</p> <p>Cô bé nói một cách chậm rãi dịu dàng,ra về người</p> <p>lớn : “Thưa thầy,sau này lớn lên,em muốn làm nghề dạy học.Em sẽ dạy học ở trường này” .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>* Hs trả lời : Dấu ngoặc kép thứ nhất đánh dấu ý nghĩ của Tốt-tô-chan.Dấu ngoặc kép thứ hai đánh dấu lời nói trực tiếp của Tốt-tô-chan với thầy hiệu trưởng .</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 2.Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs tự làm vào vở bt. Một hs làm vào giấy khổ to.</p> <p>* kết quả :</p> <p><i>Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”.Đạt danh hiệuCậu ta có cả một</i></p> <p><i>“gia tài” khổng lồ về các loại sáchChơi đàn oóc....</i></p> <p>* Cả 2 dấu ngoặc kép đều đánh dấu với từ được dùng có ý nghĩa đặc biệt .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung bài làm trên bảng phụ (nếu có).</p> <p>- 4,5 hs ở lớp đọc bài làm của mình .</p> <p>-Hs sửa bài vào vở.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài 3.Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Hs làm vào vở Bt .1 hs làm vào giấy khổ to.</p>
---	---

<p>- GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn về thầy cô có sử dụng dấu ngoặc kép</p> <p>-Gọi hs nhận xét bài làm trên giấy khổ to.</p> <p>-Gv đánh giá 4,5 vở và cho hs ở lớp đọc bài làm của mình</p> <p>-Gv nhận xét, đánh giá và sửa cho hs.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs nêu lại quy tắc sử dụng dấu ngoặc kép.</p> <p>-Về nhà chuẩn bị bài : Quyền và bổn phận.</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs .</p>	<p>- Học sinh làm bài, trình bày</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung bài làm trên giấy khổ to.</p> <p>- 4,5 hs ở lớp đọc bài làm của mình</p> <p>-Hs sửa bài</p> <p>-2,3 hs nêu lại quy tắc.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
---	---

Tiết 164

TOÁN

MỘT SỐ DẠNG BÀI TOÁN ĐÃ HỌC

I. Mục tiêu:

-Biết giải bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng, tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

* Ghi chú, bt cần làm : bài 1, bài 2.

* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.

***CV 3799: Tổ chức trò chơi: Tập tâm vông**

- Rèn luyện cho hs làm thành thạo các bài tập về một số dạng toán đã học .

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán và vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ,bảng con.

Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới: Một số dạng toán đặc biệt đã học .</p> <p>* Hoạt động 1: Ôn tập nhận dạng và phân biệt cách giải một số dạng toán .</p> <p>+ Gv Y/c hs thảo luận nhóm hai kể tên các dạng toán đặc biệt đã học.</p> <p>+Lần lượt gọi đại diện các nhóm trình bày,bổ sung.</p> <p>+ Gv treo bảng phụ ghi các dạng toán.</p> <p>+Y/c 1 hs nhắc lại toàn bộ các dạng toán đặc biệt đã học,nêu cách giải bài toán về tỉ số phần trăm ; về chuyển động đều ; bài toán về tính chu vi,diện tích thể tích .</p> <p>* Hoạt động 2 : Luyện tập trên phiếu Bt .</p> <p>+ Bài 1:</p> <p>-Gv cho hs đọc bài 1 trang 170 .</p> <p>* Hỏi :</p> <p>+ Bài toán này thuộc dạng nào?</p> <p>+ Hãy nêu cách tìm số TB cộng ?</p> <p>+ Muốn tìm quãng đường đi được Trung bình trong mỗi giờ cần biết yếu tố nào ? Vậy yếu tố</p>	<p>Hát</p> <p>+Hs thảo luận nhóm hai kể tên các dạng toán đặc biệt đã học.</p> <p>+Tìm số TB cộng .</p> <p>+Tìm hai số khi biết tổng và hiệu hai số đó .</p> <p>+Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (như SGK) .</p> <p>- 1 hs đọc bài 1 SGK, cả lớp đọc thầm .</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>+Tìm số TB cộng</p> <p>+Ta tính tổng các số hạng rồi lấy tổng đó chia cho số các số hạng.</p> <p>+Cần biết yếu tố: Quãng đường đi được trong từng giờ. Quãng đường đi được trong</p>

<p>nào chưa biết ? Tính bằng cách nào ?</p> <p>-Gv cho hs làm việc theo cặp và làm bài vào phiếu bt.1 hs làm bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bt</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở Bt .</p> <p>+ Bài 2 :</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 2 trang 170 . -Gv cho Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa</p> <p>* Gv y/c hs nêu lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu .</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét,sửa cho hoàn chỉnh và cho Hs lặp lại</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập trên vở Bt .</p> <p>+ Bài 3 :</p>	<p>giờ thứ 3. Ta tính: Trung bình cộng của 2 quãng đường đi trong giờ thứ nhất và thứ hai .</p> <p>-Hs làm bài vào phiếu bt 1 hs làm bảng phụ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ 3 là:</p> $(12 + 18) : 2 = 15 \text{ (km)}$ <p>Trung bình mỗi giờ người đó đi được là :</p> $(12 + 18 + 15) : 3 = 15 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;">Đ s : 15 km.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài .Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở bt.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p>Nửa chu vi HCN là :</p> $120 : 2 = 60 \text{ (m)}$ <p>Chiều dài của mảnh đất HCN là :</p> $(60+10) : 2 = 35 \text{ (m)}$ <p>Chiều rộng của mảnh đất HCN là :</p> $35 - 10 = 25 \text{ (m)}$ <p>Diện tích mảnh đất HCN đó là :</p> $25 \times 35 = 875 \text{ (m}^2\text{)}$ <p style="text-align: center;">Đs : 875 m²</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa bt</p> <p>* Cách 1 : Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 → tìm Số bé .</p> <p>* Cách 2 : Số bé = (tổng - hiệu) : 2 → tìm Số lớn .</p> <p>- Hs nhận xét. -Hs lắng nghe .</p>
--	---

<p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 3 trang 170 .</p> <p>-Gv cho Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,sửa hs và cho lặp lại nhiều lần.</p> <p>*CV 3799: Tổ chức trò chơi: Tập tầm vông</p> <p>- GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi</p> <p>- Phổ biến luật chơi</p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>Gv cho Hs nhắc lại các công thức tìm số TB cộng ?</p> <p>-Về nhà Chuẩn bị :“Luyện tập”</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>-1 Hs đọc đề bài Bài 3.Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p style="text-align: center;">1 cm³ kim loại có khối lượng là :</p> <p style="text-align: center;">$22,4 : 3,2 = 7 (g)$</p> <p style="text-align: center;">4,5 cm³ kim loại có khối lượng là :</p> <p style="text-align: center;">$7 \times 4,5 = 31,5(g)$</p> <p style="text-align: center;">Đs : 31,5 g</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>2,3 hs nhắc lại các công thức tính tìm số TB cộng</p>
---	--

Tiết 66

KHOA HỌC

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT (tiết 2)

(GDMT- Bộ phận) – (GDKNS) – (BĐKH : Bộ phận)

(Đã soạn ở tiết 65)

Tiết 33

KĨ THUẬT

LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN (tiết 1)

(GDSDNLTK&HQ : Liên hệ)

I. Mục tiêu:

-Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn .

Lắp được một mô hình tự chọn.

+ Ghi chú Đối với Hs khéo tay :

Lắp được ít nhất một mô hình tự chọn. Có thể lắp được mô hình mới ngoài mô hình gợi ý trong SGK .

- Rèn cho hs chọn đúng và lắp được các bộ phận của mô hình tự chọn đúng theo quy trình.

- GD hs tính kiên nhẫn, cẩn thận và đảm bảo an toàn trong thực hành .

* *GDSDNLTK&HQ : Chọn loại xe tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm năng lượng.*

II) Đồ dùng dạy – học

+Bộ lắp ghép mô hình.

+Lắp sẵn 1,2 mô hình đã gợi ý trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định:</p> <p>2) KTBC</p> <p>-Gv gọi 2,3 hs lên trả lời câu hỏi :</p> <p>1) Để lắp được máy bay trực thăng,theo em cần lắp mấy bộ phận? Kể tên các bộ phận đó ?</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Lắp mô hình tự chọn .</p> <p>* Hoạt động 1 : Hs chọn mô hình lắp ghép .</p> <p>-Gv cho cá nhân hs hoặc nhóm tự chọn mô hình lắp ghép theo gợi ý trong SGK hoặc tự sưu tầm .</p> <p>-Gv Y/c hs quan sát một số mẫu lắp ghép sẵn và nghiên cứu kĩ mô hình, hình vẽ trong SGK hoặc hình vẽ tự sưu tầm .</p> <p>* Gv cho hs xem một số mẫu: Lắp máy bừa, Lắp băng chuyền trong SGK</p> <p>* Hoạt động 2 : Hs thực hành lắp mô hình đã chọn .</p> <p>-Gv hỏi : Muốn lắp mô hình đã chọn em phải</p>	<p>-Hát.</p> <p>2,3 hs lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS ở lớp nhận xét.</p> <p>-Hs lần lượt từng em đứng dậy nêu mô hình lắp ghép theo ý Hs .</p> <p>-Hs quan sát mô hình xe lắp sẵn.</p> <p>-Hs quan sát và nghiên cứu kĩ mô hình và hình vẽ trong SGK hoặc hình vẽ tự sưu tầm .</p>

<p>thực hiện những quy trình nào ?</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm 4 và trả lời .</p> <p>-Gv cho Đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>- Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét câu trả lời của hs và kết luận.Sau đó cho hs lặp lại .</p> <p>+ Gv chốt : Để lắp ghép mô hình đã chọn em thực hiện lắp ghép theo quy trình như ở các bài trước gồm có 3 phần cơ bản : Chọn chi tiết - Lắp từng bộ phận - Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh .</p> <p>* Hoạt động : Gợi ý Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.</p> <p>a) Hướng dẫn chọn các chi tiết.</p> <p>-Gv cùng hs chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng hướng dẫn trong SGK (theo từng mẫu mà mỗi nhóm đã chọn).</p> <p>-Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.</p> <p>b) Lắp từng bộ phận :</p> <p>-Gv cho Hs quan sát vật mẫu lắp ghép sẵn và nghiên cứu kĩ mô hình,hình vẽ trong SGK để thực hành lắp từng bộ phận theo nhóm 4 .</p> <p>-Gv theo dõi và uốn nắn sửa chữa cho Hs .</p> <p>-Gv Y/c lớp quan sát và bổ sung bước lắp của bạn.</p> <p>-Gv nhận xét và bổ sung hoàn chỉnh .</p> <p>c) Hướng dẫn hs tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p>-Gv Hướng dẫn :</p> <p>+Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận,sau đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ngược lại với trình tự lắp.</p> <p>-Khi tháo xong phải xếp gọn các chi tiết vào hộp theo vị trí quy định .</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò :</p> <p>-Nhận xét tinh thần thái độ, ý thức xd bài của hs.</p> <p>* <i>GDSĐNLTK&HQ :</i></p>	<p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời .</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>a) Chọn chi tiết .</p> <p>b) Lắp từng bộ phận .</p> <p>c) Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe .</p> <p>-Hs chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK(theo từng mẫu mà mỗi nhóm đã chọn).</p> <p>-Hs xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.</p> <p>-Hs thực hành lắp từng bộ phận theo nhóm 4.</p> <p>-Đại diện các nhóm mang từng bộ phận đã lắp lên bàn Gv .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>-Hs lắng nghe .</p> <p>-Hs chú ý lắng nghe Gv hướng dẫn cách tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p>-Hs lắng nghe .</p> <p>- <i>Chọn loại xe tiết kiệm năng lượng để sử</i></p>
---	--

<p>- Để tiết kiệm năng lượng, khi sử dụng xe cần phải làm gì ?</p> <p>-Dẫn hs về tập lắp ghép mô hình hoàn chỉnh .</p> <p>-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương Hs.</p>	<p>dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm năng lượng</p>
---	---

Luyện từ và câu
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(DẤU NGOẶC KÉP)

I/Mục tiêu:

- Nhớ tác dụng của dấu ngoặc kép và biết dấu ngoặc kép trong đoạn văn.
- Viết được đoạn văn ngắn có dùng dấu ngoặc kép.

II/Các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1:** Hoạt động PHT

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào PBT, 1 em làm trên bảng lớp:

Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc ý nghĩ của nhân vật trong đoạn văn sau :

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ: “Phải nói ngay điều này để thầy biết.” Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn: “Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.”

Phí Văn Gừng dịch)**Hoạt động 2:****Dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong đoạn văn sau:**

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một “gia tài” khổng lồ về sách các loại: sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập yoga, sách dạy chơi đàn oóc...

• Hoạt động ứng dụng

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu thuật lại một phần cuộc họp của tổ em, trong đó có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp hoặc đánh dấu những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS làm vở

Trong buổi sinh hoạt lớp chiều thứ sáu, tổ chúng em đã họp bàn kế hoạch tổ chức các tiết mục chào mừng ngày 30/4 và 1/5. Mở đầu buổi họp, bạn Kiệt tổ trưởng, đứng dậy thông báo với toàn tổ: “Tổ chúng ta được phân công diễn kịch chào mừng ngày 30/4 và 1/5”. Dứt lời Kiệt nói, Khiết An đã đứng lên nhận phần dẫn chuyện. Bạn Khôi Nguyễn là “cây lịch sử”

của lớp sẽ đảm nhận phần kịch bản. Nhi tổ phó nói: “Sau khi có kịch bản sẽ phân vai các nhân vật cụ thể sau. Chúng ta cố gắng sắp xếp tập dợt nhé các bạn.”

- Nhận xét tiết học

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính đã học, ôn tập về đo thể tích.
- Nhận dạng, tính diện tích, thể tích một số hình đã học.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:

a) $10,5 \text{ giờ} : 7 - 1 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$
 $= 1,5 \text{ giờ} - 1 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$
 $= 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$
 $= 25 \text{ phút.}$

b) $33,08 - (5,2 + 2,5) : 2,5$
 $= 33,08 - 7,7 : 2,5$
 $= 33,08 - 15,4 = 17,68$

Hoạt động 2: Nháp

Bài 2: Điền dấu >, <, =

a) $25,789 \text{ dm}^3 > 25780 \text{ cm}^3$ b) $12,36 \text{ m}^3 = 12360 \text{ dm}^3$
 c) $5,034 \text{ dm}^3 < 58340 \text{ cm}^3$ d) $65,782 \text{ dm}^3 > 65780 \text{ cm}^3$

Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3: Một khối kim loại lập phương có cạnh là 0,75m. Mỗi đề -xi- mét khối kim loại đó cân nặng 15kg. Hỏi khối kim loại đó cân nặng bao nhiêu ki lô gam?

Bài giải

Đổi $0,75 \text{ m} = 7,5 \text{ dm}$
 Thể tích khối kim loại là:
 $7,5 \times 7,5 \times 7,5 = 421,875 \text{ (dm}^2\text{)}$
 Khối kim loại đó cân nặng là:
 $15 \times 421,875 = 6328,125 \text{ (kg)}$
 Đáp số: $6328,125 \text{ (kg)}$

Bài 4: Một bể cá hình hộp chữ nhật bằng kính có chiều dài 6m, chiều rộng 4 m và chiều cao 9 m.

a) Tính diện tích kính để làm bể cá.

b) Biết 80% thể tích của bể chứa nước. Tính thể tích nước chứa trong bể nước đó.

Bài giải

Diện tích kính xung quanh của bể cá là:
 $(6 + 4) \times 2 \times 9 = 180 \text{ (m}^2\text{)}$
 Diện tích kính 1 mặt đáy của bể cá là:
 $6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích kính để làm bể cá là:

$$180 + 24 = 204 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Thể tích của bể nước đó là:

$$6 \times 4 \times 9 = 216 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích nước chứa trong bể nước đó là:

$$216 : 100 \times 80 = 172,8 \text{ m}^3 = 172800 \text{ dm}^3 = 172800 \text{ lít}$$

Đáp số: a) 204 m^2

b) 172800 lít

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
TƯ DUY THEO PHƯƠNG PHÁP

Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2024

Tiết 66

TẬP LÀM VĂN
TẢ NGƯỜI (kiểm tra viết)

I. Mục tiêu :

-Viết được một bài văn tả người theo đề bài gợi ý trong SGK. Bài văn rõ nội dung miêu tả, đúng cấu tạo bài văn tả người đã học.

-Rèn luyện hs làm đúng thể loại văn đủ các phần và liên kết câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

-Gd hs tính tỉ mỉ khi làm bài.

II. Đồ dùng dạy học :

Bảng phụ viết sẵn cấu tạo của bài văn tả người.

III. Các hoạt động dạy – học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv kiểm tra giấy bút của học sinh .</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Tả cảnh (kể tra viết)</p> <p>❖ Giới thiệu bài mới: Trong tiết trước các em đã ôn tập về văn tả người, tiết học hôm nay các em sẽ làm bài kiểm tra viết .</p> <p>❖ Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra.</p> <p>- GVHD học sinh làm bài kiểm tra.</p> <p>-Giáo viên yêu cầu hs đọc 3 đề kiểm tra .</p> <p>-Giáo viên cho hs nối tiếp nhau đọc đề bài</p> <p>-Giáo viên nhắc nhở Hs : bài hôm nay yêu cầu viết cả bài văn Tả người .</p> <p>-Gv HD xem phần Gợi ý trong SGK về Mở bài, thân bài và kết bài để làm bài .</p> <p>❖ Học sinh làm bài kiểm tra.</p> <p>-Gv cho học sinh làm bài vào giấy.</p>	<p>- Hát</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>-1 hs đọc 3 đề kiểm tra :</p> <p>1) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng, tình cảm tốt đẹp .</p> <p>2) Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...).</p> <p>3) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.</p> <p>-Hs nối tiếp nhau đọc đề bài Tả cảnh, mà các đã tự chọn cho mình .</p> <p>-Hs xem phần gợi ý trong SGK về mở bài, thân bài và kết bài để làm cho tốt .</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân.</p> <p>-Học sinh làm bài vào giấy.</p>

<p>-Gv thu một số bài và chấm cho Hs . -Gv Nhận xét và phân tích cho hs một vài bài văn hay, tiêu biểu. 4) Củng cố - dặn dò: -Chuẩn bị bài:“Trả bài văn tả cảnh” -Nhận xét tiết học.</p>	<p>Hoạt động lớp. -Hs theo dõi và lắng nghe bài văn tiêu biểu, ý hay.</p>
---	--

Tiết 165

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Biết giải một số bài toán có dạng đã học .

* Bài tập cần làm : bài 1, bài 2, bài 3.

* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian.

***CV 3799:**

+ **Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế: Điều chỉnh thông tin đánh giá HS theo quy định hiện hành: Bài 4 (trang 171)**

+ **Tổ chức trò chơi: gieo đồng xu.**

-Rèn luyện cho hs làm thành thạo các bài tập về một số dạng toán đã học .

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán và vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ,bảng con. Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập .</p> <p>* Hoạt động1: Luyện tập trên phiếu Bt.</p> <p>+ Bài 1: Gv cho hs đọc bài 1 trang 171 .</p> <p>+ S_{ABCD} bằng tổng diện tích của những hình nào ?</p> <p>+ Theo các y/tố đã cho để tính Dt 2 hình ABED và BEC có thể đưa về dạng toán nào đã biết ?</p> <p>+X.định các y/tố của bài học ?</p> <p>- Gv cho Hs thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-Cho hs làm việc theo cặp, làm bài vào PBT.</p> <p> </p> <p>-Gv nhận xét,sửa bt và đánh giá.</p> <p>+ Bài 1 : Hướng dẫn hs làm cách khác .</p> <p>-Gv cho hs đọc Bài 1 trang 171 .</p>	<p>Hát</p> <p> </p> <p>- 1 hs đọc bài 1 SGK, cả lớp đọc thầm v trả lời :</p> <p>+ $S_{ABCD} = S_{ABED} + S_{BEC}$</p> <p>+ Ta dựa vào dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số.</p> <p>+ Hiệu : $13,6 \text{ cm}^2$; tỉ số : $2/3$.</p> <p>+ Hai số : S_{ABED} và S_{BEC} .</p> <p>-Hs TL nhóm đôi và làm bài vào PBT .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải :</p> <p style="text-align: center;">Diện tích tam giác BEC là :</p> <p style="text-align: center;">$13,6 : (3 - 2) \times 2 = 27,2(\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích tứ giác ABED là :</p> <p style="text-align: center;">$27,2 + 13,6 = 40,8 (\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích tứ giác ABCD là :</p> <p style="text-align: center;">$27,2 + 40,8 = 68 (\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;">Đ s : 68 cm^2</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có và sửa Bt</p> <p> </p> <p>-1 Hs đọc đề bài .Cả lớp đọc thầm .</p>

<p>-Cho Hs làm vào vở .1 hs làm trong bảng phụ. * Gv gợi ý : +Nêu mối quan hệ giữa Dt ABCD với Dt các hình BEC và ABED ? + Dựa vào sơ đồ Dt ABCD gồm tất cả mấy phần bằng nhau ? Vậy em hãy nêu cách tính Dt hình ABCD .</p> <p>-Gv nhận xét,sửa</p> <p>* Hoạt động 2: Luyện tập trên vở Bt. + Bài 2 : Gv cho hs đọc Bài 2 trang 171 . -Gv cho Hs làm vào vở. 1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>* Đề tìm số hs nam và nữ có thể vận dụng đưa về bài toán thuộc dạng nào ? Xác định các y/tố ? -Gv nhận xét,sửa và đánh giá.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện tập trên vở Bt. + Bài 3 : Gv cho hs đọc Bài 3 trang 171 . -Gv cho Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ. * Gợi ý : Hãy x.định bài toán thuộc dạng nào ? Nêu cách làm ?</p>	<p>-Hs làm vào vở .1 hs làm trong bảng phụ. * Hs trả lời :+ Mối quan hệ : Dt ABCD bằng tổng Dt BEC và ABED . + $2 + 3 = 5$ Phần . + Tính giá trị 1 phần rồi tính giá trị 5 phần . Bài giải : Giá trị một phần là : $13,6 : (3 - 2) = 13,6$ (cm²) Diện tích hình ABCD ứng với tổng số phần bằng nhau là : $3 + 2 = 5$(phần) D. tích hình tứ giác ABCD là:$13,6 \times 5 = 68$ (cm²) Đs : 68 cm²</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bài 2. Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ. Giải : Số hs nam trong lớp có là : $35 : (3 + 4) \times 3 = 15$ (Hs) Số hs nữ trong lớp có là : $35 - 15 = 20$ (Hs) Số hs nữ trong lớp nhiều hơn là : $20 - 15 = 5$(hs) Đs : 5 hs .</p> <p>* Hs trả lời :Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số . Tổng 35 ; tỉ số : 3/4 . -Hs nhận xét và bổ sung nếu có và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bài 3.Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ. * Hs trả lời : Bài toán tương quan tỉ lệ (thuận) và cách giải liên quan đến rút về đơn vị . + Cách làm: Tìm Số lít xăng cần để đi 1 km. Sau đó tìm số lít xăng đi 75km . Giải : Ô tô đi 75km thì tiêu thụ hết số lít xăng là :</p>
---	---

<p>-Gv nhận xét,sửa và đánh giá. + Bài 4 : *CV 3799: Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế: Điều chỉnh thông tin đánh giá HS theo quy định hiện hành: Bài 4 (trang 171) *ĐCĐB: Tỷ lệ xếp loại học lực của học sinh lớp 5 lần lượt là: HTT: 25% ; HT: ?%; CHT: 15% -Gv cho hs đọc bài 4 trang 171 * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian. -Gv cho Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gv Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa và đánh giá. * Hỏi : +Hãy nêu cách tìm một số khi biết giá trị tỉ số % của số đó ? + Nêu cách tìm giá trị tỉ số % của một số. -Gv nhận xét,sửa và cho hs lặp lại .</p> <p>*CV 3799: Tổ chức trò chơi: gieo đồng xu. - GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi - GV phổ biến luật chơi - Nhận xét chung</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: Cho Hs nhắc lại cách “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu” ; “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số” . Về nhà Chuẩn bị :“Luyện tập”</p>	<p>$12 : 100 \times 75 = 9$ (lít). Đs : 9 lít .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 4. Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở.1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Tỉ số Hs HT của toàn trường là : $100\% - (25\% + 15\%) = 60\%$ Số Hs của toàn trường là : $120 \times 100 : 60 = 200$ (hs) . Số Hs HTT là : $200 \times 25 : 100 = 50$ (hs) . Số Hs CHT là : $200 \times 15 : 100 = 30$ (hs) Đs : HTT : 50 hs ; CHT : 30 hs.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có và sửa Bt.</p> <p>* Hs trả lời : +Lấy giá trị của tỉ số % nhân với 100 và chia cho số chỉ phần % ; hoặc lấy số đó chia cho số chỉ % rồi nhân với 100 . +Lấy số đó nhân với số chỉ % rồi chia cho 100. -Hs nhận xét và bổ sung nếu có.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- 2,3 Hs nêu lại cách “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu” ; “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số ”</p>
---	---

Tiết 33 :

ĐỊA LÍ

ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. Mục tiêu:

-Tìm được các châu lục, đại dương và nước VN trên bản đồ thế giới. Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên), dân cư , hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục : châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực .

- Rèn luyện cho hs chỉ được thành thạo trên bản đồ thế giới các châu lục,các đại dương và nước Việt Nam .

***CV 3799: Không yêu cầu hệ thống đặc điểm. Chỉ nêu một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế**

- Giáo dục HS lòng yêu đất nước.

II. Chuẩn bị: Phiếu học tập của Hs. Bản đồ thế giới và quả địa cầu .

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : Địa lí địa phương</p> <p>-Gv cho Hs đọc ghi nhớ bài cũ và trả lời câu hỏi .</p> <p>1) Hiện nay ngành công nghiệp ở xã An Phú như thế nào?</p> <p>2) Em hãy kể tên một số nhà máy hoặc xí nghiệp ở trên địa bàn xã An Phú mà em biết ?</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập cuối năm</p> <p>*CV 3799: Không yêu cầu hệ thống đặc điểm. Chỉ nêu một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế</p> <p>a) Vị trí của các châu lục,đại dương,và nước Việt Nam trên bản đồ và quả Địa cầu.</p> <p>* Bước1 : (Hs làm việc nhóm hoặc cá nhân)</p> <p>-YC hs dựa vào Bản đồ Thế giới và quả Địa cầu chỉ các châu lục,các Đại dương và nước Việt Nam</p> <p>* Bước 2 : (Hs làm việc cá nhân)</p> <p>-Gv cho 4 Hs trình bày kquả thảo luận .</p> <p>-Gv nhận xét,chốt và cho hs nhắc lại vài lần .</p> <p>b) Tên của một số nước thuộc các châu lục .</p> <p>* Bước1 : Cho hs TL nhóm 4 để hoàn thành bảng thống kê sau :</p>	<p>+ Hát</p> <p>-2,3 Hs đọc ghi nhớ bài cũ và trả lời câu hỏi.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <p>-Hs dựa vào những hiểu biết của các em tìm và chỉ đúng trên bản đồ thế giới và quả Địa cầu theo các y/c của Gv vừa nêu.</p> <p>-4 Hs lần lượt lên bảng chỉ trên Bản đồ Thế giới và quả Địa cầu tên các châu lục,các Đại dương và nước Việt Nam .</p> <p>-Hs nhận xét phần TL các bạn và nhắc lại vài lần.</p> <p>-Hs TL nhóm 4 để hoàn thành bảng thống</p>

<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tên nước .</td> <td style="width: 50%;">Thuộc châu lục</td> </tr> <tr> <td>Trung Quốc</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ai Cập</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hoa Kỳ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Liên Bang Nga</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ô-Xtrây-li-a</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Pháp</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lào</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cam-pu-chia</td> <td></td> </tr> </table> <p>* Bước 2 : (Hs làm việc cá nhân) -Gv cho 4 Hs trình bày kquả thảo luận . -Gv nhận xét,chốt và cho hs nhắc lại vài lần . c) Vị trí,tự nhiên,dân cư,kinh tế của các châu lục . * Bước 1 : TL nhóm 4 để hoàn thành bảng thống kê:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Châu lục</th> <th>Vị trí</th> <th>Đặc Điểm tự nhiên</th> <th>Dân cư</th> <th>Hoạt động Kinh tế .</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Châu Á</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Châu Âu</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Châu Phi</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Châu Mỹ</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Châu Đại Dương .</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Châu Nam cực</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>* Gọi câu trả lời đúng : 1)Châu Á: a)Vị trí:Bán cầu Bắc b)Điểm tự</p>	Tên nước .	Thuộc châu lục	Trung Quốc		Ai Cập		Hoa Kỳ		Liên Bang Nga		Ô-Xtrây-li-a		Pháp		Lào		Cam-pu-chia		Châu lục	Vị trí	Đặc Điểm tự nhiên	Dân cư	Hoạt động Kinh tế .	Châu Á					Châu Âu					Châu Phi					Châu Mỹ					Châu Đại Dương .					Châu Nam cực					<p>kê . * Kết quả đúng :</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tên nước</th> <th>Thuộc châu lục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trung Quốc</td> <td>Châu Á .</td> </tr> <tr> <td>Ai Cập</td> <td>Châu Phi</td> </tr> <tr> <td>Hoa Kỳ</td> <td>Châu Mỹ</td> </tr> <tr> <td>Liên Bang Nga</td> <td>Đông Âu,Bắc Á</td> </tr> <tr> <td>Ô-Xtrây-li-a</td> <td>Châu Đại Dương</td> </tr> <tr> <td>Pháp</td> <td>Châu Âu</td> </tr> <tr> <td>Lào</td> <td>Châu Á .</td> </tr> <tr> <td>Cam-pu-chia</td> <td>Châu Á .</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày KQ thảo luận . -Hs nhận xét phần trả lời các bạn . -Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần. -Hs TL nhóm 4 để hoàn thành bảng thống kê .</p> <p>* Gọi câu trả lời đúng : 4) Châu Mỹ : a) Vị trí : Trải dài từ Bắc xuống Nam,là lục</p>	Tên nước	Thuộc châu lục	Trung Quốc	Châu Á .	Ai Cập	Châu Phi	Hoa Kỳ	Châu Mỹ	Liên Bang Nga	Đông Âu,Bắc Á	Ô-Xtrây-li-a	Châu Đại Dương	Pháp	Châu Âu	Lào	Châu Á .	Cam-pu-chia	Châu Á .
Tên nước .	Thuộc châu lục																																																																							
Trung Quốc																																																																								
Ai Cập																																																																								
Hoa Kỳ																																																																								
Liên Bang Nga																																																																								
Ô-Xtrây-li-a																																																																								
Pháp																																																																								
Lào																																																																								
Cam-pu-chia																																																																								
Châu lục	Vị trí	Đặc Điểm tự nhiên	Dân cư	Hoạt động Kinh tế .																																																																				
Châu Á																																																																								
Châu Âu																																																																								
Châu Phi																																																																								
Châu Mỹ																																																																								
Châu Đại Dương .																																																																								
Châu Nam cực																																																																								
Tên nước	Thuộc châu lục																																																																							
Trung Quốc	Châu Á .																																																																							
Ai Cập	Châu Phi																																																																							
Hoa Kỳ	Châu Mỹ																																																																							
Liên Bang Nga	Đông Âu,Bắc Á																																																																							
Ô-Xtrây-li-a	Châu Đại Dương																																																																							
Pháp	Châu Âu																																																																							
Lào	Châu Á .																																																																							
Cam-pu-chia	Châu Á .																																																																							

<p>nhiên</p> <p>Đa dạng và Pphú, có cảnh, biển,rừng Tai-ga, đồng bằng, rừng rậm nhiệt đới, núi cao,....</p> <p>c) Dân cư : Đông nhất thế giới,chủ yếu là người da vàng,người dân vùng Nma Á có màu da sẫm hơn sống tập trung ở các đồng bằng.</p> <p>d) Hoạt động Kinh tế :Một số sản phẩm Công nghiệp : Công nghiệp phát triển chủ yếu nà khai thác khoáng sản,dầu mỏ.Một số nước có ngành công nghiệp phát triển như Hàn Quốc,Nhật Bản,...</p> <p>2) Châu Âu :</p> <p>a) Vị trí : Bán cầu Bắc</p> <p>b)Đ.điểm tự nhiên:Thiên nhiên vùng ôn đới, rừngTai-ga chiếm đa số, ngoài ra có các dãy núi cao (An –pơ) quanh năm tuyết phủ,biển ăn sâu vào núi đá tạo thành Phi-o có phong cảnh kì vĩ.</p> <p>c) Dân cư : đông thứ 4 trong các châu lục trên thế giới, chủ yếu là người da trắng,sống tập trung trong các TP,phân bố tương đối đều trên châu lục .</p> <p>d) Hoạt động KT: Có nền KT phát triển cao, các sản phẩm CN nổi tiếng là máy bay,ôtô,thiết bị,hàng điện tử,len dạ,dược phẩm,mỹ phẩm,...</p> <p>3) Châu Phi :</p> <p>a) Vị trí : Trong khu vực chí tuyến,có đường xích đạo đi qua giữa lãnh thổ.</p> <p>b) Điểm tự nhiên : Chủ yếu là hoang mạc và các Xa-van vì đây là vùng có khí hậu khô nóng nhất thế giới. Ngoài ra ven biển phía đông, phía tây có một số khu rừng rậm nhiệt đới .</p> <p>c) Dân cư :Dân đông thứ 2 trên thế giới,hầu hết là người da đen sống tập trung ở ven biển và các thung lũng sông.Đời sống có nhiều khó khăn .</p> <p>d) Hoạt động Kinh tế: Kinh tế kém phát triển.Tập trung khai thác khoáng sản để xuất khẩu,trồng các cây công nghiệp nhiệt đới như Cà phê, ca cao,bông,lạc,...</p>	<p>địa duy nhất ở bán cầu Tây .</p> <p>b) Điểm tự nhiên :Đa dạng và phong phú .Rừng A-ma-dôn là rừng rậm lớn nhất thế giới</p> <p>c) Dân cư : Hầu hết là người nhập cư nên nhiều thành phần từ Âu,Á,Phi,người lai.Người Anh-điêng là người bản địa .</p> <p>d) Hoạt động Kinh tế : Bắc Mĩ có nền kinh tế phát triển,các nông sản như lúa mì,bông,lợn, bò sữa,...Sản phẩm công nghiệp như : máy móc,thiết bị,hàng điện tử máy bay,... Nam Mĩ có nền kinh tế đang phát triển,chuyên trồng chuối,cà phê,mía,bông,...và khai thác khoáng sản để xuất khẩu .</p> <p>5) Châu Đại Dương :</p> <p>a) Vị trí : Nằm ở Bán cầu Nam .</p> <p>b) Điểm tự nhiên : Ô-xtrây-li-a có khí hậu nóng,khô,nhiều hoang mạc,Xa-van,nhiều thực vật và động vật lạ.</p> <p>Các đảo có khí hậu nóng ẩm,chủ yếu là rừng nhiệt đới bao phủ .</p> <p>c) Dân cư :Người dân Ô-xtrây-li-a và đảo Niu Di-len là người gốc Anh,da trắng .Dân các đảo là người bản địa có ước da sẫm,tóc đen,xoăn .</p> <p>d) Hoạt động Kinh tế : Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế phát triển,nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu,len,thịt bò,sữa .</p> <p>6) Châu Nam Cực :</p> <p>a) Vị trí : Nằm ở vùng địa cực .</p> <p>b) Điểm tự nhiên : Lạnh nhất thế giới,chỉ có chim cánh cụt sinh sống .</p> <p>c) Dân cư : Không có dân sinh sống thường xuyên</p> <p>d) Hoạt động Kinh tế : không .</p>
---	--

<p>* Bước 2 : (Hs làm việc cá nhân)</p> <p>-Gv cho Hs trình bày kqua thảo luận .</p> <p>-Gv nhận xét,chốt và cho hs nhắc lại vài lần</p> <p>4.Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs trả lời câu hỏi về kiến thức vừa học .</p> <p>-Chuẩn bị bài sau : “Ôn tập HKII”.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>-Đại diện các nhóm lên trình bày KQ thảo luận .</p> <p>-Hs nhận xét phần TL các bạn và nhắc lại vài lần.</p> <p>- 2,3 Hs trả lời câu hỏi về kiến thức vừa học .</p>
---	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 33
CHỦ ĐIỂM: TỰ HÀO ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 33. Hiểu về ý nghĩa và ghi nhớ các ngày lễ trong tháng, hiểu được ý nghĩa ngày 10/3 Á L, 30/4, 1/5.
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Có hành động thể hiện sự ghi nhớ công ơn với ông cha ta.
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. Giáo dục về truyền thống yêu và tự hào về dân tộc.
- Kiểm tra cuối năm theo lịch đạt kết quả cao.

***GDBĐKH: Không xả rác, làm ô nhiễm môi trường của các di tích.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 33

❖ **Những việc đã làm được:**

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Tồn tại:**

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

❖ **Nhắc nhở:**

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:.....

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm
- HS tổng hợp kiến thức và sự hiểu biết về các ngày lễ thông qua các buổi sinh hoạt tuần.
- Thi hái hoa dân chủ, tổng hợp kiến thức:
 - + Ngày 10/3 Á L, 30/4, 1/5 là ngày gì?
 - + Các em có suy nghĩ về ngày 10/3 Á L, 30/4, 1/5 ?
 - + Ý nghĩa lịch sử của ngày 10/3 Á L, 30/4, 1/5 ?

***GDBĐKH: Không xả rác, làm ô nhiễm môi trường của các di tích.**

- GV cho HS một số tình huống để các em phân vai diễn trong tổ và giải quyết tình huống:

+ **Tình huống 1:** *Cô Tổng phụ trách Đội tổ chức cho các em viếng và thắp nhang tại Đền Bình Nhâm. Khi tới Đền, em thấy một số bạn ngồi ăn sáng trước đền, sau đó vứt rác tại chỗ ngồi, không bỏ vào thùng rác. Em sẽ làm gì?*

+ **Tình huống 2:** *Khi đến các di tích lịch sử của địa phương như: đền Bình Nhâm, Chiến khu Thuận An Hòa... Em thấy một số bạn hái hoa, bẻ cành, vẽ bẩn lên hiện vật... Lúc đó, em sẽ làm gì?*

- Tổ 1, 2: Tình huống 1

- Tổ 3, 4: Tình huống 2

- GV giáo dục HS sau các cách xử lí của các em

***Kết luận BDKH:** *Khi các em đến các di tích cần biết giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi, không ngắt hoa, bẻ cành, không chạm vào hiện vật, giảm các khí phát thải để giữ gìn cảnh quan thiên nhiên chung, đó cũng là 1 hành động góp phần giảm các nguyên nhân gây BDKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 34

- Khảo bài cho HS các môn: Khoa học, Lịch sử, Địa lí.

- Tích cực ôn tập kiểm tra cuối năm tốt.

- Ôn tập các môn thật tốt.

- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân.

- Nhắc nhở việc xếp hàng ngay ngắn, trật tự để học các môn chuyên trách.

- HS được phụ đạo trong các giờ học.

BIỆN PHÁP:

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.

- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.

- Truy bài và ôn tập các môn để chuẩn bị thi HKII.

- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 5 năm 2024

Khôi trưởng

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34
Từ ngày 06/05/2024 đến ngày 10/05/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 06/05	1	34	Chào cờ	Tuần 34				
	2	67	Tập đọc	TH Quyền con người: Quyền được học tập, vui chơi, giải trí. Lớp học trên đường				
	3	166	Toán	Luyện tập				
	4	34	Đạo đức	Phòng tránh tai nạn thương tích				
	5	133	Tiếng Anh	Review and the final test				
	6	67	Tin học	Ôn tập cuối năm				
	7		LT Toán	Ôn tập một số dạng toán đã học				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở HĐTN: Chuẩn bị cho lớp 6				
BA 07/05	1	34	Chính tả	Nhớ viết: Sang năm con lên bảy				
	2	167	Toán	Luyện tập				
	3	67	LTVC	Ôn tập				
	4	67	Thể dục	Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức” và “Dẫn bóng”				
	5	34	Mĩ thuật	Tìm hiểu và chép tranh nét				
	6	67	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường không khí và nước	X	X	X	X
	7		LTTV	MRVT: Trẻ em. Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang)				
	8		TH LTVC	Ôn tập				
TU 08/05	1	67	TLV	Trả bài văn tả cảnh				
	2	168	Toán	Ôn tập về biểu đồ				
	3	68	Tập đọc	Nếu trái đất thiếu trẻ con				
	4	34	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	34	Lịch sử	Ôn tập				
	6	34	Âm nhạc	Ôn tập và biểu diễn.				

	7		LT Toán	Ôn tập về biểu đồ				
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ: P, Ô, O, Q				
NĂM 09/05	1	68	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang)				
	2	169	Toán	Luyện tập chung				
	3	68	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường không khí và nước (tt)	X	X	X	X
	4	34	Kĩ thuật	Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 2)				
	5	134	Tiếng Anh	Review and the final test				
	6		TH LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang)				
	7	68	Thể dục	Trò chơi: “Nhảy đúng nhảy nhanh” và “Ai kéo khỏe”				
	8		Ôn tập toán	Luyện tập chung				
	9		KNS GAIA	Team building trong lớp HKII				
SÁU 10/05	1	68	TLV	Trả bài văn tả người				
	2	170	Toán	Luyện tập chung				
	3	68	Tin học	Ôn tập cuối năm				
	4	135	Tiếng Anh	Review and the final test				
	5	34	Địa lí	Ôn tập cuối năm				
	6	136	Tiếng Anh	Review and the final test				
	7		Năng khiếu					
	8	34	SHTT	Tuần 34				

Thứ hai, ngày 6 tháng 5 năm 2024

Tập đọc

LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG

Tiết PPCT: 67

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễn cảm câu chuyện. Đọc đúng các tên riêng nước ngoài.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ em của cụ Vi-ta-li, khao khát và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.
- Yêu thích học tập.

*** CV 3799:**

- + **Đặt mình vào vai Rê mi, nêu suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em.**
- + **Xung quanh em có ai gặp hoàn cảnh như Rê mi không? Em có có cảm nghĩ gì về những bạn có hoàn cảnh đó?**

***TH Quyền con người: Quyền được học tập, vui chơi, giải trí.**

II. Đồ dùng dạy – học:

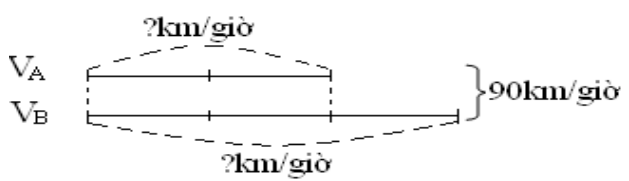
- GV: Tranh minh họa SGK, bảng phụ.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc thuộc lòng bài <i>Sang năm con lên bảy</i> và trả lời các câu hỏi trong bài. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lớp học trên đường.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc bài. - Yêu cầu HS chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nối tiếp đoạn, kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. - Cho HS đọc đoạn trong nhóm. - Gọi HS đọc toàn bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài, tóm tắt nội dung, hướng dẫn cách đọc. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc thầm và trả lời: + Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi. - HS nghe. - 1 HS đọc. - Bài chia 3 đoạn. + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mà đọc được</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>vẫy cái đuôi</i>. + Đoạn 3: Phần còn lại - Đọc nối tiếp đoạn theo dãy (2 lượt), hiểu nghĩa từ phần chú giải. - Luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 2. - 2 HS đọc. - HS nghe. + Rê-mi học chữ trên đường hai thầy trò đi hát rong kiếm sống.

<p>+ Lớp học của Rê-mi có gì ngộ nghĩnh?</p> <p>+ Kết quả học tập của Ca-pi và Rê-mi khác nhau thế nào?</p> <p>+ Tìm những chi tiết cho thấy Rê-mi là một cậu bé rất hiếu học?</p> <p>+ TH Quyền con người: Quyền được học tập, vui chơi, giải trí: Qua câu chuyện này em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em? * CV 3799:</p> <p> 1. <i>Đặt mình vào vai Rê mi, nêu suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em.</i></p> <p> 2. <i>Xung quanh em có ai gặp hoàn cảnh như Rê mi không? Em có có cảm nghĩ gì về những bạn có hoàn cảnh đó?</i></p> <p>+ Nội dung chính của bài là gì?</p> <p>- Cho 1-2 HS đọc lại.</p> <p>Hoạt động 3: HD đọc diễn cảm.</p> <p>- Gọi HS nối tiếp đọc bài.</p> <p>- Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi đoạn.</p> <p>- Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn từ "<i>cụ Vi-ta-li hỏi tôi...đứa trẻ có tâm hồn</i>" trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc tốt.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc HS về học bài, luyện đọc lại bài nhiều lần và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Lớp học rất đặc biệt: học trò là Rê-mi và chú chó Ca-pi. Sách là những miếng gỗ mỏng khắc chữ được cắt từ mảnh gỗ nhặt được trên đường. Lớp học ở trên đường đi.</p> <p>+ Rê- mi lúc đầu học tấn tới hơn Ca-pi nhưng có lúc quên mặt chữ, đọc sai, bị thầy chê. Từ đó, Rê-mi quyết chí học. Kết quả, Rê-mi biết đọc chữ, chuyển sang học nhạc, trong khi Ca-pi chỉ biết viết tên mình bằng cách rút những chữ gỗ.</p> <p>+ Lúc nào trong túi Rê-mi cũng đầy những miếng gỗ đẹp, chẳng bao lâu Rê-mi đã thuộc tất cả các chữ cái....</p> <p>- HS nêu. VD: Trẻ em cần được dạy dỗ, học hành...</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nêu</p> <p>* Nội dung: Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ em của cụ Vi-ta-li, khao khát và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 3 HS nối tiếp đọc bài.</p> <p>- Tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi đoạn.</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2.</p> <p>- 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

<p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và nêu tóm tắt bài toán. - Hướng dẫn HS xác định dạng toán. + Bài toán này thuộc dạng toán nào? - Gọi HS nhắc lại công thức tính vận tốc và tính thời gian. - Hướng dẫn HS làm bài. - Cho HS làm bài vào vở, 1HS làm vào bảng phụ, HS gắn bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét, chữa bài. - GV nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề - Yêu cầu HS nêu cách giải - Cho HS làm vào vở 	<p>a) 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ Vận tốc của ô tô là: $120 : 2,5 = 48$ (km/giờ)</p> <p>b) Nửa giờ = 0,5 giờ Quãng đường từ nhà Bình đến bến xe là: $15 \times 0,5 = 7,5$ (km)</p> <p>c) Thời gian người đó đi bộ là: $6 : 5 = 1,2$ (giờ) = 1 giờ 12 phút. Đáp số: a) 48 km/giờ b) 7,5 km; c) 1,2 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và tóm tắt yêu cầu bài tập. - HS nêu. - HS nhắc lại. - HS nghe. <p style="text-align: right;">Bài giải:</p> <p>Vận tốc của ô tô là: $90 : 1,5 = 60$ (km/giờ)</p> <p>Vận tốc của xe máy là: $60 : 2 = 30$ (km/giờ)</p> <p>Thời gian xe máy đi quãng đường AB là: $90 : 30 = 3$ (giờ)</p> <p>Ô tô đến B trước xe máy một khoảng thời gian là: $3 - 1,5 = 1,5$ (giờ) = 1 giờ 30 phút Đáp số: 1 giờ 30 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. - HS đọc đề - HS nêu - HS làm bài <p>Tóm tắt</p> <p>Quãng đường: 180 km t : 2 giờ vA : $\frac{2}{3}$ vB vA :? vB.....?</p> <p style="text-align: right;">Bài giải:</p> <p>Tổng vận tốc của hai ô tô là:</p>
--	--

<p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.</p>	<p>$180 : 2 = 90$ (km/giờ)</p> <p>Ta có sơ đồ sau:</p>  <p>Vận tốc ô tô đi từ A là: $90 : (2 + 3) \times 2 = 36$ (km/giờ)</p> <p>Vận tốc ô tô đi từ B là: $90 - 36 = 54$(km/giờ)</p> <p>Đáp số: 36 km/giờ; 54km/giờ.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	--

Đạo đức

Tiết PPCT: 34

PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

I. Mục tiêu:

- Biết một số kiến thức cơ bản để phòng chống tai nạn, thương tích do đuối nước, bỏng, ngã, sét, điện, ...
- Biết phòng tránh tai nạn thương tích trong cuộc sống hàng ngày.
- Rèn kĩ năng nhận biết và cách phòng tránh tai nạn thương tích mọi lúc, mọi nơi.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số hình ảnh về tai nạn thương tích.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>1.- Vì sao phải biết xử lí một số các tình huống thường gặp ngay trong cuộc sống.</p> <p>2.- Nêu một số cách để ứng xử trong giao tiếp tối thiểu với mọi người.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>3.1 Giới thiệu bài : Phòng tránh tai nạn thương tích</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p style="text-align: center;">*Phòng tránh đuối nước</p> <p>- GV đặt vấn đề : Chúng ta đã được học về hoạt động thở và cơ quan hô hấp. Bạn nào có thể nhắc lại vai trò của hoạt động thở đối với con người ?</p> <p>- GV : con người có thể thở dưới nước không ?</p> <p>- GV : điều gì xảy ra nếu bị nước lọt vào đường thở ?</p> <p>- GV kết luận: Nếu để nước lọt vào đường của mình sẽ dẫn đến ngạt thở, tổn thương đường hô hấp và có thể gây tử vong nếu không được cứu kịp thời.</p> <p>Đề phòng tránh tai nạn đuối nước cần:</p> <p>- Không chơi đùa ở khu vực gần nước hoặc trong môi trường nước.</p> <p>- Không đi bơi, tắm ở ngoài sông ngòi, ao hồ, bể bơi khi không có người lớn đi kèm hoặc giám sát.</p> <p>- Nhắc người lớn đậy nắp giếng, chum, vại, bể nước, thùng nước, rào ao, cắm biển báo nơi nước sâu nguy hiểm.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS ghi tựa bài</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời, bạn bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>-</p>

<p>-Phải khởi động trước khi xuống nước, không ăn quá no trước khi xuống bể bơi.</p> <p>TH1 : Không túm, không ôm, không xô đẩy hoặc nhảy vào các bạn khác khi đang bơi hoặc chơi dưới nước.</p> <p>TH2 : Kêu cứu thật to (hoặc gây tiếng động to để mọi người chú ý) khi bạn ở dưới nước và thấy có vấn đề .</p> <p>TH3 : Nếu bạn nhìn thấy ai đó ngã xuống nước hoặc bị đuối nước, bạn không nên tự mình tìm cách cứu đuối. Hãy gọi thật to để mọi người đến giúp và hãy chạy tìm người lớn nào ở gần đó nhất .</p> <p style="text-align: center;">*Phòng tránh ngã</p> <p>- GV : Khi chẳng may bị ngã, chúng ta xử lý ra sao ?</p> <p>- Cho HS thực hành cách xử lý khi chẳng may bị ngã trên tấm nệm hoặc hố cát.</p> <p>- GV kết luận : Nếu bị ngã, cố gắng ôm lấy đầu và cuộn tròn người lại cho đầu khỏi va vào đồ vật xung quanh, rồi gọi ngay người lớn đến giúp đỡ.</p> <p style="text-align: center;">*Phòng tránh điện giật</p> <p>- GV : Treo tranh minh họa, nêu câu hỏi.</p> <p>* Điều gì có thể xảy ra khi chơi thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện ?</p> <p>* đề tránh các tai nạn đó cần làm gì ?</p> <p>- Cho các nhóm thảo luận</p> <p>- Cho vài nhóm đôi trình bày, các nhóm khác góp ý kiến</p> <p>-GV kết luận :</p> <p>Khi chơi thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện, dây diều, đèn dù có thể vướng vào đường dây điện gây chập, cháy, nổ. Tai nạn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và làm hỏng đường điện, gây tổn thất tài sản quốc gia.</p> <p>- Để tránh tai nạn đó, tốt nhất là chúng ta không thả diều, đèn dù gần đường dây điện</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Phòng tránh tai nạn thương tích trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Về xem lại bài, chuẩn bị bài tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời, các HS khác bổ sung.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời, các HS khác bổ sung.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	---

Luyện tập Toán

ÔN TẬP MỘT SỐ DẠNG TOÁN ĐÃ HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Biết một số dạng toán đã học.
- Biết giải bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Yêu thích môn học.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Tìm số trung bình cộng của dãy số sau : 5,9.13,....., 25

Bài giải

Số số hạng của dãy số trên là:

$$(25 - 5) : 4 + 1 = 6 \text{ (số)}$$

Tổng của các số hạng trên là:

$$(25 + 5) \times 6 : 2 = 90$$

Trung bình cộng của dãy số là:

$$90 : 6 = 15.$$

Hoạt động 2: Làm vở

Bài 2: Với 12kg trái cây, bà tôi là được 32 lọ mứt. Tính xem nếu bà tôi muốn làm thêm 28 lọ nữa thì phải mua thêm bao nhiêu ki-lô- gam trái cây ?

Bài giải

Số ki-lô-gam trái cây cần dùng để làm 1 lọ mứt là:

$$12 : 32 = 0,375 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam trái cây cần mua thêm để làm thêm 28 lọ là:

$$0,375 \times 28 = 10,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 10,5 kg.

Bài 3: Miếng đất hình thang của chú Tư có diện tích 4675m² và chiều cao 55m . Tính

độ dài mỗi đáy, biết đáy bé bằng $\frac{3}{5}$ đáy lớn .

Bài giải

Tổng độ dài hai đáy là:

$$4675 \times 2 : 55 = 170 \text{ (m)}$$

Độ dài đáy bé là:

$$170 : (3 + 5) \times 3 = 63,75 \text{ (m)}$$

Độ dài đáy lớn là:

$$170 - 63,75 = 106,25 \text{ (m)}$$

Đáp số: 63,75m; 106,25m.

Bài 4: Có 320 quyển sách xếp vào 2 ngăn, nếu lấy từ ngăn thứ nhất chuyển sang ngăn thứ hai 65 quyển thì ngăn thứ hai nhiều hơn ngăn thứ nhất 34 quyển sách. Hỏi lúc đầu mỗi ngăn chứa bao nhiêu quyển sách ?

Bài giải

Số quyển sách ngăn thứ nhất lúc sau là:

$$(320 - 34) : 2 = 143 \text{ (quyển)}$$

Số quyển sách ngăn thứ hai lúc sau là:

$$(320 + 34) : 2 = 177 \text{ (quyển)}$$

Số quyển sách ngăn thứ nhất lúc đầu có là:

$$143 + 65 = 208 \text{ (quyển)}$$

Số quyển sách ngăn thứ hai lúc đầu có là:

$$177 - 65 = 112 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 208 quyển, 112 quyển

- Nhận xét tiết học.

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG ỨNG PHÓ KHI CÓ BÃO, LŨ LỤT, SẠT LỎ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 9: SẴN SÀNG LỚP 6
B. CHUẨN BỊ CHO LỚP 6

I. MỤC TIÊU:

- Tìm hiểu và biết một số thông tin về ngôi trường em sẽ tiếp tục học tập ở bậc học mới (Trung học cơ sở)
- Nhận biết giá trị bản thân, những kĩ năng cần chuẩn bị cho một môi trường học mới.
- Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 6

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách CEHĐTN, bảng phụ, tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																																							
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu những mong ước của mình và nêu những việc em cần làm để đạt được mong ước khi học ở ngôi trường mới? - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <p>Bài 1: Em có thể và cần làm gì để đáp ứng yêu cầu chương trình học ở lớp 6?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài + Để đáp ứng yêu cầu chương trình lớp 6 em cần làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành các bảng trong phiếu học tập. - Gọi HS lên bảng trình bày - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2: Môi trường THCS có nhiều mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS nêu - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu + Giữ gìn và rèn luyện sức khỏe + Nỗ lực hiệu quả + Làm việc hiệu quả - HS thảo luận nhóm trình bày vào phiếu học tập - Các nhóm trình bày <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="width: 15%;">Việc cần làm</th> <th colspan="7" style="text-align: center;">Tự đánh giá</th> </tr> <tr> <th style="width: 10%;">T2</th> <th style="width: 10%;">T3</th> <th style="width: 10%;">T4</th> <th style="width: 10%;">T5</th> <th style="width: 10%;">T6</th> <th style="width: 10%;">T7</th> <th style="width: 10%;">CN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngủ</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Thể dục</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Chế độ dinh dưỡng</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </tbody> </table>	Việc cần làm	Tự đánh giá							T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Ngủ								Thể dục								Chế độ dinh dưỡng							
Việc cần làm	Tự đánh giá																																							
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN																																	
Ngủ																																								
Thể dục																																								
Chế độ dinh dưỡng																																								

lạ, em hãy đánh dấu chọn những việc giúp em quen với trường mới, thầy cô mới và bạn mới.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS cá nhân vào phiếu bài tập
- Gọi HS trình bày

- HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài vào phiếu bài tập
- HS trình bày

Việc cần làm	Tự đánh giá						
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Chào bạn							
Tham gia chơi trò chơi với bạn							
Tôn trọng khác nhau giữa bạn							
Quan tâm đến bạn							
Lịch sự với bạn							
Khác:							
Khác:							

- GV nhận xét, tuyên dương

4. Củng cố - Dặn dò:

- Yêu cầu HS nêu những việc giúp em quen với trường mới?
- GV nhận xét tiết học
- Chuẩn bị tiết sau.

- HS nêu

Thứ ba, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Chính tả (Nhớ – viết)

Tiết PPCT: 34

SANG NĂM CON LÊN BẢY

I. Mục tiêu:

- Củng cố cách viết hoa tên các cơ quan, tổ chức.
- Nhớ và viết đúng chính tả khổ 2,3 của bài thơ *Sang năm con lên bảy*. Làm đúng bài tập chính tả.
- Rèn chữ viết, viết đúng chính tả.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ.
- HS: SGK, bảng con.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết vào bảng con tên các cơ quan, tổ chức ở bài tập 2 tiết trước. - Nhận xét HS viết. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nhớ - viết: Sang năm con lên bảy.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HD HS nhớ – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc khổ thơ 2, 3. Cả lớp theo dõi. - Gọi 2 HS đọc thuộc lòng đoạn viết. - Cho HS nhắm lại bài. - Cho HS tìm và luyện viết những từ khó, dễ viết sai vào bảng con: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu cách trình bày bài? - Yêu cầu HS nhớ lại và tự viết bài. - GV thu một số bài để nhận xét - Nhận xét chung. <p>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</p> <p>Bài 2 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 HS đọc nội dung bài tập. - GV nhắc HS chú ý yêu cầu của bài tập: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm tên cơ quan tổ chức trong đoạn văn? +Viết lại các tên ấy cho đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Viết bảng con tên các cơ quan, tổ chức mà GV đọc. - HS nghe. - 1 HS đọc, lớp theo dõi SGK. - 2 HS đọc thuộc lòng. - HS nhắm lại bài. - Luyện viết bảng con: ngày xưa, ngày xửa, giành lấy,... - Nêu cách trình bày bài. - Viết bài theo trí nhớ, sau đó tự soát bài. - HS nộp bài. - HS nghe. - HS đọc nội dung bài tập. + Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam. + Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam. + Bộ Y tế

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, tìm tên các cơ quan, tổ chức. - GV mời 1 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ về cách viết hoa tên các cơ quan, tổ chức. - HS làm bài cá nhân. - Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài tập 3 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 HS đọc nội dung bài tập. - GV mời 1 HS phân tích cách viết hoa tên mẫu. - Cho HS làm bài vào vở. - Mời một số HS lên bảng làm. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>4. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS về nhà luyện viết nhiều và xem lại những lỗi mình hay viết sai. 	<ul style="list-style-type: none"> + Bộ Giáo dục và Đào tạo. + Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội + Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung bài tập - HS lên bảng làm.. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở - HS lên bảng làm - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện
--	---

Toán

Tiết PPCT: 167

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố kiến thức và kỹ năng giải bài toán có nội dung hình học.
- Làm được các bài toán có liên quan đến cách tính diện tích, chu vi của các hình.
- Tích cực, tự giác học tập.

** CV 3799: Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế: Điều chỉnh dữ liệu: Bài 1 (trang 172)*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu quy tắc và công thức tính chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình tam giác. - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <p><i>* CV 3799: Điều chỉnh dữ liệu: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 8m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Người ta dùng các viên gạch hình vuông cạnh 4dm để lát nền nhà đó, giá tiền mỗi viên gạch là 30 000 đồng. Hỏi lát cả nền nhà thì hết bao nhiêu tiền mua gạch? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và nêu tóm tắt bài toán. <p>- Gọi HS nêu cách làm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Nói tiếp nhau nêu (mỗi em nêu quy tắc của một hình). - HS nghe. - HS đọc yêu cầu bài tập - Tóm tắt: <ul style="list-style-type: none"> Chiều dài : 8 m Chiều rộng : $\frac{3}{4}$ chiều dài Cạnh của viên gạch : 4 dm Giá 1 viên gạch : 30 000 đồng Cả nền nhà :tiền? - HS nêu cách làm.

<p>- Hướng dẫn HS làm bài. + Tính chiều rộng của nhà. + Tính diện tích nhà. + Tính diện tích của một viên gạch. + Tính số viên gạch. + Tính tiền mua gạch. - Cho HS làm bài vào nháp, 1 HS làm bảng phụ, gắn bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <p>- Gọi HS đọc và nêu tóm tắt của bài toán. - Yêu cầu HS nêu lại công thức tính diện tích hình thang. - Yêu cầu HS dựa vào công thức để tính chiều cao của hình thang.</p> $h = S \times 2 : (a + b)$ <p>- Cho HS làm bài vào vở, 1HS làm trên bảng lớp. - Cùng cả lớp chữa bài trên bảng. - Nhận xét.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Chiều rộng nền nhà là:</p> $8 \times \frac{3}{4} = 6 \text{ (m)}$ <p>Diện tích nền nhà là:</p> $8 \times 6 = 48 \text{ (m}^2\text{)} = 4800 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p>Diện tích một viên gạch là:</p> $4 \times 4 = 16 \text{ (dm}^2\text{)}$ <p>Số viên gạch để lát nền là:</p> $4800 : 16 = 300 \text{ (viên)}$ <p>Số tiền mua gạch là:</p> $30000 \times 300 = 9\,000\,000 \text{ (đồng)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 9 000 000 đồng.</p> <p>- HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS đọc và tóm tắt. - HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>a) Cạnh mảnh đất hình vuông là:</p> $96 : 4 = 24 \text{ (m)}$ <p>Diện tích mảnh đất hình vuông (hình thang) là:</p> $24 \times 24 = 576 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Chiều cao mảnh đất hình thang là:</p> $576 : 36 = 16 \text{ (m)}$ <p>b) Tổng hai đáy hình thang là:</p>
--	--

Luyện từ và câu

ÔN TẬP

Tiết PPCT: 67

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về câu ghép, quan hệ từ trong câu, cách liên kết các câu.
- Rèn luyện kỹ năng nhận biết và thực hành chính xác.
- Vận dụng vào bài tập từ những kiến thức đã học

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh minh họa trong SGK, bảng phụ.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm cá nhân)</p> <p>Thêm vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép trong các ví dụ sau:</p> <p>a/ Tuy trời mưa to.....</p> <p>b/thì cô giáo phê bình đấy.</p> <p>c/ Nếu bạn không chép bài được vì đau tay.....</p> <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <p>Tìm những từ ngữ có tác dụng liên kết điền vào chỗ trống trong ví dụ sau:</p> <p>“...Núi non trùng điệp mây phủ bốn mùa. Những cánh rừng dày đặc trải rộng mênh mông. Những dòng suối, ngọn thác ngày đêm đổ ào ào vang động không dứt..... ngọn gió núi heo heo ánh trăng ngàn mờ ảo càng làm cho cảnh vật ở đây mang cái vẻ âm u huyền bí mà cũng rất hùng vĩ. sinh hoạt của đồng bào ở đây lại thật là sôi động”.</p> <p>Bài 3 (Làm cá nhân)</p> <p>Đặt 3 câu ghép có cặp quan hệ từ:</p> <p>a) Tuy...nhưng...;</p> <p>b) Nếu...thì...;</p>	<p>a/ Tuy trời mưa to nhưng Lan vẫn đi học đúng giờ.</p> <p>b/ Nếu bạn không chép bài thì cô giáo phê bình đấy.</p> <p>c/ Nếu bạn không chép bài được vì đau tay thì mình chép bài hộ bạn.</p> <p>Và</p> <p>Nhưng</p> <p>VD: Tuy nhà bạn Lan ở xa nhưng Lan chưa bao giờ đi học muộn.</p> <p>VD: Nếu trời nắng thì chúng em sẽ đi</p>

<p>c) Vì...nên...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - GV thu vở nhận xét <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài tiếp theo 	<p>cắm trại.</p> <p>VD: Vì trời mưa to nên trận đấu bóng phải hoãn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - HS lắng nghe
---	--

TIẾT 34

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 13: XEM TRANH “ BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC”

Tiết 1: Xem tranh, mô phỏng tranh

I. MỤC TIÊU:

- HS biết sơ lược về cuộc đời, sự nghiệp hoạt động mỹ thuật của họa sĩ Nguyễn Thụ.
- HS nêu được hình ảnh, màu sắc, nội dung và cảm nhận của bản thân đối với bức tranh “Bác Hồ đi công tác”.
- HS thể hiện được bức tranh về Bác Hồ hoặc mô phỏng lại nội dung của tác phẩm được xem.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, một số câu chuyện về Bác Hồ.
- Tranh “Bác Hồ đi công tác” và một tranh khác của họa sĩ Nguyễn Thụ.
- Hình minh họa cách vẽ, tạo sản phẩm mô phỏng theo tranh mẫu.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5, sưu tầm một số câu chuyện về Bác Hồ.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo dán, kéo, các vật tìm được...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_Tạo hình ba chiều_Liên kết HS với tác phẩm.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt nhịp cho HS hát một bài hát về Bác Hồ, có thể bật nhạc cho sinh động. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS nắm được một số thông tin cơ bản về tiểu sử của họa sĩ Nguyễn Thụ và biết được tên một số tác phẩm mỹ thuật của ông. + HS hiểu và nắm được nội dung bức tranh: Bác Hồ đi công tác qua hình ảnh và màu sắc của bức tranh. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát theo bắt nhịp của GV bài hát “Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ”. - Lắng nghe, mở bài học - Nắm được một số thông tin cơ bản về tiểu sử của họa sĩ Nguyễn Thụ và tên một số tác phẩm mỹ thuật của ông. - Nắm được nội dung bức tranh: Bác Hồ đi công tác. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động

<p>- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.</p> <p>* Tìm hiểu vài nét về họa sĩ Nguyễn Thụ:</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm hiểu, nắm được vài nét sơ lược về cuộc đời, sự nghiệp của họa sĩ Nguyễn Thụ:</p> <p>+ Tiểu sử của họa sĩ.</p> <p>+ Sự nghiệp và phong cách sáng tác.</p> <p>- GV tóm tắt:</p> <p>+ Họa sĩ Nguyễn Thụ sinh ngày 12/12/1930, ở xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội.</p> <p>+ Ông tham gia bộ đội, chuyên vẽ báo, tranh tuyên truyền...</p> <p>+ Ông là một trong những họa sĩ đầu tiên phát triển tranh lụa Việt Nam.</p> <p>+ Tranh của ông có hình ảnh và bố cục đơn giản, màu sắc nhẹ nhàng.</p> <p>+ Năm 2001, ông được trao tặng giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật.</p> <p>* Xem tranh “Bác Hồ đi công tác”:</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh mẫu trong hình 13.1 và thảo luận theo câu hỏi gợi mở của GV để tìm hiểu về nội dung, hình ảnh, màu sắc, chất liệu của bức tranh.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc những thông tin trong sách học Mỹ thuật 5 về bức tranh.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát để tham khảo một số tác phẩm tiêu biểu khác của họa sĩ Nguyễn Thụ.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ HS hiểu yêu cầu của hoạt động và nắm được một số hình thức cũng như chất liệu có thể dùng để mô phỏng lại bức tranh.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện mô phỏng lại bức tranh vừa được xem.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 13.3 để nắm được các thực hiện và các bước tạo sản phẩm mô phỏng lại tranh “Bác Hồ đi công tác”.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</p> <p>+ Có nhiều hình thức và chất liệu để mô phỏng lại</p>	<p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi mở của GV đưa ra, cử đại diện báo cáo.</p> <p>+ Năm sinh, quê quán...</p> <p>+ Những nét chính, cơ bản...</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>+ Trước là Hà Tây cũ</p> <p>+ Các tác phẩm mang tính nghệ thuật và sự chiến đấu cao...</p> <p>+ Tranh vẽ trên chất liệu vải lụa mềm, mơn màu sắc tươi sáng, nhẹ nhàng...</p> <p>+ Nhưng có tính nghệ thuật và ý nghĩa cao.</p> <p>+ Một giải thưởng rất vinh dự, ghi nhận công lao đóng góp vì Nghệ thuật.</p> <p>- Quan sát, thảo luận nhóm tìm hiểu về nội dung, hình ảnh, màu sắc và chất liệu của tranh “Bác Hồ đi công tác”, báo cáo kết quả.</p> <p>- Đọc và ghi nhớ</p> <p>- Quan sát, tham khảo để thấy được vẻ đẹp trong tranh vẽ của họa sĩ Nguyễn Thụ.</p> <p>- Hiểu yêu cầu của hoạt động và nắm được một số hình thức, chất liệu có thể dùng để mô phỏng lại bức tranh.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện mô phỏng lại bức tranh mẫu.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động</p> <p>- Quan sát, nhận ra cách thực hiện tạo sản phẩm mô phỏng lại bức tranh “Bác Hồ đi công tác”.</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu bài</p> <p>- Như tạo hình ba chiều bằng cách vẽ, xé dán</p>
--	--

<p>bức tranh “Bác Hồ đi công tác” như vẽ, xé, cắt dán tranh; nặn kết hợp với các vật liệu khác...</p> <p>+ Thực hiện mô phỏng lại bức tranh theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> . Tạo hình nhân vật chính. . Tạo hình bối cảnh, không gian. . Sắp đặt các nhân vật vào bối cảnh, thêm các chi tiết phụ để hoàn thành sản phẩm. <p>- Cho HS tham khảo một số sản phẩm trong hình 13.4 để các em có thêm ý tưởng thực hiện mô phỏng lại tranh “Bác Hồ đi công tác”.</p> <p>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu và nắm được công việc phải làm. + HS hoàn thành được bài tập. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mô phỏng lại tranh “Bác Hồ đi công tác” hoặc hình ảnh Bác Hồ bằng các hình thức, chất liệu theo ý thích. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn hình thức, chất liệu thực hiện mô phỏng lại bức tranh. - Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm. <p><i>* Tóm tắt/ kết luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nhận xét 	<p>kết hợp đất nặn, sỏi hoặc tạo hình bằng đất nặn, bìa cứng...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, ghi nhớ - Hai chiều, ba chiều... - Cây cối, cỏ, đất, phong nền... - Theo ý thích <p>- Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu công việc của mình phải làm - Hoàn thành được bài tập trên lớp - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động - Làm việc cá nhân hoặc nhóm theo sự sắp xếp của GV. - Thực hiện - Thực hành hoàn thiện sản phẩm của mình, nhóm mình trên lớp. <p><i>* ghi nhớ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài của mình/ của bạn
--	---

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo dán, kéo, các vật tìm được...

Khoa học

Tiết PPCT: 67

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI
ĐẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC.**
(KNS, BVMT+BĐKH: Bộ phận, SDNLTK&HQ: Liên hệ)
(TIẾT 1)

I. Mục tiêu:

* CV 3799: Tích hợp nội dung bài 68 vào bài 67 dạy trong 2 tiết.

Yêu cầu cần đạt:

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực đến môi trường không khí và nước.
- Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.
- Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.
- Đề xuất và thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.
- Có ý thức bảo vệ môi trường.

* **KNS:** Rèn cho HS kỹ năng phân tích, xử lý các thông tin và kinh nghiệm bản thân để nhận ra những nguyên nhân dẫn đến môi trường nước, không khí bị ô nhiễm ; KN phê phán, bình luận phù hợp khi thấy tính huống môi trường không khí và nước bị ô nhiễm; KN đảm nhận trách nhiệm, tuyên truyền tới người thân...

* **BVMT:** Ý thức bảo vệ môi trường không khí và nước.

* **SDNLTK&HQ:** Nguyên nhân dẫn đến việc môi trường không khí và nước bị ô nhiễm. Tác hại của ô nhiễm không khí và nước.

* **BĐKH:** BĐKH làm cho phân bố tài nguyên nước bị thay đổi, nhiều nơi nguồn tài nguyên nước ngọt trở nên khan hiếm là do: Nhiệt độ tăng khiến cho lượng nước bốc hơi của các khu vực nước bề mặt như sông, ao , hồ, suối,.. tăng; Lượng mưa thay đổi ảnh hưởng đến dòng chảy của các con sông, nhiều khu vực bị lũ lụt nghiêm trọng vào mùa hè và bị hạn hán khốc liệt vào mùa khô. Hạn hán ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất , sinh hoạt, đặc biệt nó dẫn đến tình trạng thiếu điện trầm trọng; Ở các vùng ven biển, nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn khi nước biển dâng.

II. Phương tiện dạy học:

- GV : Hình vẽ trong SGK trang 138, 139.
- HS : Thông tin về môi trường nước, không khí.

III. Tiến trình dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ: Tác động của con người đến môi trường đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS về tính hình nguồn nước và không khí hiện nay, dẫn dắt giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát Học sinh tự đặt câu hỏi mời học sinh khác trả lời. - HS nghe. - HS nghe.

<p>b. Kết nối</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình trang 134, 135 để trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Nêu nguyên nhân dẫn đến việc làm ô nhiễm không khí và nước.</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu tàu biển bị đắm hoặc những đường ống dẫn dầu đi qua đại dương bị rò rỉ ?</p> <p>+ Tại sao những cây trong hình 5 bị trụi lá? Nêu mối liên quan giữa ô nhiễm MT không khí với ô nhiễm MT đất và nước?</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV cho cả lớp thảo luận: Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc rừng bị tàn phá?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận :</p> <p>Nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp và sự lạm dụng công nghệ, máy móc trong khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất. Chúng ta cần có ý thức BV môi trường không khí và nước</p> <p>* GDBĐKH:</p> <p>+ Tài nguyên nước thay đổi, nguồn nước ngọt trở nên khan hiếm là do những tác nhân nào?</p> <p>- GV kết luận: BĐKH dẫn đến những ảnh hưởng trên, vậy chúng ta cần BV môi trường nước, không xả rác, thải chất thải vào môi trường nước để giảm thiểu BĐKH</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- Em hãy nêu một số bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực đến môi</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm</p> <p>- Quan sát hình trong sgk</p> <p>+ Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: Khí thải, tiếng ồn.</p> <p>+ Nguyên nhân gây ô nhiễm nước: Nước thải, phun thuốc trừ sâu, phân bón HH, Sự đi lại của tàu thuyền thải ra khí độc và dầu nhớt,...</p> <p>+ Dẫn đến hiện tượng biển bị ô nhiễm làm chết những ĐV, TV.</p> <p>+ Trong không khí chứa nhiều khí thải độc hại của các nhà máy.... Khi trời mưa cuốn theo những chất độc hại đó xuống làm ô nhiễm môi trường đất, nước, khiến cho cây cối ở những vùng đó bị trụi lá và chết.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và phân tích nguyên nhân.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS trả lời</p>
--	---

<p>trường không khí và nước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm. - Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước. - Đề xuất và thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện. - GV nhận xét <p>c. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận. (Làm việc nhóm)</p> <p>Giáo viên nêu câu hỏi cho cả lớp thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ những việc làm của người dân dẫn đến việc gây ra ô nhiễm môi trường không khí và nước. + Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước. <p>GDBVMT: Chúng ta cần làm gì để BVMT?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết luận về tác hại của những việc làm trên. <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu một số biện pháp góp phần làm giảm ô nhiễm nguồn nước, không khí. <p>GSDNLTK&HQ: Chúng ta cần làm gì để tiết kiệm tài nguyên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học . - Dặn: Xem lại bài. Chuẩn bị: “Một số biện pháp bảo vệ môi trường”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nguyên nhân: nước thải từ nhà máy không được xử lí, tràn dầu, khói bụi,... - HS nêu: ảnh hưởng đến nguồn nước sạch, bệnh về đường hô hấp,... - HS nêu những việc làm bảo vệ môi trường đất, không khí và nước,... - HS lắng nghe - HS thảo luận và trả lời - HS lắng nghe - HS nêu - HS trả lời
--	---

Luyện tập Tiếng Việt
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẺ EM
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU GẠCH NGANG)

I. MỤC TIÊU:

- Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em.
- Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nêu miệng

1. Điền từ đồng nghĩa với từ *trẻ em* vào chỗ chấm thích hợp:

trẻ em	con nít	thiếu nhi	lũ trẻ	trẻ thơ	nhóc con
--------	---------	-----------	--------	---------	----------

Trong cái nắng cháy da, **trẻ em** trên Đảo Bé chỉ khao khát có được một can nước ngọt, có dừa thích một cục đá lạnh để nhai cho đỡ thèm. Còn phần lớn thì chúng nhảy tồm xuống biển nô đùa, **lũ trẻ** bơi nhanh như rái cá, vẫy vùng giữa những đụn sóng.

Trên cầu cảng, một chú bé đen nhẻm, đứng lom khom chuẩn bị nhảy xuống, hắt mặt hỏi thẳng bé độ lên năm:

- Bơi chứ **nhóc con** ?

Quả thật, ở đây chưa biết chạy là đã biết bơi. Biển chính là sân chơi **thiếu nhi** của chúng. Cái mặn mòi của biển cả dường như thấm vào làn da **con nít**, nó thấm vào trong cả nụ cười hồn nhiên, trẻ thơ của chúng.

2. Cho biết tác dụng của dấu gạch trong các đoạn văn sau:

- a. Thấy đàn Ba Khía vui chơi, có Thòi Lòi nói:
 - Chào các bạn Ba Khía.
- b. Bi lo lắng nhìn mẹ. “Mẹ đau đầu quá, Bi ơi!” – Mẹ nói.
- c. Mắt nó rạng rỡ, cười tươi:
 - Cảm ơn ông mặt trời.
- d. Thầy Tuấn – giám thị - bước vào phòng và đánh số báo danh lên bàn học.
- e. Cách giữ bình tĩnh khi làm bài:
 - Hít thở sâu;
 - Làm các bài dễ trước.
- g. Cảm ơn các cậu – Hà nói – Các cậu đã giúp tớ rất nhiều.
- h. - Lát nữa dắt ghé ra ngã ba rồi gọi thẳng cu. Các cùng đi với nhé!
 - Vâng.
- i. Để tập trung khi học trên lớp, em phải:
 - Ngồi học đúng tư thế;
 - Chăm chú nghe thầy cô giảng bài;
 - Ghi chép, làm bài tập đầy đủ;
 - Hăng hái phát biểu ý kiến.
- k. Các thực phẩm có nhiều vi-ta-min A là:
 - Gan;
 - Cá;
 - Sữa...

Tác dụng của dấu gạch ngang	Câu
Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	a, c, h
Đánh dấu phần chú thích trong câu.	b, d, g
Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê	e, i, k

Hoạt động 2: Vở

3. Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu về chủ đề *Trẻ em vui chơi*, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.

Gợi ý:

Khi những chú ve sầu bắt đầu hát ca những điệu nhạc du dương. Khi những chùm phượng vĩ nở đỏ rực cả góc sân trường,...đó là hình ảnh báo hiệu mùa hè mới bắt đầu. Ôi! Mùa hè đang về đây! Hầu hết học sinh ai cũng yêu mùa hè, trong đó có em. Hè đến, những cô cậu học trò được nghỉ xả hơi, được thoải mái vui chơi sau một năm học dài. Mùa hè - gọi cho em bao cảm xúc thân thương, bao ấn tượng khó phai. Em yêu cái nắng chói chang, oi bức, ngọt ngào của mùa hè. Em yêu những bản nhạc hoà tấu do nhạc sĩ ve sầu tạo nên giúp cho mọi người thư giãn giữa trưa hè. Em yêu từng cánh hoa phượng vĩ nở đỏ rực trên nền trời xanh tươi,... Mùa hè oi, đến nhanh đi nhé.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu (theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu cấu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Cùng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1

Bài tập 1: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Dựa theo nghĩa của tiếng quyền, em hãy xếp các từ cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm :

Đáp án

a) Quyền là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi: quyền lợi, nhân quyền.

b) Quyền là những điều do có địa vị hay chức vụ mà được làm: quyền hạn, quyền hành, quyền lực, thẩm quyền.

Hoạt động 2 Bài tập 2: Nhóm đôi

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

Trong các từ cho dưới đây, những từ nào đồng nghĩa với bốn phận ?

nghĩa vụ, nhiệm vụ, chức vụ, chức năng, chức trách, trách nhiệm, phận sự, địa phận.

Từ đồng nghĩa với bốn phận là: nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm, phận sự.

Hoạt động 3 Bài tập 3: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Đọc lại Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi và trả lời câu hỏi :

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

a) Năm điều Bác Hồ dạy nói về bốn phận của thiếu nhi.

b) Lời Bác dạy thiếu nhi đã trở thành những qui định được nêu trong điều 21 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Hoạt động 4 Bài tập 4: Vở

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV cho HS làm vở

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Út Vịnh trong bài tập đọc em đã học ở tuần 32.

Út Vịnh là một bạn nhỏ có ý thức công dân rất cao. Út Vịnh đã thực hiện tốt những quy định về an toàn giao thông, tham gia vào việc bảo vệ an toàn đường sắt quê nhà. Vịnh thuyết phục được Sơn – một bạn rất nghịch, hay thả điều trên đường ray. Không những vậy, Vịnh còn là một chú bé dũng cảm. Em đã cứu sống được bé Lan và bé Hoa trong gang tấc. Út Vịnh thật đáng khen.

- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 8 tháng 5 năm 2024

Tập làm văn

Tiết PPCT: 67

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về văn tả cảnh thông qua tiết trả bài. Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Viết lại một đoạn văn trong bài cho đúng và hay hơn.
- Có ý thức tự đánh giá những thành công và hạn chế trong bài viết của mình.

**CV 3799: Tích hợp chữa lỗi chính tả trong TLV*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ viết một số lỗi điển hình cần sửa chung.
- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc dàn ý bài văn tả người về nhà các em đã hoàn chỉnh. - Nhận xét ý thức học bài của HS. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Trả bài văn tả cảnh.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét về kết quả bài viết của HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các đề bài - Mở bảng phụ viết một số lỗi điển hình mà học sinh mắc phải. - Nhận xét những ưu điểm và những thiếu sót, hạn chế trong bài viết của HS. - Trả bài viết cho học sinh. <p>Hoạt động 2: HD học sinh chữa bài. (Làm việc cá nhân)</p> <p>* Sửa lỗi chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra những lỗi điển hình ở bảng phụ - Gọi học sinh lần lượt lên sửa lỗi. - Yêu cầu HS chữa lại cho đúng (nếu sai). - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>* Sửa lỗi trong bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lời phê của GV và tự chữa lỗi trong bài của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3 HS đọc dàn ý của mình. - HS nghe. - HS nghe. - 2 HS đọc. - Quan sát, nhận biết. - Lắng nghe - Lắng nghe - 1 học sinh lên bảng chữa lỗi, học sinh dưới lớp chữa vào vở bài tập. - Trao đổi, nhận xét về bài chữa. - HS nghe. - Đọc lời nhận xét của giáo viên, tự sửa lỗi trong bài của mình sau đó đổi cho bạn để soát lỗi.

<p>*CV 3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tích hợp chữa lỗi chính tả trong TLV. - GV giáo dục HS viết bài cẩn thận, chú ý chính tả khi viết TLV. <p>Hoạt động 3: HDHS học tập những đoạn văn hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc một số đoạn, bài văn hay để học sinh học tập. - Yêu cầu HS chọn 1 đoạn văn trong bài của mình để viết lại cho hay hơn. - Gọi HS đọc bài viết lại. - Nhận xét, tuyên dương HS viết tốt. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố bài, nhận xét giờ học. - Dặn học sinh viết bài văn chưa đạt yêu cầu về nhà viết lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, trao đổi với bạn về cái hay của đoạn, bài văn. - Viết lại một đoạn trong bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1 số học sinh đọc đoạn văn viết lại. - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

Toán

ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ

Tiết PPCT: 168

I. Mục tiêu:

- Củng cố kỹ năng đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu.
- Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong một bảng thống kê số liệu, sắp xếp được số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn.
- Tích cực, tự giác học tập.

**CV3799: Yêu cầu: Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (không yêu cầu học sinh vẽ hình).*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ kẻ bảng BT₂
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra HS làm bài 3 của tiết trước. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về biểu đồ.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p><i>*CV3799: Yêu cầu: Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (không yêu cầu học sinh vẽ hình).</i></p> <p>Bài 1 (Làm miệng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Gắn bảng phụ, yêu cầu HS nhận xét về biểu đồ hình cột và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các số ghi trên cột dọc của biểu đồ chỉ gì? + Hàng ngang của biểu đồ chỉ gì? + Có mấy học sinh trồng cây? Mỗi học sinh trồng được bao nhiêu cây? <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào trồng được ít cây nhất? + Bạn nào trồng được nhiều cây nhất? + Những bạn nào trồng được nhiều cây hơn bạn Dũng? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1 HS lên bảng. - HS nghe. - HS nghe. - 1 HS đọc. - Quan sát biểu đồ, nhận xét và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ số cây do học sinh trồng được. + Chỉ tên của học sinh. + Có 5 học sinh trồng cây. Số cây mỗi bạn trồng được là: <table border="1" data-bbox="877 1713 1444 1848"> <tr> <td>Lan: 3 cây</td> <td>Mai: 8 cây</td> </tr> <tr> <td>Hòa: 2 cây</td> <td>Dũng: 4 cây</td> </tr> <tr> <td>Liên: 5 cây</td> <td></td> </tr> </table> + Bạn Hòa: 2 cây. + Bạn Mai: 8 cây. + Bạn Liên và Mai. 	Lan: 3 cây	Mai: 8 cây	Hòa: 2 cây	Dũng: 4 cây	Liên: 5 cây	
Lan: 3 cây	Mai: 8 cây						
Hòa: 2 cây	Dũng: 4 cây						
Liên: 5 cây							

<p>- Nhận xét các câu trả lời của HS.</p> <p>Bài 2 (Làm vào sách)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu học sinh phân tích bảng số liệu, tự điền vào bảng những chỗ còn trống.</p> <p>- Cho HS làm vào SGK, 1 HS làm trên bảng phụ, gắn bài.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, giải thích cách làm.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.</p> <p>- Dặn HS về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Làm bài và chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Kết quả điều tra về ý thích ăn các loại quả của học sinh lớp 5A</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Loại quả</th> <th>Cách ghi số học sinh khi điều tra</th> <th>Số học sinh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cam</td> <td> </td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Táo</td> <td> </td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Nhãn</td> <td> </td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Chuối</td> <td> </td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>Xoài</td> <td> </td> <td>6</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận làm bài.</p> <p>- HS nêu kết quả.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>Kết quả đúng :Khoanh vào C</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>	Loại quả	Cách ghi số học sinh khi điều tra	Số học sinh	Cam		5	Táo		8	Nhãn		3	Chuối		16	Xoài		6
Loại quả	Cách ghi số học sinh khi điều tra	Số học sinh																	
Cam		5																	
Táo		8																	
Nhãn		3																	
Chuối		16																	
Xoài		6																	

Tập đọc

Tiết PPCT: 68

NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ CON

I. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm, trôi chảy toàn bài.
 - Hiểu nghĩa các từ khó và nội dung bài thơ: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với thế giới tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.
 - Có ý thức học tập, rèn luyện tốt để lớn lên xây dựng nước nhà.
- *CV 3799: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc bài.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa trong SGK, bảng phụ.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài <i>Lớp học trên đường</i> và trả lời các câu hỏi về nội dung bài. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nếu trái đất thiếu trẻ con.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc bài. - Yêu cầu HS chia đoạn. - Cho HS đọc nối tiếp đoạn, kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. - Cho HS đọc đoạn trong nhóm. - Gọi HS đọc toàn bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài, tóm tắt nội dung, hướng dẫn cách đọc bài. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc thầm và trả lời + Nhân vật “tôi” và “Anh” trong bài thơ là ai? Vì sao chữ “Anh” được viết hoa? + Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi - HS nghe. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - Bài chia 4 đoạn, mỗi khổ thơ là một đoạn - Đọc nối tiếp đoạn (2 lượt), hiểu nghĩa từ phần chú giải. - Luyện đọc nối tiếp trong nhóm 2. - 2 HS đọc. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> + “Tôi” là tác giả, “Anh” là Pô - pốp. Chữ “Anh” được viết hoa để bày tỏ lòng kính trọng phi công vũ trụ Pô-pốp đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. + Qua lời mời xem tranh rất nhiệt thành của khách được nhắc lại vội vàng, háo hức: <i>Anh hãy nhìn xem, Anh hãy nhìn xem!</i>; Qua các từ ngữ biểu lộ thái độ ngạc nhiên vui sướng: <i>Có ở đâu tôi to được như thế? Và thế này thì “ghé</i>

<p>+ Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh? + Em hiểu ba dòng thơ cuối như thế nào? + Nêu ý của 2 khổ thơ cuối? + Nội dung chính của bài là gì?</p> <p>- Cho HS đọc lại.</p> <p>*CV 3799: <i>-GV yêu cầu HS: Em hãy ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc bài.</i> - GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm. - Gọi 4 HS nối tiếp đọc bài thơ. - Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi khổ thơ. - Cho HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ 2 trong nhóm 2. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. - Cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc tốt.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu lại nội dung bài. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc học sinh về học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p><i>góm” thật...; Qua vẽ mặt: vừa xem vừa sung sướng mỉm cười.</i> <i>* Sự thích thú của vị khách về phòng tranh.</i> + Tranh vẽ của các bạn nhỏ rất ngộ nghĩnh. Các bạn vẽ đầu phi công vũ trụ Pô-pốp rất to, đôi mắt to chiếm nửa khuôn mặt, trong đó to rất nhiều sao trời - <i>Ngựa xanh nằm trên thảm cỏ, ngựa hồng phi trong lửa - Mọi người đều quàng khăn đỏ - Các anh là những-đứa-trẻ-lớn-hơn</i></p> <p>- HS trả lời</p> <p>Nội dung: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với thế giới tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu câu thơ mình thích</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp. - Tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi khổ thơ. - Luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2.</p> <p>- 2 nhóm thi đọc diễn cảm. - HS nghe.</p> <p>- HS nêu lại. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
---	---

Kể chuyện

Tiết PPCT: 34 **KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

I. Mục tiêu:

- Tìm và kể được một câu chuyện có thực trong cuộc sống nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc câu chuyện về công tác xã hội em cùng các bạn tham gia. Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện hợp lí...Cách kể giản dị, tự nhiên. Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện của các bạn kể.
- Tích cực, tự giác học tập

II. Đồ dùng dạy – học:

- Giáo viên: Bảng phụ viết 2 đề bài
- Học sinh: Chuẩn bị truyện.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Yêu cầu HS kể lại một đoạn, một câu chuyện đã nghe, đã đọc về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HDHS hiểu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích đề - gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài đã viết trên bảng phụ.</p> <p>- Gọi 2 HS nói tiếp nhau đọc gợi ý 1, 2 trong SGK.</p> <p>- Gợi ý, hướng dẫn HS kể chuyện.</p> <p>- Kiểm tra HS chuẩn bị nội dung cho tiết kể chuyện.</p> <p>- Gọi một số em nói tên câu chuyện của mình.</p> <p>- Yêu cầu HS lập nhanh dàn ý câu chuyện.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành kể chuyện và trao</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng kể chuyện.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>1) Kể một câu chuyện mà em biết về việc gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.</p> <p>2) Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia công tác xã hội.</p> <p>- 2 HS đọc, cả lớp theo dõi SGK.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Lần lượt giới thiệu câu chuyện định kể.</p> <p>- HS làm nhanh.</p>

<p>đổi về ý nghĩa câu chuyện</p> <p>* Kể chuyện theo cặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS kể chuyện theo cặp, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Đến từng nhóm giúp đỡ, hướng dẫn HS. <p>* Thi kể chuyện trước lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thi kể. Mỗi HS kể xong, HS khác đặt câu hỏi cho người kể để tìm hiểu về nội dung, chi tiết, ý nghĩa của câu chuyện. - Cùng cả lớp nhận xét sau mỗi HS kể: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung câu chuyện có hay không? + Cách kể: giọng điệu, cử chỉ. + Cách dùng từ, đặt câu. - Cùng cả lớp bình chọn: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn có câu chuyện hay nhất. + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Dặn HS chuẩn bị trước cho tiết KC tuần sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện trong nhóm 2 và trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Đại diện các nhóm lên thi kể, khi kể xong thì trả lời câu hỏi của GV và của bạn. - Nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí GV nêu. - Cả lớp bình chọn và tuyên dương bạn kể tốt. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	--

Lịch sử
ÔN TẬP

Tiết PPCT: 34

I. Mục tiêu :

- Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử từ năm 1858 đến nay:
 - + Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.
 - + Giai đoạn 1945-1975: Nhân dân miền Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ , đồng thời chi viện cho miền Nam.
- Rèn kĩ năng nhận biết cho học sinh
- Hs hiểu biết thêm về lịch sử nước ta.

II. Đồ dùng dạy học :

Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>Sự chuẩn bị của học sinh</p> <p>3. Bài mới</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <p>3.2 Hướng dẫn ôn tập</p> <p>- GV cho HS thảo luận cả lớp các câu hỏi sau:</p> <p>+ Nội dung của Hiệp định Pa-ri gì?</p> <p>+ Em hãy nêu những quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên Quốc Hội khoá VI.</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm học tập. Các nhóm thảo luận theo nội dung sau:</p> <p>+ Nêu diễn biến của trận chiến đấu diễn ra trên bầu trời thủ đô Hà Nội vào ngày 26 – 12 – 1972.</p> <p>+ Hãy nêu nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam?</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý ghi bảng</p> <p>- Làm việc theo nhóm 5:</p> <p>HS nêu lại ý nghĩa lịch sử của Cách mạng</p>	<p>- Ngày 27-1-1973 tại Pa-ri đã diễn ra lễ kí Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đế quốc Mỹ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.</p>

<p>tháng Tám và đại thắng 30.4 .1975.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cả lớp - Mời đại diện các nhóm nối tiếp nhau trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm trình bày tốt. <p>4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cũng cố nội dung của bài, nhận xét tiết học - HS về học bài, chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
---	--

TIẾT 34:

ÂM NHẠC
BIỂU DIỄN BÀI HÁT.

1. Mục tiêu:

***Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát các bài hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc. Vỗ tay giậm chân theo nhịp điệu cơ thể.

- Trình bày bài hát theo nhóm, cá nhân.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc .

- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.

-Biết chia sẻ ý kiến cá nhân,tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, biết đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập.

II. Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn, nhạc cụ gõ thanh phách, song loan.

III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>-Nghe bài hát “Bốn mùa” vận động nhẹ nhàng theo nhạc.</p> <p>2. Hoạt động thực hành - luyện tập:</p> <p style="padding-left: 20px;">2.1: Ôn tập bài hát: <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i></p> <p>- HS hát kết hợp gõ đệm: đoạn 1 gõ đệm theo phách, đoạn 2 gõ với hai âm sắc</p> <p>- HS hát bằng cách hát nối tiếp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p> <p>- HS hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>- Trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p> <p style="padding-left: 20px;">2.2: Ôn tập bài hát: <i>Mùa hoa phượng nở</i></p> <p>- HS hát kết hợp gõ đệm theo nhịp.</p> <p>+ Từng tổ trình bày bài hát.</p> <p>+ Cá nhân trình bày bài hát.</p> <p>+ 2 – 3 HS làm mẫu</p> <p>+ Cả lớp tập hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>- Trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p>	<p>- HS ghi bài</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 5, 6 HS trình bày</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 4-5 HS trình bày</p> <p>- HS trình bày bài hát bằng cách hát có lĩnh xướng, đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p> <p>- HS hát kết hợp vận động theo nhạc</p> <p>- HS chia sẻ hoạt động.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động phù hợp</p>

<p>3: Hoạt động vận dụng- sáng tạo</p> <p>- Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài.</p> <p>* Củng cố: Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p>	<p>- HS trình bày</p> <p>-HS thảo luận.</p> <p>-HS thực hiện.</p>
---	---

Luyện tập Toán
ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ

I. MỤC TIÊU:

- Biết một số dạng toán đã học.
- Biết giải bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Yêu thích môn học.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Tổng số học sinh của lớp Lan là 45 em. Số học sinh nam là 15 em. Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp Lan.

Bài giải

Số học sinh nữ của lớp Lan là:

$$45 - 15 = 30 \text{ (em)}$$

Tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp Lan là:

$$15 : 30 = 50\%$$

Đáp số: 50%

Hoạt động 2: Làm Vở

Bài 2: Một người phải đi quãng đường dài 137km bằng xe lửa, ô tô và đi bộ. Người đó đi xe lửa trong 1 giờ 30 phút với vận tốc 68km/giờ, đi ô tô trong 45 phút với vận tốc 45km/giờ. Hỏi người đó phải đi bộ bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

Đổi: 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ

45 phút = 0,75 giờ

Quãng đường người đó đi xe lửa là:

$$68 \times 1,5 = 102 \text{ (km)}$$

Quãng đường người đó đi ô tô là:

$$45 \times 0,75 = 33,75 \text{ (km)}$$

Quãng đường người đó phải đi bộ là:

$$137 - (102 + 33,75) = 1,25 \text{ (km)}$$

Đáp số: 1,25 km.

Hoạt động 3: Nháp

Bài 4: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống :

Biểu đồ hình quạt bên cho biết kết quả xếp loại học lực của 1200 học sinh của một trường tiểu học như sau :

- *Học sinh đạt loại giỏi 387 học sinh.
- *Học sinh đạt loại khá 426 học sinh.
- *Học sinh đạt loại trung bình 360 học sinh.
- *Học sinh loại yếu 30 học sinh.
- Nhận xét tiết học.

S
Đ
S
Đ

Luyện tập Tiếng Việt
RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: O, Ô, Ơ, Q

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nhớ lại cách viết và viết đúng chữ hoa O, Ô, Ơ, Q.
- Rèn HS viết đẹp, đúng tốc độ, khoảng cách giữa các con chữ, từ và câu đúng.
- GDHS ý thức rèn chữ, giữ vở sạch đẹp.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nêu miệng

Trước khi cho học sinh quan sát cách viết hoa các chữ O, Ô, Ơ, Q và nêu quy tắc cách viết

Ô

Ơ

Q

Hoạt động 2: Viết vào vở

Quạt bà, quạt bố (Trích)

Quạt của bà mát ít

Quạt của bà không xoay

Quạt của bà chậm lắm

Quạt của bà ... dùng tay

Quạt của bố mát nhiều

Quạt của bố xoay tít

Quạt của bố quay đều

Quạt của bố ... cầm phích.

Quạt bà thua quạt bố

Quạt bố hơn quạt bà

Nhưng mỗi khi cúp điện

Quạt bố đành lúi xa.

Nguyễn Lãm Thắng

Thứ năm, ngày 9 tháng 5 năm 2024

Luyện từ và câu

Tiết PPCT: 68

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU
(DẤU GẠCH NGANG)**

I. Mục tiêu:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về dấu gạch ngang.
- Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang (BT1); tìm được các dấu gạch ngang và nêu được tác dụng của chúng.
- Tích cực, tự giác học tập.

**CV 3799: Bài 2: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu: Viết đoạn văn kể chuyện tưởng tượng có sử dụng dấu gạch ngang.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS					
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đoạn văn đã viết ở BT4 tiết trước. - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang)</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. Cả lớp theo dõi. - Mời HS nêu nội dung ghi nhớ về dấu gạch ngang. - GV treo bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang, mời một số HS đọc lại. - GV hướng dẫn HS làm bài. - Cho HS suy nghĩ, làm bài, phát biểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3 HS đọc, lớp nhận xét. - HS nghe. - HS nghe. - 1 HS nêu. - 2 HS nêu. 					
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="863 1489 1141 1585">Tác dụng của dấu gạch ngang</th> <th data-bbox="1141 1489 1465 1585">Ví dụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="863 1585 1141 1816">1) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.</td> <td data-bbox="1141 1585 1465 1816">Đoạn a: - Tất nhiên rồi. - Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ cũng như vậy...</td> </tr> </tbody> </table>		Tác dụng của dấu gạch ngang	Ví dụ	1) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	Đoạn a: - Tất nhiên rồi. - Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ cũng như vậy...
Tác dụng của dấu gạch ngang	Ví dụ					
1) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	Đoạn a: - Tất nhiên rồi. - Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ cũng như vậy...					

<p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <p>*CV 3799: Điều chỉnh thành bài tập yêu cầu:</p> <p>Viết đoạn văn kể chuyện tưởng tượng có sử dụng dấu gạch ngang.</p> <p>- Mời 2 HS đọc nối tiếp nội dung bài tập 2, cả lớp theo dõi.</p> <p>- GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của BT:</p> <p>+ Tìm dấu gạch ngang trong mẫu chuyện.</p> <p>+ Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết đoạn văn</p> <p>- Cho HS làm bài theo nhóm 2.</p> <p>- Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- GV chốt lại lời giải đúng.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> 2) Đánh dấu phần chú thích trong câu. </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> <p>Đoạn a:</p> <p>- đều như vậy...- <i>Giọng công chúa nhỏ dần,...</i></p> <p>Đoạn b:</p> <p>...nơi Mị Nương - <i>con gái vua Hùng Vương thứ 18 -</i></p> </td> </tr> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> 3) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> <p>Đoạn c:</p> <p>Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:</p> <p>- Tham gia tuyên truyền,...</p> <p>- Tham gia Tết trồng cây...</p> </td> </tr> </table> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 làm bài vào VBT.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>* Đáp án:</p> <p>- Tác dụng 2: Đánh dấu phần chú thích trong câu:</p> <p>+ Chào bác - <i>Em bé nói với tôi</i> (chú thích lời chào ấy là của em bé, em chào “tôi”)</p> <p>+ Cháu đi đâu vậy? - <i>tôi hỏi em ...</i> (chú thích lời hỏi đó là của “tôi” hỏi em bé).</p> <p>- Tác dụng 1: Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại:</p>	2) Đánh dấu phần chú thích trong câu.	<p>Đoạn a:</p> <p>- đều như vậy...- <i>Giọng công chúa nhỏ dần,...</i></p> <p>Đoạn b:</p> <p>...nơi Mị Nương - <i>con gái vua Hùng Vương thứ 18 -</i></p>	3) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.	<p>Đoạn c:</p> <p>Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:</p> <p>- Tham gia tuyên truyền,...</p> <p>- Tham gia Tết trồng cây...</p>
2) Đánh dấu phần chú thích trong câu.	<p>Đoạn a:</p> <p>- đều như vậy...- <i>Giọng công chúa nhỏ dần,...</i></p> <p>Đoạn b:</p> <p>...nơi Mị Nương - <i>con gái vua Hùng Vương thứ 18 -</i></p>				
3) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.	<p>Đoạn c:</p> <p>Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:</p> <p>- Tham gia tuyên truyền,...</p> <p>- Tham gia Tết trồng cây...</p>				

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại 3 tác dụng của dấu gạch ngang. - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà học bài, nhớ và biết sử dụng dấu gạch ngang và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tất cả các trường hợp còn lại, dấu gạch ngang được sử dụng với tác dụng 1 - Tác dụng (3): Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê: Không có trường hợp nào. - HS nhắc lại. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết PPCT: 169

I. Mục tiêu:

- HS biết thực hiện phép cộng, phép trừ.
- Biết vận dụng để tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Tích cực, tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra VBT của HS. - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Cho HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức. - Cho HS làm bài vào nháp, 3 HS tiếp nối làm bài trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS nêu cách làm. - Cho HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ, gắn bài. - Cùng cả lớp nhận xét, chốt kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Một vài HS nộp VBT. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu. - HS nhắc lại. - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. a) $85793 - 36841 + 3826$ $= 48952 + 3826$ $= 52778$ b) $\frac{84}{100} - \frac{29}{100} + \frac{30}{100} = \frac{55}{100} + \frac{30}{100} = \frac{85}{100} = \frac{17}{20}$ c) $325,97 + 86,54 + 103,46$ $= 412,51 + 103,46$ $= 515,97$ - 1HS đọc yêu cầu. - HS nêu. - HS làm bài. - HS nghe, sửa bài.

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và nêu tóm tắt. - Gọi HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại những nội dung vừa ôn tập. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập. 	<p style="text-align: center;">$60 - 45 = 15$ (km)</p> <p>Thời gian xe du lịch đi để đuổi kịp xe chở hàng là:</p> <p style="text-align: center;">$90 : 15 = 6$ (giờ)</p> <p>Ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chở hàng lúc:</p> <p style="text-align: center;">$8 + 6 = 14$ (giờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 14 giờ hay 2 giờ chiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu và làm bài <p>Bài 5: Tìm số tự nhiên thích hợp của x, sao cho: $\frac{4}{x} = \frac{1}{5}$</p> <p style="text-align: center;">Vì $\frac{4}{x} = \frac{1}{5}$ nên $\frac{4}{x} = \frac{4}{20}$</p> <p style="text-align: center;">Vậy $x = 20$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

Khoa học

Tiết PPCT: 68

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI
ĐẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC.**
(KNS, BVMT+BĐKH: Bộ phận, SDNLTK&HQ: Liên hệ)
(TIẾT 2)

I. Mục tiêu:

**CV 3799:* Tích hợp nội dung bài 68 vào bài 67 dạy trong 2 tiết.

Yêu cầu cần đạt:

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực đến môi trường không khí và nước.
- Nêu những nguyên nhân dẫn đến môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.
- Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.
- Đề xuất và thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

** KNS:* Rèn cho HS kỹ năng phân tích, xử lý các thông tin và kinh nghiệm bản thân để nhận ra những nguyên nhân dẫn đến môi trường nước, không khí bị ô nhiễm ; KN phê phán, bình luận phù hợp khi thấy tính huống môi trường không khí và nước bị ô nhiễm; KN đảm nhận trách nhiệm, tuyên truyền tới người thân...

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

** BVMT:* Ý thức bảo vệ môi trường không khí và nước.

** SDNLTK&HQ:* Nguyên nhân dẫn đến việc môi trường không khí và nước bị ô nhiễm. Tác hại của ô nhiễm không khí và nước.

** BĐKH:* BĐKH làm cho phân bố tài nguyên nước bị thay đổi, nhiều nơi nguồn tài nguyên nước ngọt trở nên khan hiếm là do: Nhiệt độ tăng khiến cho lượng nước bốc hơi của các khu vực nước bề mặt như sông, ao , hồ, suối,.. tăng; Lượng mưa thay đổi ảnh hưởng đến dòng chảy của các con sông, nhiều khu vực bị lũ lụt nghiêm trọng vào mùa hè và bị hạn hán khốc liệt vào mùa khô. Hạn hán ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất , sinh hoạt, đặc biệt nó dẫn đến tình trạng thiếu điện trầm trọng; Ở các vùng ven biển, nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn khi nước biển dâng.

II. Phương tiện dạy học:

- GV : Hình vẽ trong SGK trang 138, 139.
- HS : Thông tin về môi trường nước, không khí.

III. Tiến trình dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	- Hát.
2. Bài cũ: Tác động của con người đến với môi trường không khí và nước. - GV nhận xét.	- Học sinh tự đặt câu hỏi, mời bạn khác trả lời. - HS nghe.
3. Bài mới: a. Khám phá - GV đặt câu hỏi về tính hình môi trường hiện	- HS nêu.

<p>nay.</p> <p>Giới thiệu bài: <i>Một số biện pháp bảo vệ môi trường.</i></p> <p>b. Kết nối</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Mỗi hình, Giáo viên gọi học sinh trình bày. Yêu cầu cả lớp thảo luận xem trong các biện pháp bảo vệ môi trường, biện pháp nào ở mức độ: thế giới, quốc gia, cộng đồng và gia đình. Giáo viên cho học sinh thảo luận câu hỏi.</p> <p>- Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?</p> <p>- GV nhận xét, liên hệ GDBVMT. Bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một quốc gia nào, đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới. <i>Vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?</i></p> <p>* GDBĐKH:</p> <p>+ <i>Bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước là bảo vệ môi trường sống của chúng ta và góp phần làm giảm nhẹ BĐKH đúng hay sai?</i></p> <p>Kết luận BĐKH: <i>Đó cũng chính là những biểu hiện đúng của con người làm giảm hiện tượng biến đổi khí hậu.</i></p> <p>c. Thực hành</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu về một số biện pháp BVMT (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV giới thiệu 1 số hình ảnh về biện pháp BVMT</p> <p>- Cho HS trình bày những gì mình chuẩn bị</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- <i>EM hãy nêu những việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện?</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>- Gọi HS nêu lại một số biện pháp BVMT. - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị: “Ôn tập môi trường và tài nguyên”.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- Học sinh làm việc cá nhân, quan sát các hình và đọc ghi chú xem mỗi ghi chú ứng với hình nào.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>-HS trả lời: Đúng</p> <p>- HS nghe GV giới thiệu.</p> <p>- Một số HS có sưu tầm giới thiệu</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhắc lại các biện pháp bảo vệ môi trường. - HS nghe. - HS thực hiện</p>
---	--

Kĩ thuật

Tiết PPCT: 34

LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

I. Mục tiêu:

- Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
- Lắp được một mô hình tự chọn.
- GDHS tính cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy – học:

- HS: Bộ lắp ghép.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại quy trình lắp rô-bốt. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lắp mô hình tự chọn.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HS lựa chọn mô hình lắp ráp (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm HS tự chọn một mô hình lắp ghép theo gợi ý trong SGK hoặc tự sưu tầm. - GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu kĩ mô hình và hình vẽ trong SGK hoặc hình vẽ tự sưu tầm. <p>Hoạt động 2: HS thực hành (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn các chi tiết - Lắp từng bộ phận. - Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh. <p>Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm. - Cho HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. - Nhận xét đánh giá. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về tập làm cho thuần thục, chuẩn bị bài sau.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nhắc lại. - HS nghe. - Các nhóm chọn mô hình - HS quan sát và sưu tầm - HS thực hành - Trưng bày sản phẩm -> nhận xét đánh giá. - HS nhận xét. - HS nghe. * Với HS khéo tay : Lắp được ít nhất một mô hình tự chọn Có thể lắp được một mô hình mới ngoài mô hình gợi ý trong SGK - HS nghe. - HS thực hiện.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP DẤU CÂU (DẤU GẠCH NGANG)

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập dấu gạch ngang
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Hoạt động ứng dụng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Bài 1: Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4 và các ví dụ a,b,c, ở bài tập 1, em hãy ghi lại tác dụng của dấu gạch ngang bằng cách viết tiếp vào chỗ trống.

Dấu gạch ngang dùng để:

- a) Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
- b) Đánh dấu phần chú thích trong câu
- c) Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

Hoạt động 2:

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

2. Đọc mẫu chuyện Cái bếp lò, ghi tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp dưới đây.

- a. - Chào bác - Em bé nói với tôi.
- Cháu đi đâu vậy? - Tôi hỏi em.

*** Tác dụng của dấu gạch ngang trong trường hợp này là:**

+ Dấu gạch ngang đặt đầu dòng dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong cuộc đối thoại.

+ Dấu gạch ngang trong dòng lời đối thoại dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.

- b. - Thưa bác, cháu đi học.
- Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à?
- Thưa bác, vâng. Rét lắm, mà nhà cháu... rét cóng cả người.
- Nhà cháu không có than ủ ư?
- Thưa bác, than đắt lắm.

- Cháu thích đi học lắm phải không? Cháu yêu trường chứ?
- Thưa bác, vâng... Cháu yêu thầy giáo lắm... Thầy có cả một cái bếp lò.

→ Các dấu gạch ngang trên đây dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong một đoạn liệt kê.

***Hoạt động ứng dụng**

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Em hãy chép lại đoạn in nghiêng trong câu chuyện dưới đây vào vở học, không dùng dấu ngoặc kép mà dùng dấu gạch ngang để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.

Búp Bê và Dế Mèn

Búp Bê làm rất nhiều việc: quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe tiếng hát.

Búp Bê hỏi:

- **Ai hát đấy?**

Có tiếng trả lời:

- **Tôi hát đây. Tôi là Đế Mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.**

Búp Bê nói:

- **Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt.**

Theo Nguyễn Kiên

- Nhận xét tiết học.

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính với số đo thời gian.
- Giải bài toán về chuyển động đều.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1: Tính:

- a) $3 \text{ ngày } 20 \text{ giờ} + 2 \text{ ngày } 9 \text{ giờ}$
 $= 5 \text{ ngày } 29 \text{ giờ}$ hay $6 \text{ ngày } 5 \text{ giờ}$
- b) $26 \text{ phút } 16 \text{ giây} : 4$
 $= 6 \text{ phút } 34 \text{ giây}$

Hoạt động 2: Nháp

Bài 2: Điền vào chỗ chấm.

- $1,02 \text{ m}^3 = 1020 \text{ dm}^3$
 $3 \text{ giờ } 18 \text{ phút} = 198 \text{ phút}$
 $8 \text{ dm}^3 135 \text{ cm}^3 = 8,135 \text{ dm}^3$
 $4 \text{ năm } 3 \text{ tháng} = 51 \text{ tháng}$

Hoạt động 3: Làm vở

Bài 3: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 7 giờ 30 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 45 phút. Ô tô đi với vận tốc 52,5 km/giờ và nghỉ dọc đường mất 15 phút. Tính độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B.

Bài giải

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B
 $11 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$
 Thời gian ô tô thực chạy trên cả quãng đường là:
 $4 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 15 \text{ phút} = 4 \text{ giờ}$
 Độ dài quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B
 $52,5 \times 4 = 210 \text{ (km)}$
 Đáp số: 210 km

Bài 4: Tỉnh A cách tỉnh B 70km. Lúc 7 giờ 15 phút, một xe máy đi từ tỉnh A với vận tốc 40km/giờ. Biết dọc đường nghỉ mất 30 phút. Hỏi xe máy đến B lúc mấy giờ?

Bài giải

Thời gian xe máy đi từ tỉnh A đến tỉnh B là:
 $70 : 40 = 1,75 \text{ giờ}$
 Đổi 1,75 giờ = 1 giờ 45 phút
 Xe máy đến B lúc:
 $7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$
Đáp số: 9 giờ 30 phút

- Nhận xét tiết học.

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA
TEAM BUILDING TRONG LỚP HKII**

Thứ sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Tập làm văn

Tiết PPCT: 68

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về văn tả người thông qua tiết trả bài.
 - Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người theo 3 đề bài đã cho: bố cục, trình tự miêu tả, quan sát và chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày. Sửa bài, viết lại một đoạn văn trong bài cho hay hơn.
 - Có ý thức tự đánh giá những thành công và hạn chế trong bài viết của mình
- *CV 3799: Tích hợp chữa lỗi chính tả trong TLV*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ viết một số lỗi điển hình cần sửa chung.
- HS: Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung về bài văn tả người. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Trả bài văn tả người.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét về kết quả bài viết của HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các đề bài - Mở bảng phụ viết một số lỗi điển hình mà học sinh mắc phải. - Nhận xét những ưu điểm và những thiếu sót, hạn chế trong bài viết của HS. - Trả bài viết cho học sinh <p>Hoạt động 2: HDHS chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra những lỗi điển hình ở bảng phụ - Gọi học sinh lần lượt lên chữa lỗi - Yêu cầu HS chữa lại cho đúng (nếu sai). - Cho HS nhận xét. - Yêu cầu HS đọc lời phê của GV và tự chữa lỗi trong bài của mình. <p><i>*CV 3799:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tích hợp chữa lỗi chính tả trong TLV. - GV giáo dục HS viết bài cẩn thận, chú ý chính tả khi viết TLV. <p>Hoạt động 3: HDHS học tập những đoạn văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - HS nghe. - 2HS đọc. - Quan sát, nhận biết. - Lắng nghe - 1HS lên bảng chữa lỗi, học sinh dưới lớp chữa vào vở bài tập. - Trao đổi, nhận xét về bài chữa. - Đọc lời nhận xét của giáo viên, tự sửa lỗi trong bài của mình sau đó đổi cho bạn để soát lỗi. - HS thực hiện - Lắng nghe.

<p>hay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc một số đoạn, bài văn hay để HS tập. - Yêu cầu HS chọn 1 đoạn văn trong bài của mình để viết lại cho hay hơn. - Gọi HS đọc bài viết lại. - Nhận xét, tuyên dương HS viết tốt. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố bài, nhận xét giờ học. - Dặn học sinh viết bài văn chưa đạt yêu cầu về nhà viết lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, trao đổi với bạn về cái hay của đoạn, bài văn. - Viết lại một đoạn trong bài. - 1 số học sinh đọc đoạn văn viết lại. - Lắng nghe. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

Toán

Tiết PPCT: 170

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- HS biết thực hiện phép nhân, phép chia.
- Biết vận dụng để tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm.
- Tích cực, tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng nhóm để học sinh làm bài tập.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu 3 dạng toán về tỉ số phần trăm. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1(Cột 1) (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Gọi 1 HS nêu cách làm. - Cho HS làm bài vào bảng con - Gọi HS lần lượt lên bảng sửa bài (mỗi em chữa 1 ý). - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - hát. - 2 HS nêu. - HS nghe. - HS đọc. - HS nêu. - HS làm bài. - HS sửa bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <p>a) $683 \times 35 = 23905$; $1954 \times 425 = 830450$ $2438 \times 306 = 746\ 028$</p> <p>b) $\frac{7}{9} \times \frac{3}{35} = \frac{7 \times 3}{9 \times 35} = \frac{7 \times 3}{3 \times 3 \times 7 \times 5} = \frac{1}{15}$</p> <p>$\frac{11}{17} : \frac{33}{34} = \frac{11}{17} \times \frac{34}{33} = \frac{11 \times 34}{17 \times 33} = \frac{\cancel{11} \times \cancel{17} \times 2}{\cancel{17} \times \cancel{11} \times 3} = \frac{2}{3}$</p> <p>c) $33,66 \begin{array}{r} 7,8 \\ 246 \quad 4,31 \\ 120 \\ 42 \end{array}$ d) $27,63 \begin{array}{r} 0,45 \\ 063 \quad 61,4 \\ 180 \\ 00 \end{array}$</p> <p>$33,66 : 7,8 = 4,31$ (dư 0,042)</p>

<p>Bài 2(Cột 1) (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Hướng dẫn HS làm bài: Xác định thành phần x và cách tìm thành phần đó. - Cho HS làm vào vở, 4 HS nối tiếp làm bài trên bảng lớp. - Gọi HS nhận xét, chữa bài. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và nêu tóm tắt bài toán. - Gọi HS nêu cách làm. - Hướng dẫn HS làm bài. - Cho HS làm vào vở, 1HS làm bài trên bảng nhóm, gắn bài. - Gọi HS nhận xét, chữa bài. - Cho HS kiểm tra theo cặp. - GV nhận xét. <p>Bài 4: Nếu còn thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS tự làm bài, sửa bài vào vở. - GV nhận xét chốt đáp án đúng. 	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black; padding: 5px;"> d) $16 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$ <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/> 75 phút 25 0 </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"> 5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/></td> <td style="padding: 5px;"> $3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ </td> </tr> </table> </td> </tr> </table> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> a) $0,12 \times x = 6$ $x = 6 : 0,12$ $x = 50$ </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> b) $x : 2,5 = 4$ $x = 4 \times 2,5$ $x = 10$ </td> </tr> </table> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> c) $5,6 : x = 4$ $x = 5,6 : 4$ $x = 1,4$ </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> d) $x \times 0,1 = \frac{2}{5}$ $x \times \frac{1}{10} = \frac{2}{5}$ $x = \frac{2}{5} : \frac{1}{10}$ $x = 4$ </td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và tóm tắt. - HS nêu. - HS nghe. - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS đổi vở, kiểm tra, báo cáo kết quả. - HS nghe, sửa bài: <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số đường cửa hàng đã bán ngày đầu là: $2400 : 100 \times 35 = 840 \text{ (kg)}$</p> <p>Số đường cửa hàng đã bán ngày thứ 2 là: $240 : 100 \times 40 = 960 \text{ (kg)}$</p> <p>Số đường cửa hàng đã bán 2 ngày đầu là: $840 + 960 = 1800 \text{ (kg)}$</p> <p>Số đường cửa hàng đã bán ngày thứ 3 là: $2400 - 1800 = 600 \text{ (kg)}$ Đáp số: 600 kg.</p> <p>Tóm tắt</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;">Thu</td> <td style="width: 70%;">: 1 800 000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Lãi</td> <td>: 20% tiền mua</td> </tr> <tr> <td>Vốn</td> <td>:đồng?</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Tỉ số phần trăm cả tiền vốn và tiền lãi là: $100\% + 20\% = 120\% \text{ (tiền vốn)}$</p>	d) $16 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$ <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/> 75 phút 25 0	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"> 5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/></td> <td style="padding: 5px;"> $3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ </td> </tr> </table>	5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/>	$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$	a) $0,12 \times x = 6$ $x = 6 : 0,12$ $x = 50$	b) $x : 2,5 = 4$ $x = 4 \times 2,5$ $x = 10$	c) $5,6 : x = 4$ $x = 5,6 : 4$ $x = 1,4$	d) $x \times 0,1 = \frac{2}{5}$ $x \times \frac{1}{10} = \frac{2}{5}$ $x = \frac{2}{5} : \frac{1}{10}$ $x = 4$	Thu	: 1 800 000 đồng	Lãi	: 20% tiền mua	Vốn	:đồng?
d) $16 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$ <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/> 75 phút 25 0	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"> 5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/></td> <td style="padding: 5px;"> $3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ </td> </tr> </table>	5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/>	$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$												
5 <hr style="width: 50%; margin-left: 0;"/>	$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$														
a) $0,12 \times x = 6$ $x = 6 : 0,12$ $x = 50$	b) $x : 2,5 = 4$ $x = 4 \times 2,5$ $x = 10$														
c) $5,6 : x = 4$ $x = 5,6 : 4$ $x = 1,4$	d) $x \times 0,1 = \frac{2}{5}$ $x \times \frac{1}{10} = \frac{2}{5}$ $x = \frac{2}{5} : \frac{1}{10}$ $x = 4$														
Thu	: 1 800 000 đồng														
Lãi	: 20% tiền mua														
Vốn	:đồng?														

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại cách giải 3 dạng toán về tỉ số phần trăm. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập. <p>Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Số tiền thu được gồm cả vốn và lãi. Vậy số tiền vốn là: $1800000 : 120 \times 100 = 1500\ 000$ (đồng) Đáp số: 1 500 000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

Địa lí

Tiết PPCT: 34

ÔN TẬP HỌC KÌ II

I. Mục tiêu:

Học xong bài này, HS :

- Nêu được vị trí địa lí và dân cư của châu Á, châu Mĩ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.
- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của các nước Liên Bang Nga, Hoa Kỳ, Việt Nam, nêu một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế.
- Chỉ được trên bản đồ Thế giới các châu lục, đại dương và các nước láng giềng của Việt Nam.

** CV 3799: Không yêu cầu hệ thống đặc điểm. Chỉ nêu một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bản đồ Thế giới. Quả Địa cầu.
- HS: sgk,..

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu một số đặc điểm về dân cư, kinh tế của châu Âu, châu Phi. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập HKII.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p><i>* CV 3799: Không yêu cầu hệ thống đặc điểm. Chỉ nêu một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế.</i></p> <p>Hoạt động 1: Đặc điểm (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lại các thông tin trong SGK làm việc cá nhân. + Nêu một số đặc điểm chính về Liên Bang Nga. + Hoa Kỳ có đặc điểm gì nổi bật? + Hãy kể tên những nước láng giềng của Việt Nam? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu một số đặc điểm về dân cư, kinh tế của châu Âu, châu Phi. - HS đọc lại các thông tin trong SGK làm việc cá nhân. + Một số đặc điểm chính về Liên Bang Nga: Nằm ở Đông Âu, Bắc á, Có diện tích lớn nhất thế giới, có nhiều tài nguyên thiên nhiên và phát triển ngành kinh tế. + Hoa Kỳ có đặc điểm nổi bật: Nằm ở Bắc Mĩ, là một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới. Hoa Kỳ nổi tiếng với công nghệ cao và nông phẩm như lúa mì, thịt, rau. + Những nước láng giềng của Việt Nam: Căm-pu-chia, Lào.

<ul style="list-style-type: none"> - HS trong nhóm trao đổi để thống nhất kết quả rồi điền vào phiếu. - Mời HS trình bày. - Gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận. <p>Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm. - Phát phiếu học tập cho mỗi nhóm, nội dung như BT2b SGK. - Cho HS thảo luận theo nhóm và hoàn thành bảng, 3 nhóm làm vào phiếu to, mỗi nhóm 1 châu lục, gắn phiếu. - Gọi HS nhận xét bổ sung. - GV nhận xét, chốt lại. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu một số đặc điểm chính của Châu Á. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị kiểm tra cuối HKII. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc trong nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. - Nhận xét, đánh giá. - HS nghe. - HS làm việc theo nhóm. - HS thực hành. - HS nghe. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 34
CHỦ ĐIỂM: TỰ HÀO ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 34. Hiểu về ý nghĩa và ghi nhớ ngày chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Có hành động thể hiện sự ghi nhớ công ơn của thế hệ sau.
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. Giáo dục về truyền thống yêu và tự hào về dân tộc.
- Kiểm tra cuối năm theo lịch đạt kết quả cao.

***GDBĐKH: Biển có nhiều tài nguyên quý giá, biển cũng chính là bể chứa CO2 khổng lồ.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 34

❖ Những việc đã làm được:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tồn tại:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tuyên dương:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Nhắc nhở:

- Học tập:
- Phong trào:
- Vệ sinh:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

Phát động thi đua cuối năm học tập đạt thành tích dâng Bác

Cung cấp thông tin cho HS về ngày 7/5/1954:

Điện Biên Phủ là một thung lũng phía Tây khu Tây Bắc, sát biên giới Việt-Lào, cách Hà Nội hơn 300 kilômét, cách hậu phương của ta hồi kháng chiến chống Pháp (Việt Bắc, khu 4) từ 300 đến 400 kilômét đường bộ.

Đế quốc Mỹ-Pháp coi đây là một ngã tư chiến lược quan trọng, một vị trí then chốt che chở cho Thượng Lào và có thể trở thành căn cứ không quân, lục quân lợi hại. Tháng 11.1953, địch mở cuộc hành quân Cát-to, ném 6 tiểu đoàn, do tướng Gin chỉ huy, nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Địch ráo riết xây dựng căn cứ quân sự Điện Biên Phủ. Tháng 3.1954, hệ thống cứ điểm Điện Biên Phủ bao gồm 49 cứ điểm, chia thành 8 cụm với tổng số quân 17 tiểu đoàn bộ binh, lính dù. Điện Biên Phủ có 2 sân bay riêng. Thu hút tới 80% lực lượng không quân của Pháp ở Đông Dương.

Tướng Mỹ Ô-Đa-ni-en xác nhận đây là một pháo đài bất khả xâm phạm, một Véc-đoong ở châu Á. Na va tuyên bố giữ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào. Còn Đờ Cát-tơ-ri, tư lệnh Điện Biên Phủ, hăng hơn, cho rải truyền đơn thách thức quân ta tấn công Điện Biên Phủ.

Thực ra, ngay trong tháng 12-1953, Bộ Chính trị đã quyết định lấy Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Ta đã bí mật điều chủ lực lên Tây Bắc bao vây Điện Biên Phủ. Mặt khác, ta đã mở các chiến dịch nghi binh, căng địch ra bằng cách tiến đánh Lai Châu (12-1953), Trung Lào (12-1953), Tây Nguyên (1-1954) và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng Nam Bộ. Trung ương Đảng quyết định lập Đảng ủy và Bộ chỉ huy mặt trận do đồng chí Võ Nguyên Giáp đứng đầu. Chính phủ tổ chức Hội đồng cung cấp mặt trận do phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Đồng chí Trần Đăng Ninh được Tổng Quân ủy giao phụ trách toàn bộ vấn đề đường xá, tiếp tế cho chiến dịch...

Ngày 22.12.1953, Bác Hồ trao lá cờ Quyết chiến quyết thắng cho quân đội.

Cả nước hướng về Điện Biên Phủ. Dưới làn mưa bom bão đạn của địch, những con đường từ Yên Bái sang, từ Hòa Bình, Thanh Hóa lên được hình thành và àoạt chuyển đạn dược, gạo muối lên Điện Biên, 26 vạn dân công với trên 3 triệu ngày công, gần hết số ô tô (628 chiếc), hàng ngàn thuyền bè, 2 vạn chiếc xe đạp... đã ra trận mở đường thắng lợi.

Quán triệt tư tưởng đánh chắc thắng nên sau 9 ngày đêm kéo pháo vào, lại phải kéo pháo ra. Những tấm gương hy sinh thân mình chèn pháo như Tô Vĩnh Diện, Nguyễn Văn Chức... Tháng 3-1954, công tác chuẩn bị cơ bản đã xong: các Đại đoàn chủ lực đã ở các vị trí tập kết. Chưa bao giờ bộ đội ta tập trung một lực lượng to lớn đến thế (gần 4 đại đoàn). Ngày 11.3.1954 Bác Hồ gửi thư cho bộ đội: "...các chú sắp ra trận, nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang..."

Từ 13.3 đến 17.3.1954 ta mở đợt một chiến dịch. Trong 5 ngày đêm đầu tiên ta diệt 2000 tên, hạ 12 máy bay, chiếm các đồi Him Lam (13.3), Độc Lập (15.3) và Bản Kéo (17.3).

Quá uất ức và lo sợ, trước sự thất bại bất ngờ, tên Pi-rôt, tư lệnh pháo binh địch tự tử.

Đợt hai chiến dịch mở từ 30.3 đến 24.4 nhằm tiêu diệt các cứ điểm ở phía Đông. Đây là đợt chiến đấu ác liệt gian khổ nhất. Đồi C1 giành đi giành lại. Bắn tỉa và đánh lán diễn ra ở các đồi D1, E.. Bộ đội đào hào cắt đôi sân bay Mường Thanh, cắt khu Nam và khu Trung Tâm, tạo nên chiếc thông lọng xiết chặt cổ địch. Một tên tướng thực dân lúc đó đã thú nhận Điện Biên Phủ đã thành một góc của địa ngục.

Trước thế bí, Pháp tung hết máy bay vận tải cứu Điện Biên Phủ, Mỹ tăng thêm 100 chiếc. Có ngày chúng huy động 250 lần chiếc. Kho dù Đông Phương cạn sạch. Mỹ vội vã lập cầu hàng không từ Nhật, Mỹ sang nhưng 62.000 chiếc dù ném xuống phần lớn rơi vào tay quân ta.

Mỹ còn dọa dùng bom nguyên tử! Nhưng chúng không thay đổi được cục diện chiến tranh. Bộ đội ta nhanh chóng chiếm các điểm cao còn lại ở phía Đông và tả ngạn sông Nậm Rốn. Đêm 3.5, ta còn cách chỉ huy sở của địch khoảng 300 mét. Quân địch định tổ chức thành 3 cánh quân, xé vây tháo chạy sang Lào. Nhưng chiều 6.5, toàn bộ pháo binh và 1 đại đội hỏa tiễn 6 nòng đã chụp lửa vào trung tâm địch.

Sáng 7.5, đòi A1, cao điểm cuối cùng thất thủ, cầu Mường Thanh đã rơi vào tay quân ta. Địch cố gắng tổ chức phản kích, nhưng đến chiều 7.5 ta đã thực hiện tổng công kích, tiến thẳng vào chỉ huy sở của chúng.

17 giờ 30 ngày 7.5, Đờ Cát-tơ-ri tên tướng tư lệnh và toàn bộ tham mưu địch bị bắt sống. Gần 1 vạn tên nhảy khỏi hầm hố xin hàng...

Thế là sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục và mãnh liệt, lá cờ Quyết chiến quyết thắng của Hồ Chủ Tịch đã phất cao trên nấp hầm chỉ huy địch ở Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ là trận tiêu diệt lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Ta đã tiêu diệt và bắt sống trên 16.000 tên, trong đó có 1 tướng, 16 quan năm, 1.749 sĩ quan và hạ sĩ quan, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay các loại, thu 30 trọng pháo, 6 xe tăng, 6 vạn chiếc dù...

Điện Biên Phủ là trận hiệp đồng binh chủng lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp, là chiến thắng to lớn nhất của quân và dân ta. Những tấm gương hy sinh như Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện... cùng với danh hiệu chiến sĩ Điện Biên, mãi mãi là những biểu hiệu tượng trưng cho tinh thần Việt Nam.

Với Chiến thắng Điện Biên lừng lẫy địa cầu nhân dân ta đã phá tan kế hoạch Nava cùng mọi mưu đồ chiến lược điên rồ của đế quốc Mỹ và thực dân Pháp thành mây khói, góp phần quyết định vào thắng lợi của hội nghị Giơ-ne-vơ về vấn đề Đông Dương.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ không những được coi như một Bạch Đằng, một Đống Đa, một Chi Lăng trong thế kỷ 20 mà còn đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

- Tổ chức thi hái hoa dân chủ cho HS về thông tin vừa cung cấp .

***GDBĐKH:** Biển có nhiều tài nguyên quý giá, biển cũng chính là bể chứa CO2 khổng lồ.

- Em hãy kể tên những tài nguyên quý giá ở biển mà em biết? (*Tài nguyên sinh vật, Tài nguyên khoáng sản, Tài nguyên năng lượng...*)

- Các em hiểu như thế nào về khí CO2? (*CO2 là loại khí chính sinh ra từ hoạt động công nghiệp, đốt rừng, ... Theo các nhà khoa học, nó có tiềm năng rất lớn gây hiệu ứng nhà kính, làm biến đổi khí hậu toàn cầu. Loại khí này có thể hòa tan vào nước biển.*)

- Ngoài những tài nguyên quý giá trên, biển còn là 1 bể chứa CO2 khổng lồ, em hiểu như thế nào? (*Loại khí này có thể hòa tan vào nước biển, CO2 có thể hòa tan vào nước biển mà không thoát trở lại bầu khí quyển...*)

***Kết luận GDBĐKH:** *Biển có nhiều tài nguyên quý giá, cũng chính là bể chứa CO2 khổng lồ. CO2 có thể hòa tan vào nước biển mà không thoát trở lại bầu khí quyển, làm giảm lượng khí CO2 trong môi trường tự nhiên, giảm thiểu khí phát thải, hạn chế các nguyên nhân gây ra BĐKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 35

- Nhắc nhở ý thức học tập chuẩn bị cho kì thi.
- Ôn tập các môn thật tốt: Tiếng Việt, Toán.
- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân.
- Kiểm tra cuối năm theo lịch đạt kết quả cao.

BIỆN PHÁP:

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.

- Truy bài và ôn tập các môn để chuẩn bị thi HKII.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

KÍ DUYỆT

Ngày 04 tháng 05 năm 2024

Tổ trưởng

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35
Từ ngày 13/05/2024 đến ngày 17/05/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 13/05	1	35	Chào cờ	Tuần 35				
	2	69	Tập đọc	Ôn tập cuối HK2 tiết 1				
	3	171	Toán	Luyện tập chung				
	4	35	Đạo đức	Phòng tránh các các tệ nạn xã hội				
	5	137	Tiếng Anh	Review and the final test				
	6	69	Tin học	Kiểm tra cuối năm				
	7		LT Toán	Luyện tập chung				
	8		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 11, 12				
	HDTN: Xây dựng sự tự tin trong môi trường mới. Em đã học và có thể làm những gì?							
BA 14/05	1	35	Chính tả	Ôn tập cuối HK2 tiết 6				
	2	172	Toán	Luyện tập chung				
	3	69	LTVC	Ôn tập cuối HK2 tiết 2				
	4	69	Thể dục	Trò chơi “Lò cò tiếp sức” và “Lăn bóng bằng tay”				
	5	35	Mĩ thuật	Vẽ màu tranh chép				
	6	69	Khoa học	Ôn tập: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	X	X	X	X
	7		LTTV	Luyện tập tổng hợp				
	8		TH LTVC	Ôn tập cuối HK2				
TU' 15/05	1	69	TLV	Ôn tập cuối HK2 tiết 4				
	2	173	Toán	Luyện tập chung				
	3	70	Tập đọc	Ôn tập cuối HK2 tiết 3				
	4	35	Kể chuyện	Ôn tập cuối HK2 tiết 5				
	5	35	Lịch sử	Kiểm tra định kì cuối học kì II				
	6	35	Âm nhạc	Biểu diễn các bài hát đã học				
	7		LT Toán	Giới thiệu các đề kiểm tra cuối HK2				

	8		LTTV	Ôn tập văn miêu tả (Tả con vật, tả người, tả cảnh)				
NĂM 16/05	1	70	LTVC	Kiểm tra cuối HK2				
	2	174	Toán	Luyện tập chung				
	3	70	Khoa học	Ôn tập và kiểm tra cuối năm				
	4	35	Kĩ thuật	Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 3)				
	5	138	Tiếng Anh	Review and the final test				
	6		TH LTVC	Ôn tập cuối HK2				
	7	70	Thể dục	Tổng kết môn học				
	8		Ôn tập toán	Luyện tập chung				
	9		KNS GAIA	Team building ngoài trời HKII				
SÁU 17/05	1	70	TLV	Kiểm tra cuối HK2				
	2	175	Toán	Kiểm tra cuối HK2				
	3	70	Tin học	Kiểm tra cuối năm				
	4	139	Tiếng Anh	Review and the final test				
	5	35	Địa lí	Kiểm tra cuối HK2				
	6	140	Tiếng Anh	Review and the final test				
	7		Năng khiếu					
	8	35	SHTT	Tuần 35				

Thứ hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

TẬP ĐỌC

TIẾT 69: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kỹ năng đọc thành tiếng: Đọc trôi chảy, phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 120 tiếng / phút, biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ, đọc diễn cảm, thể hiện được nội dung bài, cảm xúc của nhân vật.
- Kỹ năng đọc – hiểu: Hiểu nội dung, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn; Trả lời được 1 đến 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. **Biết lập bảng tổng kết về chủ ngữ và vị ngữ trong từng kiểu câu kể:** Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? Để củng cố kiến thức về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể.
- GDHS ý thức ôn tập tích cực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phiếu ghi tên 5 bài tập đọc:cho HS bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập HKII (Tiết 1)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <p>- Cho HS lên bảng bốc thăm bài tập đọc.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bài đã gấp thăm được và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Cho điểm trực tiếp HS.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc mẫu bảng tổng kết kiểu câu Ai làm gì.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Các em đã học những kiểu câu nào?</p> <p>+ Em cần lập bảng tổng kết cho các kiểu câu nào?</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Lắng nghe để xác định nhiệm vụ tiết học.</p> <p>- Lần lượt từng HS lên (5 HS), về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút, khi 1 HS kiểm tra xong thì nối tiếp 1 HS lên gấp thăm yêu cầu.</p> <p>- Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Theo dõi, nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Các kiểu câu: Ai là gì, Ai thế nào, Ai làm gì.</p> <p>+ Em cần lập bảng cho kiểu câu: Ai là gì, Ai thế nào.</p>

<p>+ Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào trả lời cho câu hỏi nào? Nó có cấu tạo như thế nào?</p> <p>+ Vị ngữ trong câu Ai thế nào trả lời cho câu hỏi nào? Nó có cấu tạo như thế nào?</p> <p>+ Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì trả lời cho câu hỏi nào? Nó có cấu tạo như thế nào?</p> <p>+ Vị ngữ trong câu kể Ai là gì trả lời cho câu hỏi nào? Nó có cấu tạo như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Yêu cầu 2 HS báo cáo kết quả. GV cùng HS cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p>	<p>+ Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào, trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì). Chủ ngữ thường do danh từ, cụm danh từ tạo thành.</p> <p>+ Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào trả lời cho câu hỏi Thế nào. Vị ngữ thường do tính từ, động từ (hoặc cụm tính từ, cụm động từ tạo thành).</p> <p>+ Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì); Chủ ngữ thường do danh từ, cụm danh từ tạo thành.</p> <p>+ Vị ngữ trong câu kể Ai là gì trả lời cho câu hỏi Là gì?; Vị ngữ thường do danh từ, cụm danh từ tạo thành.</p> <p>- 2 HS làm vào giấy khổ to, HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS làm bài ra giấy báo cáo kết quả. HS nhận xét bài làm của bạn đúng / sai, nếu sai thì sửa lại cho đúng.</p>
---	---

Kiểu câu Ai thế nào?

Thành phần câu / Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai (cái gì? Con gì?)	Thế nào?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ.	- Tính từ (cụm tính từ) - Động từ (cụm động từ)

Kiểu câu Ai là gì?

Thành phần câu / Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai (cái gì? Con gì?)	Là gì (là ai, là con gì)?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ)	- Là + danh từ (cụm danh từ)

<p>+ Em hãy đặt câu theo mẫu Ai thế nào?</p> <p>+ Em hãy đặt câu theo mẫu Ai là gì?</p> <p>- Nhận xét câu HS đặt.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 5 HS nối tiếp nhau đặt câu.</p> <p>- 5 HS nối tiếp nhau đặt câu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

TIẾT 171:

I. MỤC TIÊU:

- Biết thực hành tính và giải toán có lời văn.
 - Rèn cho học sinh kỹ năng giải toán, áp dụng quy tắc tính nhanh trong giá trị biểu thức.
- Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b, c), Bài 2 (a), Bài 3.

*Nếu còn thời gian làm thêm Bài 1 (d), Bài 2 (b), Bài 5.

- Giáo dục học sinh tính chính xác, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ bài tập 2.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS lên bảng làm bài tập 3 và 4 của tiết học trước. - GV nhận xét, <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu đề. - Nêu quy tắc nhân, chia hai phân số? → Giáo viên lưu ý: nếu cho hỗn số, ta đổi kết quả ra phân số. - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét và cho điểm HS. - Ở bài này, ta được ôn tập kiến thức gì? <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc đề toán. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cách làm. - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp theo dõi nhận xét. - HS nghe. - Nghe và xác định nhiệm vụ tiết học. - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - 1 HS nêu. - 1 HS làm bài trên bảng lớp, HS cả lớp làm bài vào vở. - Nhân, chia hai phân số. - 1 HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi cách làm. - 1 HS lên bảng làm bài trong bảng phụ, HS cả lớp làm bài vào vở. $\frac{22}{11} \times \frac{22}{17} \times \frac{68}{63} = \frac{21 \times 22 \times 68}{11 \times 17 \times 63}$ $= \frac{1 \times 2 \times 4}{1 \times 1 \times 3} = \frac{8}{3} = 2\frac{2}{3}$

<p>- GV mời HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.</p> <p>- GV nhận xét bài làm và cho điểm HS.</p> <p>- Nêu kiến thức được ôn luyện qua bài này?</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV mời HS đọc đề toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>Cách 1:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Thể tích bể bơi:</p> $414,72 : 4 \times 5 = 518,4 \text{ (m}^3\text{)}$ <p style="text-align: center;">Diện tích đáy bể bơi:</p> $22,5 \times 19,2 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$ <p style="text-align: center;">Chiều cao bể bơi:</p> $518,4 : 432 = 1,2 \text{ (m)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 1,2 m.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Nêu các kiến thức vừa ôn qua bài tập 3?</p> <p>Bài 5:</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV mời HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị: <i>Luyện tập chung.</i></p>	$\frac{5}{14} \times \frac{7}{13} \times \frac{26}{25} = \frac{5 \times 7 \times 26}{14 \times 13 \times 25}$ $= \frac{1 \times 1 \times 2}{2 \times 1 \times 5} = \frac{1 \times 1 \times 1}{1 \times 1 \times 5} = \frac{1}{5}$ <p>- 1 HS nhận xét, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Áp dụng tính nhanh trong tính giá trị biểu thức.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng lớp, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>Cách 2: <i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích đáy của bể bơi là:</p> $22,5 \times 19,2 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Chiều cao mực nước trong bể là:</p> $414,72 : 432 = 0,96 \text{ (m)}$ <p>Tỉ số chiều cao của bể bơi và chiều cao của mực nước trong bể là $\frac{5}{4}$</p> <p>Chiều cao của bể bơi là:</p> $0,96 \times \frac{5}{4} = 1,2 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: 1,2 m.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Tính thể tích hình hộp chữ nhật</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng lớp, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> $8,75 \times x + 1,25 \times x = 20$ $(8,75 + 1,25) \times x = 20$ $10 \times x = 20$ $x = 20 : 10$ $x = 2$ <p>- 1 HS nhận xét, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS lắng nghe, chuẩn bị bài sau.</p>
---	---

ĐẠO ĐỨC

TIẾT 35: PHÒNG TRÁNH CÁC CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI

I/Mục tiêu:

- + Biết các tệ nạn xã hội vì nó ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đạo đức của mọi người, làm mất trật tự xã hội.
- + Biết tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội.
- + Chăm chỉ học tập, lao động, hoạt động tập thể, tránh xa những tệ nạn xã hội.

II/Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ, tranh ảnh, video.

III/Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ : -Kiểm tra bài : cư xử nói năng lễ phép với mọi người.</p> <p>3.Bài mới : -Nêu mục tiêu bài học</p> <p>Hoạt động 1: Xử lí tình huống : +Giới thiệu về những tình huống có thể diễn ra +Em sẽ làm gì trong mỗi tình huống trên? Vì sao? +Điều gì sẽ xảy ra nếu các sự việc đó cứ tiếp diễn?</p> <p>*GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>Hoạt động 2 : Bày tỏ thái độ +Em đồng ý, không đồng ý với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao? *GV chốt ý: Chơi bài ăn tiền cho vui cũng là</p>	<p>-2 HS trình bày.</p> <p>HS thảo luận Nhóm 4.</p> <p><i>*Gần đây, Nam- 1 HS của lớp 5c có những biểu hiện của người nghiện ma túy.</i></p> <p><i>*Chị Lan Anh gần nhà ngoại em chỉ mới học lớp 7 đã thường xuyên trốn học và hút thuốc phiện.</i></p> <p><i>*Một số thanh niên gần nhà em thường hay uống rượu, bia, đánh bạc, gây gổ nhau.</i></p> <p><i>*Chơi bài ăn tiền cho vui là không có hại.</i></p> <p><i>* Dùng thử ma túy 1 lần thôi thì không sao.</i></p> <p><i>*Hút thuốc không có hại vì đó không phải là ma túy.</i></p> <p><i>*Tích cực học tập, lao động, thể thao, tham gia các hoạt động XH sẽ giúp ta tránh xa được ma túy.</i></p> <p>-Đại diện trình bày. -Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Nhóm 2 -HS bày tỏ ý kiến.</p>

<p>1 hình thức đánh bạc, ta cần tránh. Hút thuốc, tiêm chích ma túy thì tuyệt đối không- dù chỉ 1 lần, vì đó là 1 chất gây nghiện và tổn hại đến sức khỏe.</p> <p><i>*Diễn tiểu phẩm: Có người rủ em dùng thử ma túy 1 lần. Em làm gì trước tình huống như vậy ?</i></p> <p>*Từng nhóm lên diễn lại tình huống xảy ra (có trường hợp nên và không nên)</p> <p>*Y/cầu HS phân tích đúng, sai ở các tình huống</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Các em cần làm gì để phòng tránh các tệ nạn xã hội?</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
---	--------------------------------------

Luyện tập Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS củng cố các phép tính đã học, tính được giá trị của biểu thức, tính bằng cách thuận tiện và giải bài toán liên quan.
- Rèn học sinh tính nhanh, chính xác, nắm vững vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: bảng con****Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 33,08 - (5,2 + 2,5) : 2,5 \\ & = 33,08 - 7,7 : 2,5 \\ & = 33,08 - 15,4 = 17,68 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 10,5 \text{ giờ} : 7 - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ & = 1,5 \text{ giờ} - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ & = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ & = 5 \text{ phút.} \end{aligned}$$

Hoạt động 2: PBT**Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

$$\text{a) } \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{5} + \frac{1}{6} = \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{6}\right) + \frac{1}{5} = 1 + \frac{1}{5} = \frac{6}{5}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 57,52 \times 8,95 + 8,95 \times 42,48 = 8,95 \times (57,52 + 42,48) \\ & = 8,95 \times 100 = 895 \end{aligned}$$

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Một bể nước hình hộp chữ nhật có lòng bể dài 1,8 m; rộng 1,5 m và chiều cao

$\frac{3}{4}$ chiều dài. Bể đã chứa sẵn nước với mực nước cao 0,3 m. Hỏi phải cho vào bể thêm bao nhiêu lít nước nữa thì bể mới đầy?

Bài giải:

Chiều cao của bể nước là:

$$1,8 \times 3 : 4 = 1,35 \text{ (m)}$$

Chiều cao của nước được cho thêm để bể đầy nước là:

$$1,35 - 0,3 = 1,05 \text{ (m)}$$

Số lít nước phải cho thêm vào để bể đầy nước là:

$$1,8 \times 1,5 \times 1,05 = 2,835 \text{ (m}^3\text{)} = 2835 \text{ dm}^3 = 2835 \text{ l}$$

Đáp số: 2835 l nước.

Bài 4: Đường kính của một tấm bìa hình tròn bằng $\frac{7}{12}$ cạnh đáy của một tấm bìa hình tam giác. Biết diện tích của tấm bìa hình tam giác 132cm^2 và chiều cao là 5,5cm. Tính chu vi của tấm bìa hình tròn.

Bài giải:

Độ dài cạnh đáy của tấm bìa hình tam giác là:

$$132 \times 2 : 5,5 = 48 \text{ (cm)}$$

Chu vi của tấm bìa hình tròn là:

$$48 \times 3,14 = 150,72 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 150,72 cm.

- Nhận xét tiết học

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 11, 12

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Sinh tồn”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Nêu một số yêu cầu khi ứng phó với bão, lũ lụt, sạt lở? - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng sinh tồn như thế nào? - GV nhận xét <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập và hỏi: Em hãy nêu 3 điều nên làm và 3 điều không nên làm khi đi đường một mình? - GV yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GV chốt <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc 2 tình huống - GV hỏi: + Em sẽ làm gì khi gặp những tình huống này? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đóng vai xử lí tình huống. - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV nhận xét <p>* Hoạt động 3 : Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài tập, trả lời - HS làm cá nhân - HS trình bày, nhận xét - HS đọc 2 tình huống - HS trả lời - HS thảo luận nhóm, đóng vai xử lí tình huống. - Trình bày, nhận xét - HS trả lời - HS nghe

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 9: SẴN SÀNG LỚP 6
C, D. XÂY DỰNG SỰ TỰ TIN TRONG MÔI TRƯỜNG MỚI
EM ĐÃ HỌC VÀ CÓ THỂ LÀM NHỮNG GÌ?

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách ứng xử khi vào lớp 6.
- HS tự đặt ra tình huống và sắm vai ứng xử cho tình huống đó .
- HS vui vì mình đã biết cách ứng xử phù hợp khi vào lớp 6.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập.
- Sgk, giấy A3, bìa màu A4. bút chì màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em cần làm gì để đáp ứng chương trình học lớp 6. - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài C, D: Xây dựng sự tự tin trong môi trường mới. Em đã học và có thể làm được những gì? <p>Hoạt động 1: Ứng xử khi em vào lớp 6</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1 trong SGK - Cho HS tự nêu hai tình huống cho ngày đầu tiên vào lớp 6. - Em hãy sắm vai xử lý tình huống theo nhóm 4. <p><u>GV chốt:</u> Các em mới bước vào môi trường cấp hai còn rất nhiều bỡ ngỡ: thầy cô, bạn mới, kiến thức nhiều môn học...rất khác với cấp 1. Vì vậy các em phải tạo ra tình huống và xử lý có như vậy các em mới hòa nhập vui vẻ cùng các bạn.</p> <p>Hoạt động 2: Thiệp tự tin đến trường mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bạn sẽ làm thiệp để tặng những người bạn lớp 5 của mình. và viết hoặc vẽ một đứng tính hay một hành động đáng yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - Lắng nghe - HS đọc yêu cầu trong SGK - Điền phiếu bài tập trong sách trang 42 - HS trình bày phân xử lý tình huống của nhóm mình. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe - HS làm thiệp. - HS trưng bày sản phẩm mình làm được cho cả lớp cùng xem. Sau đó tặng cho bạn của

<p>cùng lời chúc cho bạn chuẩn bị vào lớp 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>Hoạt động 3: Hố sâu trong học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm cá nhân vào giấy a4 ít nhất một môn học em gặp khó khăn và trang trí ở bàn học tập của mình. - GV tuyên dương một số bạn với những khả năng vượt qua khó khăn khi gặp môn học khó. - GV nhận xét <p>Hoạt động 4: Em đã học và có thể làm những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đánh dấu X vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về điều nào? - GV nhận xét. Tuyên dương các em làm được tốt <p>GV chốt: Các em đã có thể làm những việc rất tốt. Cô chúc các em sang lớp 6 sẽ mãi là con ngoan trò giỏi. (Phần còn lại HS tìm hiểu ở nhà và đưa cho ba mẹ làm phiếu đánh giá trang 44)</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã gặp môn học nào khó? Khi đó em làm gì? - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị tiết sau. 	<p>mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhớ lại những gây khó khăn viết hoặc vẽ ra. - HS trình bày tranh cá nhân. - HS làm phiếu học tập sgk trang 44 - HS lắng nghe.
--	--

Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

CHÍNH TẢ

TIẾT 35: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra đọc lấy điểm (yêu cầu như tiết 1).
- Lập bảng tổng kết về trạng ngữ (trạng ngữ chỉ nơi chốn, thời gian, nguyên nhân, mục đích, phương tiện).
- GDHS tính cẩn thận giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng (như tiết 1).
- Bảng phụ viết sẵn bảng tổng kết như trang 163 SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Ôn tập cuối kì II (Tiết 2)</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <p>- Tiến hành như tiết 1.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trạng ngữ là gì?</p> <p>+ Có những loại trạng ngữ nào?</p> <p>+ Mỗi loại trạng ngữ trả lời cho những câu hỏi nào?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Nghe và xác định nhiệm vụ tiết học.</p> <p>- Đọc và trả lời câu hỏi về bài tập đọc đã gặp thăm được.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Nói tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ Trạng ngữ là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích ... của sự việc nêu trong câu. Trạng ngữ có thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc chen giữa chủ ngữ và vị ngữ.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, thời gian, phương tiện.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời câu hỏi ở đâu.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời câu hỏi bao giờ, khi nào, mấy giờ.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời các câu hỏi Vì sao, Nhờ đâu, Tại đâu.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho câu hỏi Để làm gì, Nhằm mục đích gì, Vì cái gì, ...</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời các câu hỏi Bằng cái gì, với cái gì.</p> <p>- 1 HS làm trên bảng phụ. HS cả lớp làm</p>

- Yêu cầu HS nhận xét bài bạn làm trên bảng. - Nhận xét, kết luận chung.		vào vở. - Nhận xét bài làm của bạn đúng / sai, nếu sai thì sửa lại cho đúng.
Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
Trạng ngữ chỉ nơi chốn.	Ở đâu?	+ Ngoài đồng, bà con đang gặt lúa.
Trạng ngữ chỉ thời gian.	Khi nào? Mấy giờ? Bao giờ?	+ Sáng sớm tinh mơ, bà em đã tập thể dục. + Đúng 7 giờ tối nay, bố em đi công tác.
Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.	Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?	+ Vì lười học, Hoa bị cô giáo chê. + Nhờ cần cù, Mai đã theo kịp các bạn trong lớp. + Tại trời mưa to, mà đường bị tắc nghẽn.
Trạng ngữ chỉ mục đích.	Để làm gì? Vì cái gì?	+ Để có sức khoẻ tốt, em phải tập thể dục hàng ngày. + Vì danh dự của tổ, các thành viên cố gắng học giỏi.
Trạng ngữ chỉ phương tiện	Bằng cách nào? Với cái gì?	+ Bằng giọng hát truyền cảm, cô đã lôi cuốn được mọi người. + Với ánh mắt thân thiện, cô đã thuyết phục được Nga.
- Gọi HS dưới lớp đọc câu mình đặt. - Nhận xét câu HS đặt. 3. Củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.		- 5 – 10 HS nối tiếp nhau đọc câu mình đặt. - HS nghe. - HS nghe. - HS chuẩn bị.

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

TIẾT 172:

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh củng cố tiếp về tính giá trị của biểu thức; tìm số trung bình cộng; giải toán liên quan đến tỉ số phần trăm, toán chuyển động đều.
- Rèn kĩ năng tính nhanh. Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (a), Bài 3.
- * Nếu còn thời gian làm thêm Bài 2 (b), Bài 4, Bài 5.
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ bài tập 1.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS lên bảng làm bài tập 2 và 3 của tiết học trước. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc đề toán. - Gọi HS lên bảng làm bài, lớp làm vở. - GV yêu cầu HS tự làm bài. <p>- GV mời HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.</p> <p>- GV nhận xét bài làm HS và chốt cách làm.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc đề toán. - Gọi 2HS lên bảng làm. - GV yêu cầu HS tự làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp theo dõi nhận xét. - HS nghe. - Nghe và xác định nhiệm vụ tiết học. - 1 HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe. - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. <p>a. $6,78 - (8,951 + 4,784) : 2,05$ $= 6,78 - 13,741 : 2,05$ $= 6,78 - 6,7$ $= 0,08$</p> <p>b. $6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 14 \text{ giờ } 30 \text{ phút} : 5$ $= 6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 54 \text{ phút}$ $= 8 \text{ giờ } 99 \text{ phút}$ $= 9 \text{ giờ } 39 \text{ phút}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng. - HS nghe. - 1 HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe. - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. <p>a. $19 ; 34 \text{ và } 46$ $= (19 + 34 + 46) : 3 = 33$</p> <p>b. $2,4 ; 2,7 ; 3,5 \text{ và } 3,8$</p>

<p>- GV nhận xét bài làm HS và chốt cách làm.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu dạng bài.</p> <p>- Yêu cầu 1 HS nêu các bước làm bài toán tổng hiệu.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài, sau đó đi theo dõi và giúp đỡ các HS gặp khó khăn.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Hướng dẫn HS về nhà ôn tập và chuẩn bị bài: Luyện tập chung.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe.</p> <p>- 1 HS tóm tắt bài toán.</p> <p>- Dạng bài tổng hiệu.</p> <p>- 1 HS nêu.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Vận tốc của tàu thủy khi yên lặng là: $(28,4 + 18,6) : 2 = 23,5$ (km/giờ)</p> <p>Vận tốc dòng nước là: $23,5 - 18,6 = 4,9$ (km/giờ)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số</i> : 23,5 km/giờ và 4,9 km/giờ.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 69: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 4)

I. MỤC TIÊU:

- Thực hành kỹ năng lập biên bản cuộc họp qua bài Cuộc họp của chữ viết. Lập được biên bản cuộc họp đúng thể thức, đầy đủ nội dung cần thiết.

GDKNS: Rèn cho HS kỹ năng giải quyết vấn đề; KN xử lý thông tin.

- Giáo dục HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

- GV: Mẫu biên bản cuộc họp viết sẵn vào bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p style="text-align: center;">Khám phá</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Gv hỏi HS qua các bài luyện từ và câu các em đã được biết về những kiến thức nào? Dẫn dắt vào bài “Ôn tập tiết 4”</p> <p style="text-align: center;">Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu đề</p> <p>KNS: KN xử lý thông tin.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài và câu chuyện Cuộc họp của chữ viết.</p> <p>- Hỏi: + Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc gì? + Cuộc họp đề ra cách gì để giúp đỡ bạn Hoàng? + Đề bài yêu cầu gì? + Biên bản là gì? + Nội dung của biên bản là gì?</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Nói tiếp nhau trả lời.</p> <p>+ Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc giúp đỡ bạn Hoàng vì bạn không biết dùng dấu câu nên đã viết những câu rất kì quặc.</p> <p>+ Giao cho anh Dấu chấm yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn mỗi khi Hoàng định chấm câu.</p> <p>+ Viết biên bản cuộc họp của chữ viết.</p> <p>-Biên bản là văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng.</p> <p>+ Nội dung biên bản gồm có: ✦ Phần mở đầu ghi quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), tên biên bản. ✦ Phần chính ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.</p>

<p>- Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc nội dung.</p> <p style="text-align: center;">Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: HS thực hành lập biên KNS: KN giải quyết vấn đề</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm. - Gọi HS đọc biên bản của mình. - Nhận xét, cho điểm HS viết đạt yêu cầu.</p>	<p>✦ Phân kết thúc ghi tên, chữ ký của chủ tọa và người lập biên bản hoặc nhân chứng.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Làm bài cá nhân. - 3 HS đọc biên bản của mình.</p>
<p>Ví dụ:</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc BIÊN BẢN HỌP LỚP 5E</p> <p>1. Thời gian, địa điểm</p> <p>- Thời gian: 16 giờ 30 phút, ngày 16 – 05 – 2011. - Địa điểm: Phòng học lớp 5E, Trường Tiểu học Bình Nhâm</p> <p>2. Thành viên tham dự: Các chữ cái và dấu câu.</p> <p>3. Chủ tọa, thư ký</p> <p>- Chủ tọa: bác chữ A. - Thư ký: Chữ C.</p> <p>4. Nội dung cuộc họp.</p> <p>- Bác chữ A phát biểu: Mục đích cuộc họp là tìm cách giúp đỡ Hoàng vì bạn không biết chấm câu. Bạn viết những câu rất kì quặc. - Anh Dấu chấm phân tích nguyên nhân: Do khi viết, Hoàng không để ý đến các dấu câu, mõi tay chỗ nào, chấm chỗ ấy. - Bác chữ A đề nghị: Anh Dấu chấm có trách nhiệm yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn mỗi khi định chấm câu. - Tất cả các chữ cái và dấu câu tán thành ý kiến. - Cuộc họp kết thúc lúc 17 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 05 năm 2008.</p> <p>Người lập biên bản Chủ tọa C A Chữ C Chữ A</p>	
<p>Vận dụng</p> <p>- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh biên bản và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe. - HS chuẩn bị.</p>

Tiết 35

Mĩ Thuật

CHỦ ĐỀ 13: XEM TRANH “ BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC”

Tiết 2: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS biết sơ lược về cuộc đời, sự nghiệp hoạt động mỹ thuật của họa sĩ Nguyễn Thụy.
- HS nêu được hình ảnh, màu sắc, nội dung và cảm nhận của bản thân đối với bức tranh “Bác Hồ đi công tác”.
- HS thể hiện được bức tranh về Bác Hồ hoặc mô phỏng lại nội dung của tác phẩm được xem.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, một số câu chuyện về Bác Hồ.
- Tranh “Bác Hồ đi công tác” và một tranh khác của họa sĩ Nguyễn Thụy.
- Hình minh họa cách vẽ, tạo sản phẩm mô phỏng theo tranh mẫu.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5, sưu tầm một số câu chuyện về Bác Hồ.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo dán, kéo, các vật tìm được...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_Tạo hình ba chiều_Liên kết HS với tác phẩm.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 4: TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trung bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trung bày sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau. - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* ĐÁNH GIÁ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS vẽ một bức tranh về Bác Hồ theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau... - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện ở nhà theo sự gợi ý của GV.
---	---

*** Dặn dò:**

- Về nhà sưu tầm các sản phẩm trong năm học để chuẩn bị cho trưng bày sản phẩm, triển lãm.

TIẾT 69:

KHOA HỌC

ÔN TẬP: MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(GDBVMT+ GDBĐKH: Toàn phần)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS được củng cố, khắc sâu hiểu biết về:

- Một số từ ngữ liên quan đến môi trường. Một số nguyên nhân gây ô nhiễm và một số biện pháp bảo vệ môi trường.
- Có những việc làm góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

*GDBVMT: Trách nhiệm của HS trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (phù hợp với khả năng).

* GDBĐKH: *Giúp học sinh nắm biết rõ vai trò của mình trong việc giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phiếu học tập.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu một số biện pháp góp phần bảo vệ môi trường. - GV nhận xét, ghi điểm. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài. ❖ Hoạt động 1: Đoán chữ. - Gọi HS đọc nội dung trò chơi trong SGK. - Cho HS làm vào VBT. - Cho HS nộp bài, gọi một vài HS lần lượt giải đáp các ô chữ. - GV chọn ra 10 HS làm bài nhanh và đúng để tuyên dương. <p>- Qua những câu hỏi chúng ta vừa tìm hiểu chúng ta thấy rằng, hiện nay dưới tác động của con người đến môi trường đã gây ra biến đổi lớn về môi trường sống về khí hậu.</p> <p>+ Như vậy theo em con người cần làm gì để</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS đọc. - HS làm bài. - HS nộp bài, trình bày kết quả. - HS nghe. *Đáp án: a) Trò chơi “Đoán chữ”: 1- Bạc màu 2- đòi trợ 3- Rừng 4- Tài nguyên 5- Bị tàn phá <p>- Tiết kiệm năng lượng, giữ gìn môi trường,</p>

<p><i>làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu?</i></p> <p><i>*GDBĐKH: Như vậy bản thân chúng ta đã hiểu được nguyên nhân cũng như tác động của biến đổi khí hậu tới đời sống của con người. Vì thế chúng ta cần làm mọi việc để bảo vệ môi trường khi có thể, hãy thực hiện lối sống thân thiện với môi trường góp phần làm giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH.</i></p> <p>❖ Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung các câu hỏi. - Gọi HS trả lời. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p><i>4. Củng cố - dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường. - GV nhận xét liên hệ <p><i>*GDBVMT: Các em cần có trách nhiệm gì trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? (làm những việc phù hợp với khả năng).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị kiểm tra cuối học kì II.. 	<p><i>không chặt phá rừng bừa bãi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <p>b) Câu hỏi trắc nghiệm:</p> <p>1 – b ; 2 – c ; 3 – d ; 4 – c</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	---

Luyện tập Tiếng Việt
LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU:

- Đọc – hiểu được bài “Tiền xu”.
- Sử dụng dấu câu thích hợp, xác định được các từ miêu tả về nam và nữ.
- Tích cực học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Đọc câu chuyện “Tiền xu” trang 65 rồi làm các bài tập theo yêu cầu bên dưới.

1. Cậu học sinh đứng lóng ngóng bên máy bán nước ngọt tự động để

- A. tìm cách cho máy chấp nhận tờ tiền giấy.
- B. xếp hàng chờ đến lượt mình được mua.
- C. chờ bạn đi đổi tiền giấy ra tiền xu giúp mình.
- D. giúp các bạn khác mua nước ngọt.

2. Các học sinh khác trêu chọc, châm biếm vì cậu học sinh đó

- A. tỏ ra luống cuống, tay run bắn, mắt ngân nước.
- B. lo lắng, cầu cứu các bạn cùng lớp.
- C. có một hành động không tốt với các bạn cùng lớp.
- D. cố gắng làm một số việc vô ích, không bình thường.

3. Bê-la giúp đỡ cậu ấy bằng cách

- A. yêu cầu các bạn khác không trêu chọc, châm biếm cậu.
- B. đổi tiền giấy thành tiền xu, chỉ cho cậu chỗ bỏ tiền xu vào máy.
- C. giải thích với mọi người: cậu ấy ngờ nghệch như thế là do bệnh.
- D. đưa nước quả mà Bê-la đã mang theo để uống cho cậu ấy.

4. Theo em, tác giả và mọi người đã học được bài học gì từ Bê-la?

Sự thông cảm với tình huống của bạn, cách giúp đỡ bạn 1 cách chân thành của Bê-la.

5. Dấu phẩy trong câu “Mùa hè, sông đổ lựng phù sa với những cơn lũ dâng đầy.” có tác dụng ngăn cách:

- A. trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ
- B. các bộ phận cùng chức vụ trong câu
- C. các vế trong câu ghép
- D. các từ cùng làm vị ngữ

6. Câu nào dưới đây không cần dùng dấu hai chấm?

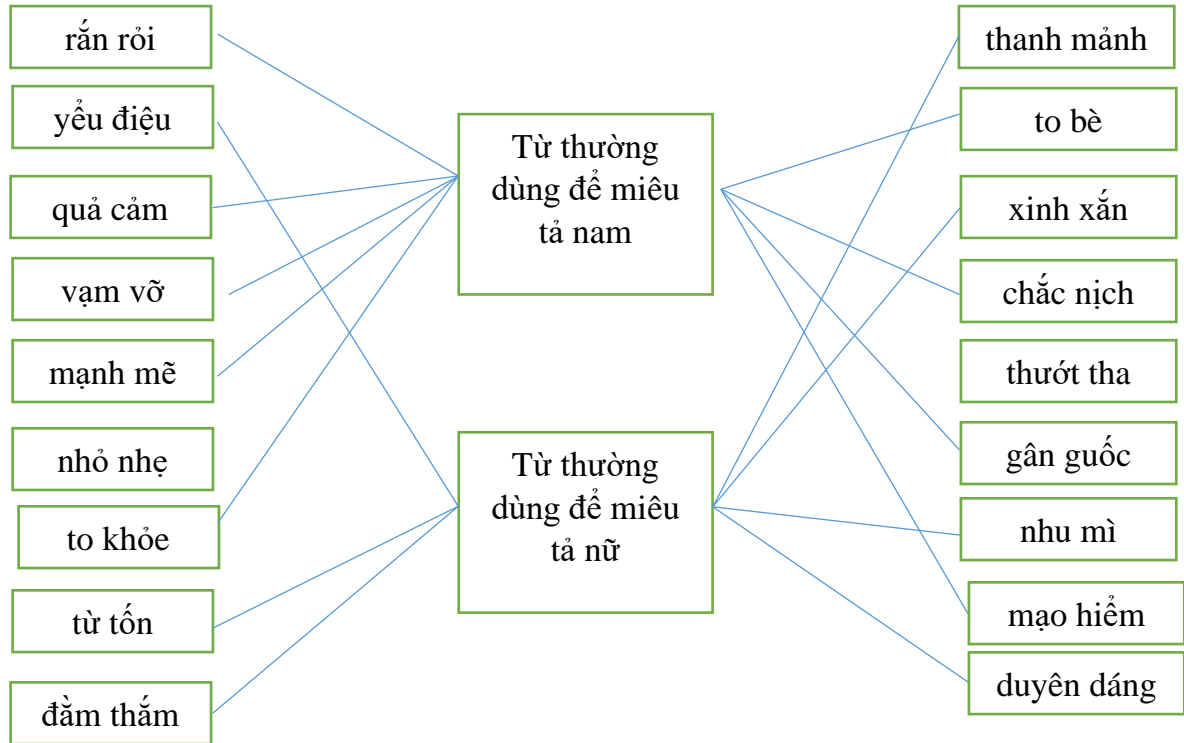
- A. Cô bé lễ phép nói: “Chưa thầy, em muốn làm nghề dạy học ạ.”
- B. Hôm nay, tôi rất vui: bà tôi ở quê vừa lên thăm
- C. Trẻ em có các bồn phân sau: kính trọng thầy cô giáo; lễ phép với người lớn; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
- D. Chúng tôi sẽ tổ chức một chương trình văn nghệ: “cây nhà lá vườn” để phục vụ cho buổi liên hoan cuối năm của lớp.

7. Em hãy viết lại đoạn văn sau, điền đúng dấu phẩy (,), dấu chấm (.), dấu chấm than (!), dấu hai chấm (;) và viết hoa vào chỗ thích hợp.

Vích-to Huy-go khi còn ở tiểu học là một cậu học sinh chăm chỉ và thông minh. Cậu thường nộp bài kiểm tra sớm và luôn được điểm cao. Một hôm, trong giờ kiểm tra toán cậu nộp bài chậm nhất. Thầy giáo rất ngạc nhiên, ông liếc nhìn bài củ Huy-go đáp số đúng bỗng ông reo lên: lời giải được bạn Huy-go viết bằng thơ à! Thì ra là thế!

Theo Trần Mạnh Thường

8. Nối các từ dùng để miêu tả với chủ đề thích hợp:



- Nhận xét tiết học.

Luyện từ và câu
THỰC HÀNH TUẦN 35

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập kiểu câu
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1:Hoạt động ứng dụng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Kiểu câu "Ai thế nào?"

Kiểu câu "Ai là gì?"

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai? Cái gì? Con gì?	Thế nào?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ	Tính từ (cụm tính từ) Động từ (cụm động từ)

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai? Cái gì? Con gì?	Là gì? Là ai? Là con gì?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ)	Là + danh từ (cụm danh từ)

Hoạt động 2:Hoạt động ứng dụng

- GV cho HS đọc yêu cầu
- HS làm vở

Vận dụng hiểu biết về các kiểu câu, em hãy đặt các câu kể có yêu cầu về chủ ngữ (CN) và vị ngữ (VN) ghi trong ngoặc đơn:

1. Kiểu câu : "Ai làm gì?"

(CN : danh từ hoặc cụm danh từ, đại từ- VN : động từ hoặc cụm động từ)

Chú bướm lòn vờn trước mũi con mèo.

2. Kiểu câu : "Ai thế nào?"

a) (CN : danh từ hoặc cụm danh từ, đại từ- VN : tính từ hoặc cụm tính từ)

Tia nắng chói chang giữa ngày thu.

b) (CN : danh từ hoặc cụm danh từ, đại từ- VN : động từ chỉ trạng thái hoặc cụm động từ chỉ trạng thái)

Dòng sông tĩnh lặng trước cơn gió.

3. Kiểu câu: “ Ai là gì?”

(CN : danh từ hoặc cụm danh từ, đại từ- VN : là + danh từ hoặc cụm danh từ)

Lan là một cô bé con nhà nghèo.

- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 69:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 6)

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra đọc – hiểu lấy điểm (yêu cầu như tiết 1).
- Đọc, hiểu nội dung bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mỹ*, tìm và cảm nhận được vẻ đẹp của những chi tiết, hình ảnh sống động trong bài thơ.
- Giáo dục HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng (như tiết 1).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập tiết 5.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tương tự tiết 1. ❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và bài thơ <i>Trẻ con ở Sơn Mỹ</i>. - Cho HS làm bài, trả lời câu hỏi vào VBT. - Gọi HS trình bày câu a. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, bổ sung. - Gọi HS đọc yêu cầu câu b. - Cho HS làm vào VBT. - Gọi HS trình bày. - Cho HS nhận xét. - Gv nhận xét, chốt ý đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Lắng nghe và xác định nhiệm vụ tiết học. - HS bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - HS làm bài. - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. - HS đọc. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. b) Tác giả quan sát buổi chiều tối và ban đêm ở vùng quê ven biển bằng những giác quan: mắt, tai, mũi. - Bằng mắt để thấy hoa xương rồng chói đỏ, những đứa bé da nâu, tóc khét nắng màu râu bắp, thả bò, ăn cơm khoai với cá chuồn, thấy chim bay phía vàng mây như đám cháy, võng dừa đưa sóng, những ngọn đèn tắt vội dưới màn sao, những con bò nhai cỏ. - Bằng tai để nghe thấy tiếng hát của những đứa bé thả bò, nghe thấy lời ru, tiếng đập

<p>4. <i>Củng cố - dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà học thuộc lòng những hình ảnh trong bài thơ Trẻ con ở Sơn Mỹ mà em thích và chuẩn bị bài sau.	<p>đuôi của những con bò đang nhai lại cỏ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Bàng mũi: để ngửi thấy mùi rơm nồng len lỏi giữa con mơ.- HS nghe.- HS thực hiện.
--	--

TOÁN

TIẾT 173 :

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố về :
 - + Tỉ số % và giải bài toán về tỉ số %
 - + Tính diện tích và chu vi của hình tròn.
- Rèn trí tưởng tượng không gian. Bài tập cần làm: Phần 1: Bài 1, Bài 2; Phần 2: Bài 1
- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học, cẩn thận.
- * *CV3799: Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế. Điều chỉnh dữ liệu bài 2 trang 179*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ có nội dung như SGK trang 178, 179.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS lên bảng làm bài tập 5 của tiết học trước. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Luyện tập chung. ❖ Hoạt động 1: Phần I. - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở, thời gian làm bài 30 phút. Sau đó GV chữa bài, rút kinh nghiệm, cho HS làm bài. - Gọi HS trình bày kết quả. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <ul style="list-style-type: none"> ❖ Hoạt động 2: Phần 2. <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1. - Gọi HS nêu cách làm. - Gọi 1HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở. - Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - HS làm bài. - HS trình bày kết quả. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: Bài 1: Khoanh tròn vào C Bài 2: Khoanh tròn vào C Bài 3: Khoanh tròn vào D - HS đọc yêu cầu BT. - HS nêu cách tính. - HS làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <li style="text-align: center;">Giải Ghép các mảnh đã tô của hình vuông ta được một hình tròn có bán kính là 10 cm,

<p>Bài 2: Nếu còn thời gian <i>* CV3799: Điều chỉnh dữ liệu</i> Mẹ mua gà và cá hết 220 000 đồng. Số tiền mua cá bằng 120% số tiền mua gà. Hỏi mẹ mua cá hết bao nhiêu tiền?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc và phân tích yêu cầu. - Cho HS tự làm bài. - Trình bày bài làm. - Gv nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành vở, chuẩn bị bài sau. 	<p>chu vi của hình tròn này chính là chu vi của phần không tô màu.</p> <p>a) Diện tích của phần đã tô màu là: $10 \times 10 \times 3,14 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b) Chu vi của phần không tô màu là: $10 \times 2 \times 3,14 = 62,8 \text{ (cm)}$</p> <p>Đáp số: a) 314 cm^2 ; b) $62,8 \text{ cm}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số tiền mua cá bằng 120% số tiền mua gà nên ta có tỉ số giữa số tiền mua cá và số tiền mua gà là:</p> $120\% = \frac{120}{100} = \frac{6}{5}$ <p>Như vậy nếu số tiền mua gà là 5 phần bằng nhau thì số tiền mua cá là 6 phần như thế.</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là: $6 + 5 = 11 \text{ (phần)}$</p> <p>Số tiền mua cá là: $220\ 000 : 11 \times 6 = 120\ 000 \text{ (đồng)}$</p> <p>Đáp số: 120 000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

TẬP ĐỌC

**TIẾT 70 : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 5)
(GDKNS)**

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra đọc – hiểu lấy điểm (yêu cầu như tiết 1).
- Lập bảng thống kê về tình hình phát triển giáo dục ở nước ta và rút ra những nhận xét về tình hình phát triển giáo dục.

***GDKNS : Rèn cho HS kĩ năng giải quyết vấn đề, xử lí thông tin.**

- Giáo dục HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc (như tiết 1). Bảng phụ kẻ sẵn bảng tổng kết.
- HS : SGK, VBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Khám phá</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập tiết 4.</p> <p>Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <p>KNS: KN xử lí thông tin</p> <p>- Tiến hành như tiết 1.</p> <p>Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>KNS: KN giải quyết vấn đề</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Các số liệu về tình hình phát triển giáo dục tiểu học ở nước ta trong mỗi năm học được thống kê theo những mặt nào?</p> <p>+ Bảng thống kê có mấy hàng? Nội dung mỗi hàng là gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lên đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>Nói tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ Các số liệu được thống kê theo 4 mặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✦ Số trường. ✦ Số học sinh. ✦ Số giáo viên. ✦ Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số. <p>+ Bảng thống kê có 5 cột. Nội dung mỗi cột là:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Năm học. 2. Số trường. 3. Số học sinh. 4. Số giáo viên. 5. Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số. <p>+ Bảng thống kê có 6 hàng. Nội dung mỗi hàng là:</p>

<p>- Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p>	<p>1. Tên các mặt cần thống kê. 2. 2000 – 2001. 3. 2001 – 2002. 4. 2002 – 2003. 5. 2003 – 2004. 6. 2004 – 2005.</p> <p>- 1 HS làm trên bảng phụ, HS cả lớp làm vào vở bài tập. - Nhận xét bài làm của bạn đúng / sai, nếu sai thì sửa lại cho đúng.</p>																														
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Năm học</th> <th style="width: 15%;">Số trường</th> <th style="width: 15%;">Số học sinh</th> <th style="width: 15%;">Số giáo viên</th> <th style="width: 15%;">Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2000 – 2001</td> <td>13 859</td> <td>9 741 100</td> <td>355 900</td> <td>15,2%</td> </tr> <tr> <td>2001 – 2002</td> <td>13 903</td> <td>9 315 300</td> <td>359 900</td> <td>15,8%</td> </tr> <tr> <td>2002 – 2003</td> <td>14 163</td> <td>8 815 700</td> <td>363 100</td> <td>16,7%</td> </tr> <tr> <td>2003 – 2004</td> <td>14 346</td> <td>8 346 000</td> <td>366 200</td> <td>17,7%</td> </tr> <tr> <td>2004 – 2005</td> <td>14 518</td> <td>7 744 800</td> <td>362 400</td> <td>19,1%</td> </tr> </tbody> </table>		Năm học	Số trường	Số học sinh	Số giáo viên	Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số	2000 – 2001	13 859	9 741 100	355 900	15,2%	2001 – 2002	13 903	9 315 300	359 900	15,8%	2002 – 2003	14 163	8 815 700	363 100	16,7%	2003 – 2004	14 346	8 346 000	366 200	17,7%	2004 – 2005	14 518	7 744 800	362 400	19,1%
Năm học	Số trường	Số học sinh	Số giáo viên	Tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số																											
2000 – 2001	13 859	9 741 100	355 900	15,2%																											
2001 – 2002	13 903	9 315 300	359 900	15,8%																											
2002 – 2003	14 163	8 815 700	363 100	16,7%																											
2003 – 2004	14 346	8 346 000	366 200	17,7%																											
2004 – 2005	14 518	7 744 800	362 400	19,1%																											
<p>- Hỏi: Bảng thống kê có tác dụng gì?</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm việc theo cặp.</p> <p>- Gọi HS phát biểu ý kiến. - Nhận xét và câu trả lời của từng HS.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và xem trước bài lập biên bản.</p>	<p>- Trả lời: Bảng thống kê giúp cho người đọc dễ dàng tìm thấy có số liệu để tính toán, so sánh một cách nhanh chóng, thuận tiện.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, làm bài. - 4 HS nối tiếp nhau phát biểu.</p> <p>- HS nghe. - HS thực hiện.</p>																														

KỂ CHUYỆN

TIẾT 35: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

- Kiểm tra đọc lấy điểm (yêu cầu như tiết 1).
- Lập bảng tổng kết về trạng ngữ (trạng ngữ chỉ nơi chốn, thời gian, nguyên nhân, mục đích, phương tiện).
- GDHS tính cẩn thận giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng (như tiết 1).
- Bảng phụ viết sẵn bảng tổng kết như trang 163 SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p><i>Giới thiệu bài: Ôn tập cuối kì II (Tiết 2)</i></p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <p>- Tiến hành như tiết 1.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trạng ngữ là gì?</p> <p>+ Có những loại trạng ngữ nào?</p> <p>+ Mỗi loại trạng ngữ trả lời cho những câu hỏi nào?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Nghe và xác định nhiệm vụ tiết học.</p> <p>- Đọc và trả lời câu hỏi về bài tập đọc đã gặp thăm được.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- Nối tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ Trạng ngữ là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích ... của sự việc nêu trong câu. Trạng ngữ có thể đứng đầu câu, cuối câu hoặc chen giữa chủ ngữ và vị ngữ.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, thời gian, phương tiện.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời câu hỏi ở đâu.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời câu hỏi bao giờ, khi nào, mấy giờ.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời các câu hỏi Vì sao, Nhờ đâu, Tại đâu.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho câu hỏi Để làm gì, Nhằm mục đích gì, Vì cái gì, ...</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời các câu hỏi Bằng cái gì, với cái gì.</p> <p>- 1 HS làm trên bảng phụ. HS cả lớp làm vào vở.</p>

- Yêu cầu HS nhận xét bài bạn làm trên bảng. - Nhận xét, kết luận chung.		- Nhận xét bài làm của bạn đúng / sai, nếu sai thì sửa lại cho đúng.
Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
Trạng ngữ chỉ nơi chốn.	Ở đâu?	+ Ngoài đồng, bà con đang gặt lúa.
Trạng ngữ chỉ thời gian.	Khi nào? Mấy giờ? Bao giờ?	+ Sang sớm tinh mơ, bà em đã tập thể dục. + Đúng 7 giờ tối nay, bố em đi công tác.
Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.	Vì sao? Nhờ đâu? Tại đâu?	+ Vì lười học, Hoa bị cô giáo chê. + Nhờ cần cù, Mai đã theo kịp các bạn trong lớp. + Tại trời mưa to, mà đường bị tắc nghẽn.
Trạng ngữ chỉ mục đích.	Để làm gì? Vì cái gì?	+ Để có sức khỏe tốt, em phải tập thể dục hàng ngày. + Vì danh dự của tổ, các thành viên cố gắng học giỏi.
Trạng ngữ chỉ phương tiện	Bằng cách nào? Với cái gì?	+ Bằng giọng hát truyền cảm, cô đã lôi cuốn được mọi người. + Với ánh mắt thân thiện, cô đã thuyết phục được Nga.
- Gọi HS dưới lớp đọc câu mình đặt. - Nhận xét câu HS đặt. 3. Củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.		- 5 – 10 HS nối tiếp nhau đọc câu mình đặt. - HS nghe. - HS nghe. - HS chuẩn bị.

TIẾT 35:

LỊCH SỬ
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

ÂM NHẠC

TIẾT 35: TẬP BIỂU DIỄN CÁC BÀI HÁT ĐÃ HỌC

I. Mục tiêu:

***Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát các bài hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc. Vỗ tay giậm chân theo nhịp điệu cơ thể.
- Trình bày bài hát theo nhóm, cá nhân.
- HS được trình bày những bài hát đã học theo hình thức tốp ca, tam ca, song ca, đơn ca.
- HS hát kết hợp vận động theo nhạc hoặc múa phụ hoạ.
- Qua các bài hát đã học trong năm để các em thấy và biết tầm quan trọng của âm nhạc đối với đời sống.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc .
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Biết chia sẻ ý kiến cá nhân,tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, biết đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập.

II. Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn, nhạc cụ gõ thanh phách, song loan.
- Chỉ định HS dẫn chương trình.

III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>* Tập biểu diễn các bài hát</p> <p>+ Phân công tiết mục (thông báo từ tiết học trước)</p> <p>- Tổ 1:</p> <p>+ Trình bày bài <i>Reo vang bình minh</i> (toàn bộ thành viên): hát kết hợp gõ đệm.</p> <p>+ Trình bày bài <i>Ước mơ</i> (4 – 5 HS): hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>- Tổ 2:</p> <p>+ Trình bày bài <i>Những bông hoa những bài ca</i> (toàn bộ thành viên): hát kết hợp gõ đệm.</p> <p>+ Trình bày bài <i>Tre già bên lăng Bác</i> (4 – 5 HS): hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>- Tổ 3:</p> <p>+ Trình bày bài <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> (toàn bộ thành viên): hát kết hợp gõ đệm.</p>	<p>- HS chuẩn bị</p> <p>-HS chia sẻ sản phẩm của mình và biết nhận xét đánh giá sản phẩm của bạn. GV. quan sát – nhận xét -đánh giá</p>

<p>+ Trình bày bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> (4 – 5 HS): hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>2. Biểu diễn các bài hát</p> <p>- Biểu diễn bài hát theo trình tự:</p> <p>+ <i>Reo vang bình minh</i></p> <p>+ <i>Những bông hoa những bài ca</i></p> <p>+ <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i></p> <p>+ <i>Ước mơ</i></p> <p>+ <i>Tre ngà bên lăng Bác</i></p> <p>+ <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i></p> <p>- Mỗi tổ cử HS giới thiệu tiết mục</p> <p>2: Nhận xét - Đánh giá</p> <p>- Biểu dương, khen ngợi những em tích cực hoạt động trong giờ, nhắc nhở, động viên những em chưa tích cực cần cố gắng để đạt kết quả cao hơn.</p> <p>- Tổng hợp, nhận xét kết quả học tập cụ thể của HS trong một năm học</p> <p>- Đánh giá công bằng, chính xác kết quả học tập của HS</p> <p>- Khuyến khích HS sự tự tin khi trình bày các bài hát. Động viên các em nhiệt tình trong hoạt động âm nhạc ở trong và ngoài lớp học.</p>	<p>- HS biểu diễn</p> <p>- Nhận xét đánh giá, tuyên dương</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>. GV khen ngợi những em hoàn thành và hoàn thành tốt mục tiêu và nội dung môn học.</p> <p>- HS ghi nhận</p>
--	---

Luyện tập Toán

GIỚI THIỆU CÁC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết về số thập phân, kĩ năng thực hành tính với số thập phân, tỉ số phần trăm.
- Nhận dạng, tính diện tích, thể tích một số hình đã học, giải bài toán về chuyển động đều.
- GDHS tập trung vào việc kiểm tra.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: làm vở

ĐỀ 1

Phần 1 (4 điểm):

Bài 1(1,5 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng:

a) 0,7% viết dưới dạng phân số thập phân là:

- A. $\frac{7}{10}$ B. $\frac{7}{100}$ C. $\frac{7}{1000}$ D. $\frac{7}{10000}$

b) Diện tích của hình tròn có đường kính 3m là:

- A. 7,065m² B. 9,42m² C. 18,84m² D. 28,26m²

c) Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,8dm, chiều rộng 1,6dm và chiều cao 0,8dm là:

- A. 11,52dm³ B. 7,04 dm³ C. 3,584dm³ D. 3,584dm²

Bài 2 (2 điểm): Nối phép tính với kết quả đúng :

- | | |
|--------------|-------------------|
| 120 – 84,07 | 54,912 |
| 58,7 + 35,85 | 35,93 |
| 14,08 × 3,9 | 30,9 |
| 120,51 : 3,9 | 94,55 |

Bài 3 (0,5 điểm): Hãy xếp các số : 75,286 ; 75,862 ; 75,826 ; 75,9 ; 76,02 theo thứ tự tăng dần.

75,286; 75,826; 75,9; 76,02

Phần 2 (6 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Tính:

a) 8 giờ 37 phút + 12 giờ 43 phút

$$\begin{array}{r} 8 \text{ giờ } 37 \text{ phút} \\ + \\ 12 \text{ giờ } 43 \text{ phút} \\ \hline \end{array}$$

20 giờ 80 phút

Đổi: 21 giờ 20 phút

Bài 2 (1 điểm): Tìm y

a) 148,6 – y = 58,93

$$y = 148,6 - 58,93$$

b) 24,54 phút : 6

$$\begin{array}{r} 24,54 \text{ phút} \quad | \quad 6 \\ 05 \quad \quad \quad | \quad 4,09 \text{ phút} \\ 54 \\ \hline 0 \end{array}$$

b) 21,9 × y = 45,333

$$y = 45,333 : 21,9$$

$$y = 207,53$$

$$y = 2,07$$

Bài 3 (1 điểm): Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 47,58 + 78,109 + 52,42 + 21,891 \\ & = (47,58 + 52,42) + (78,109 + 21,891) \\ & = 100 + 100 \\ & = 200 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 0,4 \times 1,25 \times 2,5 \times 0,8 \times 2 \\ & = (0,4 \times 2,5) \times (1,25 \times 0,8) \times 2 \\ & = 1 \times 1 \times 2 \\ & = 2 \end{aligned}$$

Bài 4 (2 điểm): Một ô tô đi từ A lúc 7 giờ 45 phút với vận tốc 55km/giờ, đến B lúc 10 giờ. Tính độ dài quãng đường AB, biết rằng dọc đường ô tô đã nghỉ mất 30 phút.

Bài giải:

Thời gian ô tô đi từ A đến B kể cả thời gian nghỉ là:

$$10 \text{ giờ} - 7 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

Thời gian ô tô đi từ A đến B không kể thời gian nghỉ là:

$$2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 30 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

$$\text{Đổi: } 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 1,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB dài là:

$$55 \times 1,75 = 96,25 \text{ (km)}$$

Đáp số: 96,25 km.

Bài 5 (1 điểm): Hình vẽ bên dưới có ABCD là hình vuông, MNCD và ABNM là hình chữ nhật. Biết diện tích hình chữ nhật ABNM là $143,5\text{cm}^2$ và chu vi hình vuông ABCD lớn hơn chu vi hình chữ nhật MNCD 14cm. Tính diện tích hình vuông ABCD.

Bài giải:

Độ dài cạnh AM, cạnh BN là:

$$14 : 2 = 7 \text{ (cm)}$$

Độ dài cạnh AB là:

$$143,5 : 7 = 20,5 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông ABCD là:

$$20,5 \times 20,5 = 420,25 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: $420,25 \text{ cm}^2$.

- Nhận xét tiết học.

ĐỀ 2

Phần 1 (4 điểm):

Bài 1 (1,5 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng:

a) Viết $7\frac{8}{100}$ dưới dạng phân số thập phân ta được:
 A. 0,78 B. 7,8 **C. 7,08** D. 7,008

b) Một người đi xe đạp với vận tốc 15km/giờ. Tính quãng đường người đó đi trong 2 giờ 30 phút.
 A. 30km B. 6km C. 7,5km **D. 37,5km**

c) Một hình lập phương có chu vi đáy là 12cm. Thể tích hình lập phương đó là:
 A. $9m^3$ **B. $27cm^3$** C. $36cm^3$ D. $54cm^3$

Bài 2 (1 điểm): Đánh dấu (x) vào ô trống chỉ kết quả đúng:

a) $157,5kg = 1,575$ tạ c) $\frac{3}{4}$ thế kỉ = 75 năm
 b) $15m^2 17cm^2 = 15,017m^2$ d) $0,85m^3 = 85000cm^3$

Bài 3 (1,5 điểm): Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào chỗ trống:

Tỉ số phần trăm các loài vật trang trại đang nuôi cho trên biểu đồ hình quạt bên.

*Tỉ số phần trăm số gà chiếm 45%

*Tỉ số phần trăm số heo bằng tỉ số phần trăm số gà

*Nếu trang trại đang nuôi 40 con bò thì số heo đang nuôi là 140 con.

Phần 2 (6 điểm):

Bài 1 (1 điểm): Tính:

a) 17 phút 19 giây – 8 phút 25 giây

$$\begin{array}{r} 17 \text{ phút } 19 \text{ giây} \\ - \phantom{17 \text{ phút }} 8 \text{ phút } 25 \text{ giây} \\ \hline \phantom{17 \text{ phút }} 16 \text{ phút } 79 \text{ giây} \\ - \phantom{16 \text{ phút }} 8 \text{ phút } 25 \text{ giây} \\ \hline \phantom{16 \text{ phút }} 8 \text{ phút } 54 \text{ giây} \end{array}$$

b) 22 giờ 38 phút : 7

$$\begin{array}{r} 22 \text{ giờ } 38 \text{ phút} \\ 1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút} \\ \hline 98 \text{ phút} \\ 28 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ \hline 3 \text{ giờ } 14 \text{ phút} \end{array}$$

Bài 2 (1,5 điểm): Tính giá trị biểu thức:

$20,49 \times 5,8 - 79,42 : 3,8$
 $= 118,842 - 20,9$
 $= 97,942$

Bài 3 (0,5 điểm): Tìm y:

$14,352 : y = 6,9$
 $y = 14,352 : 6,9$
 $y = 2,08$

Bài 4 (2 điểm): Miếng đất hình thang của chú Tư có trung bình cộng hai đáy là 240m . Chiều cao bằng $\frac{4}{5}$ trung bình cộng hai đáy. Chú Tư sử dụng 2,5% diện tích miếng đất để đào ao nuôi cá và phần còn lại để trồng trọt. Hỏi diện tích miếng đất còn lại để trồng được bao nhiêu héc-ta ?

Bài giải:

Chiều cao của miếng đất hình thang là:

$$240 \times 4 : 5 = 192 \text{ (m)}$$

Diện tích miếng đất hình thang là:

$$240 \times 192 : 2 = 23\,040 \text{ (m}^2\text{)}$$

Phần trăm diện tích miếng đất để trồng trọt là:

$$100\% - 2,5\% = 97,5\%$$

Diện tích miếng đất để trồng là:

$$23\,040 : 100 \times 97,5 = 22\,464 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 22\,464 \text{ m}^2 = 2,264 \text{ ha.}$$

Đáp số: 2,264 ha.

Bài 5 (1 điểm): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

An và Bình có 33 viên bi. Biết $\frac{1}{3}$ số bi của An bằng $\frac{2}{5}$ số bi của Bình. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

*Số bi của An là **18** viên.

*Số bi của Bình là **15** viên.

- Nhận xét tiết học.

Luyện tập Tiếng Việt
ÔN TẬP VĂN MIÊU TẢ
(TẢ CON VẬT, TẢ NGƯỜI, TẢ CẢNH)

I. MỤC TIÊU:

- Viết được bài văn tả con vật, tả người, tả cảnh.
- Bài văn đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng****1. Chọn một trong các đề sau:**

1. Em hãy tả bác bảo vệ, cô lao công hoặc cô bảo mẫu ở trường em mà em quý mến.
2. Em hãy tả một người mới quen đã để lại cho em nhiều ấn tượng khó quên.
3. Em đã có dịp cùng gia đình đi tham quan, du lịch. Hãy tả một cảnh đẹp trong chuyến tham quan đó.
4. Em hãy tả cảnh chợ (hoặc siêu thị) mà em có dịp quan sát.
5. Em hãy tả một con vật hoang dã sống trong rừng mà em có dịp quan sát qua sách báo, truyền hình.

Hoạt động 2: Làm vở**GV cho HS chọn đề bài và viết vào vở.**

Bài làm

Chiều hôm qua, khi xem thế giới động vật, lần đầu tiên em nhìn thấy và biết đến một loài động vật rất thú vị. Đó chính là loài lửng mật.

Chúng được giới thiệu là loài động vật thuộc học chồn và khi trưởng thành có thể cao đến 30cm. Trên màn hình, chú lửng mật xuất hiện với dáng vẻ chạy linh hoạt giữa đồng cỏ. Nó có phần thân dài, to, chiếm hầu hết diện tích của cơ thể. Cái đầu thì tròn và nhỏ bằng phần khở nên trông khá hài hước. Khuôn mặt có nó hơi dẹt, với vùng trán bằng phẳng, đôi mắt to tròn, cái mũi đen ngắn hơi héch lên. Hai cái tai của lửng mật nằm ngang bên khuôn mặt, chứ không nằm trên đỉnh đầu nên nhìn nó cứ như là bị hói. Đuôi của chú ta cũng khá to nhưng không dài, mọc liền từ thân với phần gốc bự, giống như đuôi của cá sấu. Trái ngược với phần thân dài, chân của lửng mật khá ngắn. Chân của nó to, phần bàn chân khá bự và có các móng vuốt dài. Đặc biệt, chân trước của nó dài dài hơn chân sau, khiến cho dáng vẻ khi chạy bộ trông rất buồn cười. Thế nhưng điều em ấn tượng nhất lại là bộ lông của nó cơ. Lông lửng mật dày và mượt, nhưng sự phân chia màu sắc lại khá kì lạ. Nếu các con vật hoang dã khác có phần lông trên lưng sẫm màu để dễ lẫn trốn, còn lông ở dưới bụng màu trắng nổi bật. Thì lửng mật lại có lông toàn thân đen bóng, nhưng riêng từ trán kéo dài qua mặt lưng đến chóp đuôi lại là màu trắng vô cùng nổi bật. Điều đó khiến cho việc ngụy trang hay lẫn trốn thật khó khăn với loài này. Nhưng thật ra cũng không quan trọng lắm. Bởi loài lửng mật có thể xem như một “tay anh chị” trong giới tự nhiên. Với khả năng kháng độc cùng bộ lông dày, trơn trượt cùng tính cách lì lợm, ngang tàng. Con vật này sẵn sàng khiêu chiến với cả báo và sư tử, hay bắt cả các con rắn độc. Sự lì lợm và kiên trì bám víu, quấy phá kẻ địch của nó đã khiến

các loài khác mệt mỏi và e dè. Thành ra, những chú lửng mật trở nên ngang tàng đến lạ kì.

Xem tivi, em thấy ấn tượng và thích thú với chú lửng mật lắm. Em thật mong rằng sẽ sớm được nhìn thấy chú ở ngoài đời thực.

- Nhận xét tiết học.

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 70 :

ÔN TẬP CUỐI HKII (TIẾT 7)

I. MỤC TIÊU:

- Nghe - viết đúng chính tả 11 dòng thơ đầu của bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mỹ*, tốc độ viết khoảng 100 chữ/15 phút, trình bày đúng thể thơ tự do.
- Thực hành viết đoạn văn khoảng 5 câu tả người theo đề bài cho sẵn (dựa vào nội dung và những hình ảnh gợi ra từ bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mỹ*).
- GDHS ôn tập tích cực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV : Bảng lớp viết sẵn 2 đề bài.
- HS : SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập tiết 6.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Viết chính tả.</p> <p>a) <i>Tìm hiểu nội dung đoạn thơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đoạn thơ. - Hỏi: Nội dung của đoạn thơ là gì? <p>b) <i>Hướng dẫn viết từ khó.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả. - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ vừa tìm được. <p>c) <i>Viết chính tả.</i></p> <p>d) <i>Thu, nhận xét bài.</i></p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập và đề bài. - GV phân tích đề, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ: <p>a) <i>đám trẻ, chơi đùa, chẵn trâu, chẵn bò.....</i></p> <p>b) <i>buổi chiều tối, một đêm yên tĩnh, làng quê.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài. <p>Gợi ý HS: Em viết đoạn văn ngắn không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng. - Trả lời: Đoạn thơ là những hình ảnh sống động về các em nhỏ đang chơi đùa bên bãi biển. - HS tìm và nêu các từ khó. - HS viết bảng con. - HS viết. - HS nộp. - 2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp. - Viết đoạn văn vào vở.

<p>chỉ dựa vào hiểu biết riêng của mình mà cần dựa vào những hình ảnh gợi ra từ bài thơ Trẻ con ở Sơn Mỹ, đưa những hình ảnh thơ đó vào đoạn văn của mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đoạn văn của mình.- Nhận xét HS viết đạt yêu cầu. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà học bài và làm tiết 7, 8.	<ul style="list-style-type: none">- 3 – 5 HS đọc đoạn văn của mình.- HS nghe. - HS nghe.- HS chuẩn bị.
---	---

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

TIẾT 174:

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố về giải bài toán liên quan đến chuyển động cùng chiều, tỉ số phần trăm, tính thể tích hình hộp chữ nhật.

- Bài tập cần làm: Phần 1.

* Nếu còn thời gian làm thêm Phần 2.

- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

*** CV 3799: Cập nhật dữ liệu cho phù hợp với đời sống thực tế. Điều chỉnh dữ liệu bài 2 trang 180 - Theo số liệu thống kê tháng 4 năm 2020**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ có nội dung như SGK trang 179, 180.

- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Kiểm tra VBT của HS.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>Phần I:</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở, thời gian làm bài 30 phút.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- Cho HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Sau đó GV chữa bài, rút kinh nghiệm cho HS làm bài để chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối năm học.</p> <p>Nếu còn thời gian</p> <p>Phần 2:</p> <p>- HS đọc và phân tích yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng lớp.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Một số HS nộp vở</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày, giải thích cách làm.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe, sửa bài:</p> <p>Bài 1: Khoanh tròn vào C</p> <p>Bài 2: Khoanh tròn vào A</p> <p>Bài 3: Khoanh tròn vào B</p> <p>- HS làm thêm.</p> <p>- HS phân tích.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>Bài 1 : Tổng số tuổi của con trai và tuổi của con gái là:</p> $\frac{1}{4} + \frac{1}{5} = \frac{9}{20} \text{ (tuổi mẹ)}$ <p>Coi tổng số tuổi của hai con là 9 phần bằng nhau thì tuổi của mẹ là 20 phần như thế.</p> <p>Vậy tuổi mẹ là:</p>

KHOA HỌC

TIẾT 70 : ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI NĂM

I. MỤC TIÊU:

- Sự sinh sản của động vật, bảo vệ môi trường đất, môi trường rừng.
 - Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
 - Vận dụng một số kiến thức về sự sinh sản của động vật để tránh trong việc tiêu diệt những con vật có hại cho sức khỏe con người. Nêu được một số nguồn năng lượng sạch.
- *GDBĐKH: Hệ thống lại những kiến thức đã học về BDKH.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

Hình trang 144, 145, 146, 147 SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH		
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kiến thức ôn tập của HS <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập và kiểm tra cuối năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài tập trong SGK. - GV chọn ra 10 HS làm nhanh và đúng để tuyên dương. <p>Câu 1.</p> <p>1.1. Gián đẻ trứng ở đâu? Bướm đẻ trứng ở đâu? Ếch đẻ trứng ở đâu? Muỗi đẻ trứng ở đâu?</p> <p>Chim đẻ trứng ở đâu?</p> <p>1.2. Bạn có thể làm gì để diệt trừ gián và muỗi ngay từ trứng hoặc ấu trùng của nó</p> <p>Câu 2. Hãy nói tên giai đoạn còn thiếu trong quá trình phát triển của mỗi con vật dưới đây:</p> <p>Câu 3: Chọn câu trả lời đúng: Loài vật nào dưới đây đẻ nhiều con nhất trong một lứa?...</p> <p>Câu 4: Sắp xếp lại những nội dung ghi trong cột tài nguyên thiên nhiên cho tương ứng với</p>	<p>- HS làm bài tập.</p> <p>- Gián đẻ trứng vào tủ.</p> <p>- Bướm đẻ trứng vào cây bắp cải.</p> <p>-Ếch đẻ trứng dưới nước ao, hồ.</p> <p>- Muỗi đẻ trứng vào chum, vại đựng nước</p> <p>- Chim đẻ trứng vào tổ ở cành cây.</p> <p>- Để diệt trừ gián và muỗi ngay từ trứng hoặc ấu trùng của nó cần giữ vệ sinh nhà ở sạch sẽ; chum, vại đựng nước cần có nắp đậy,...</p> <p>- Tên giai đoạn còn thiếu trong chu trình sống của các con vật ở từng hình như sau:</p> <p>a) Nhộng. b) Trứng. c) Sâu.</p> <p>g) Lợn.</p> <p>* HS làm</p>		
	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Tài nguyên thiên</td> <td style="width: 50%;">Vị trí</td> </tr> </table>	Tài nguyên thiên	Vị trí
Tài nguyên thiên	Vị trí		

những nội dung ghi trong cột vị trí.

Tài nguyên thiên nhiên	Vị trí
1. Không khí	a) Dưới lòng đất
2. Các loại khoáng sản	b) Trên mặt đất
3. Sinh vật, đất trồng, nước	c) Bao quanh Trái Đất

Câu 5: Bạn đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

- a) Tài nguyên trên Trái Đất là vô tận,.....
- b) Tài nguyên trên Trái Đất là có hạn nên

Câu 6: Khi những cây trong rừng bị tàn phá như trong hình 4, 5. Điều gì sẽ xảy ra đối với đất ở đó?

Câu 7: Tại sao lũ lụt hay xảy ra khi rừng đầu nguồn bị phá huỷ?

Câu 8: Chọn câu trả lời đúng.

Trong các nguồn năng lượng dưới đây, nguồn năng lượng nào không phải là nguồn năng lượng sạch (Khi sử dụng năng lượng đó sẽ tạo ra khí thải gây ô nhiễm môi trường)?

- a) Năng lượng mặt trời.
- b) Năng lượng gió.
- c) Năng lượng nước chảy.
- d) Năng lượng từ than đá, xăng, dầu, khí đốt,...

Câu 9: Kể tên các nguồn năng lượng sạch hiện đang được sử dụng ở nước ta.

*** GDBĐKH:** Em hãy kể những ảnh hưởng do biến đổi khí hậu gây ra mà em đã được học?

- GV nhận xét câu trả lời
- + **Như vậy theo em nguyên nhân nào dẫn đến những biến đổi đó?**

*** Kết luận GDBĐKH:** Như vậy, cuộc cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi cuộc sống của con người nâng cao chất lượng

nhiên	
1. Không khí	c) Bao quanh Trái Đất
2. Các loại khoáng sản	a) Dưới lòng đất
3. Sinh vật, đất trồng, nước	b) Trên mặt đất

- Ý kiến b.

- Đất ở đó sẽ bị xói mòn, bạc màu.

- Khi rừng đầu nguồn bị phá huỷ, không còn cây cối giữ nước, nước thoát nhanh, gây lũ lụt.

d) Năng lượng từ than đá, xăng, dầu, khí đốt,...

d- Năng lượng sạch hiện đang được sử dụng nước ta: năng lượng mặt trời, gió, nước chảy.

+ Hạn hán, lũ lụt xảy ra thường xuyên, Trái đất nóng lên, băng tan.....

+ Do hoạt động của con người như chặt phá rừng, khai thác khoáng sản ...gây ra biến đổi khí hậu làm cho lũ lụt, hạn hán thường xuyên.

- HS lắng nghe

cuộc sống, đồng thời kéo theo nó là những hậu quả về môi trường, khí hậu. Do đó chúng ta cần phải sớm có những hành động kịp thời để bảo vệ môi trường sống làm giảm và thích nghi với biến đổi khí hậu

- Nhận xét, tuyên dương những HS trả lời đúng nhiều câu nhất.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học
- Dặn chuẩn bị kiểm tra học kì

- HS lắng nghe và thực hiện

KĨ THUẬT

TIẾT 35 : LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU:

- Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
- Lắp được một mô hình tự chọn.
- GDHS tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- HS: Bộ lắp ghép.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại quy trình lắp rô-bốt. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Lắp mô hình tự chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm. - Cho HS nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. <p>- Nhận xét đánh giá.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về tập làm cho thuần thục, chuẩn bị bài sau.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nhắc lại. - HS nghe. - Trưng bày sản phẩm -> nhận xét đánh giá. - HS trình bày sản phẩm - HS nhận xét. - HS nghe. * Với HS khéo tay : Lắp được ít nhất một mô hình tự chọn Có thể lắp được một mô hình mới ngoài mô hình gợi ý trong SGK - HS nghe. - HS lắng nghe - HS thực hiện.

Luyện từ và câu
ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK2

I. MỤC TIÊU:

- Ôn lại tác dụng của dấu gạch ngang
- Củng cố kiến thức về dấu ngoặc đơn. Viết được đoạn văn theo yêu cầu.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1 Bài tập 1: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Bài 1 Đọc đoạn văn (thơ) ở cột A và ghi tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi đoạn vào cột B

A	B
a) Búp bê hỏng: - Ai hát đây? Có tiếng trả lời: - Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đây. (Nguyễn Kiên)	Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại
b) Thân dừ bạc phếch tháng năm Quả dứa – đàn lợn con nằm trên cao. Đêm hè hoa nở cùng sao Tàu dứa – chiếc lược chải vào mây xanh. (Trần Đăng Khoa)	Đánh dấu phần chú thích trong câu
c) Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng Việt Nam: - Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào - Học tập tốt, lao động tốt - Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt - Giữ gìn vệ sinh thật tốt - Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm	Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Hoạt động 2 Bài tập 2: Nhóm đôi

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

Bài 2: Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu sau có tác dụng gì? Dấu ngoặc đơn trong câu nào có thể thay bằng dấu gạch ngang?

- Tôi không có tội. Yêu nước không phải là một tội (Võ Thị Sáu)

Dấu ngoặc đơn trong câu a cho ta biết **người nói câu trên.**

- b) Pax-can (khi ấy vẫn là sinh viên) đi đâu khuya về.

Dấu ngoặc đơn trong câu b nhằm **giải thích thêm về Pax-can.**

Dấu ngoặc đơn trong câu b có thể thay bằng dấu gạch ngang

Hoạt động 3 Bài tập 3: Vở

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

Bài 3: Viết đoạn văn (5 – 7 câu) tả vài nét nổi bật của một cảnh đẹp mà em biết (VD: dòng sông, hoặc hồ / thác nước, ngọn núi, bãi biển, cánh rừng, vườn cây / hoa, công viên,...)

Hồ Gươm là một trong những địa danh nổi tiếng của Hà Nội, với vị trí trung tâm trong thành phố. Diện tích của hồ khá rộng, nước trong xanh và yên bình. Thỉnh thoảng, những cơn gió thổi qua làm mặt hồ nhẹ nhàng lăn tăn sóng. Xung quanh hồ, hàng cây cổ thụ đã tồn tại từ lâu tạo nên khung cảnh bao quanh đẹp mắt. Ngoài ra, còn có đền Ngọc Sơn, tháp Rùa và đài Nghiên mang vẻ đẹp cổ kính. Cầu Thê Húc được sơn màu đỏ và uốn cong như hình dạng của một con tôm. Băng qua cầu Thê Húc, du khách sẽ đến đền Ngọc Sơn cổ kính và trang nghiêm. Trước cổng đền, một cây đa cổ thụ đã trải qua nhiều năm tháng. Ở giữa hồ là tháp Rùa, nằm trên một đất trống chính giữa hồ. Trên tháp, những bụi rêu phong nổi lên, tạo nên vẻ đẹp cổ kính. Hồ Gươm đích thực là biểu tượng của Hà Nội.

- Nhận xét tiết học.

ÔN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp HS củng cố các phép tính với số thập phân để tính bằng cách thuận tiện, tìm x.
- Giải bài toán về chuyển động đều. Nhận dạng, tính diện tích một số hình đã học.
- HS yêu thích và hứng thú học môn Toán.

II. Các hoạt động dạy học**Hoạt động 1: Nháp****Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện**

$$\begin{aligned} & \frac{4}{3} \\ \text{a) } & 0,75 \times \frac{4}{3} + 0,125 \times 8 - 0,006 \\ & = 1 + 1 - 0,006 \\ & = 2 - 0,006 \\ & = 1,994 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 20,24 \times 37,56 + 63,44 \times 20,24 - 20,24 \\ & = 20,24 \times (37,56 + 63,44 - 1) \\ & = 20,24 \times 100 \\ & = 2024 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & 2,5 \times 3,6 \times 4 \\ & = (2,5 \times 4) \times 3,6 \\ & = 10 \times 3,6 \\ & = 36 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } & 84,325 - 17,40 - 4,325 \\ & = 84,325 - 4,325 - 17,4 \\ & = 80 - 17,4 \\ & = 62,6 \end{aligned}$$

Hoạt động 2: Vở

Bài 2. Một ô tô đi từ Bình Dương đến Vũng Tàu hết 2,5 giờ với vận tốc 48 km/giờ. Hỏi cũng quãng đường từ Bình Dương đến Vũng Tàu, một ô tô chạy mất 3 giờ thì vận tốc của ô tô là bao nhiêu ?

Bài giải

Quãng đường từ Bình Dương đến Vũng Tàu là:

$$48 \times 2,5 = 120 \text{ (km)}$$

Quãng đường trong 3 giờ thì vận tốc ô tô là :

$$120 : 3 = 40 \text{ (km/ giờ)}$$

Đáp số: 40 km/ giờ

Bài 3. Một người thợ gò một cái thùng tôn không nắp dạng hình chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 4 dm và chiều cao 9dm. Tính diện tích tôn dùng để làm thùng (không tính mép hàn).

Bài giải

Diện tích xung quanh của cái thùng là:

$$(6 + 4) \times 2 \times 9 = 180 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích 1 mặt đáy của cái thùng là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Diện tích tôn để làm thùng là:

$$180 + 24 = 204 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 204 dm²

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
TEAM BUILDING NGOÀI TRỜI HKII

Thứ sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT
KIỂM TRA CUỐI HKII

TOÁN
KIỂM TRA CUỐI HKII

ĐỊA LÍ
KIỂM TRA CUỐI HKII

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 35
CHỦ ĐIỂM: TỰ HÀO ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 35. Nắm được tiểu sử bản thân, gia đình và con đường CM của Bác Hồ.
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Ghi nhớ, học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. Giáo dục sự biết ơn đối với Bác.
- Hoàn thành chương trình các môn.
- Báo kết quả kiểm tra cuối năm cho PH biết qua SLL.

***BĐKH: Biển có nhiều tài nguyên quý giá, biển cũng chính là bể chứa CO2 khổng lồ.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 35

❖ Những việc đã làm được:

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tồn tại:

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Tuyên dương:

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:

❖ Nhắc nhở:

- Học tập:.....
- Phong trào:
- Vệ sinh:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

Phát động thi đua cuối năm học tập đạt thành tích dâng Bác

- Phân công sinh hoạt:
- + Tổ 1: Tiểu sử về Bác
- + Tổ 2: Con đường Cách mạng của Bác
- + Tổ 3: Những đóng góp của Bác cho con người và Việt Nam
- + Tổ 4: Những tấm gương, bài học từ Bác.
- Các tổ chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ về Bác.

***BĐKH: Biển có nhiều tài nguyên quý giá, biển cũng chính là bể chứa CO2 khổng lồ.**

- Em hãy kể tên những tài nguyên quý giá ở biển mà em biết? (*Tài nguyên sinh vật, Tài nguyên khoáng sản, Tài nguyên năng lượng...*)

- Vai trò của biển trong việc giảm thiểu các tác hại của BĐKH? (Lưu giữ khí CO₂, hòa tan khí CO₂,...)

***Kết luận GDBĐKH:** *Biển có nhiều tài nguyên quý giá, cũng chính là bể chứa CO₂ khổng lồ. CO₂ có thể hòa tan vào nước biển mà không thoát trở lại bầu khí quyển, làm giảm lượng khí CO₂ trong môi trường tự nhiên, giảm thiểu khí phát thải, hạn chế các nguyên nhân gây ra BĐKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch

- Thực hiện thi nghiêm túc, chất lượng.
- Nhắc nhở ý thức học tập chuẩn bị cho kì thi.
- Kiểm tra cuối năm theo lịch.
- Hoàn thành chương trình các môn.
- Báo kết quả kiểm tra cuối năm cho PH biết qua SLL.

BIỆN PHÁP:

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Duy trì nề nếp học tập, viết bài, làm bài đầy đủ.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 4 tháng 5 năm 2024</i> Khôi trưởng</p> <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 5 tháng 5 năm 2024</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---